

Chủ tài khoản: QUY BAO TRO TRE EM VN

Số tài khoản: 10000000355  
Địa chỉ: 35 TRAN PHU-HANOI  
CIF: 2175  
Loại tiền: VND  
Từ: 01/09/2024 Đến: 19/09/2024

Ngày giao dịch	Số tham chiếu	Số tiền ghi nợ	Số tiền ghi có	Mô tả
9/19/2024	5215 - 18865		50,000	379457.190924.234052.ck (by TPBank ChatPay)
9/19/2024	5078 - 94557		200,000	MBVCB.7083569469.lu lut.CT tu 9916789369 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5078 - 93608		100,000	MBVCB.7083531801.ung ho cac tre nho.CT tu 0781000380878 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5217 - 74051		1,000,000	577343.190924.225641.Trieu Quang Van va Doan Thu Ha Vaugh Canada ung ho tre em bi bao lu
9/19/2024	5078 - 89585		1,000,000	MBVCB.7083415814.Ung ho tre em.CT tu 0381000500744 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5078 - 76811		30,000	MBVCB.7083039735..CT tu 1045293817 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5078 - 58782		20,000	MBVCB.7082495070.Cung nhau vuot qua kho khan.CT tu 0031000188090 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5214 - 48475		15,000	167,376,190,924,200,000,000,000
9/19/2024	5219 - 65925		50,000	324503.190924.190640.ck (by TPBank ChatPay)
9/19/2024	5078 - 23534		283,000	MBVCB.7081486155.bao tro tre em.CT tu 0181003636007 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5078 - 18284		100,000	MBVCB.7081319637..CT tu 1031080382 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5214 - 19839		10,000	422135.190924.182615.NGUYEN HUU HIEP chuyen tien
9/19/2024	5388 - 17797		6,000	020097040509191824412024TIRC042492.17797.182429.Vietcombank:0010000000355:TA DINH XUYEN chuyen tien
9/19/2024	5017 - 13691		3,000	607213.190924.175639.PHAM THANH TUAN chuyen tien
9/19/2024	5387 - 17956		10,000	020097040509191752332024BAOG041165.17956.175233.Vietcombank:0010000000355:PHAM VAN LAP chuyen tien

9/19/2024	5245 - 38071		60,000	MBVCB.7080807860.Tran Thi Thuy chuyen tien.CT tu 0071002293016 LE CAO NGUYEN toi #TKP#TEVN#QUY BAO TRO TRE EM VN
9/19/2024	5078 - 86438		20,000	MBVCB.7080395110.mua lu.CT tu 1019372326 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5245 - 21842		4,000	MBVCB.7080264506.HUYNH THI THU HA chuyen tien.CT tu 1048686747 HUYNH THI THU HA toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/19/2024	5387 - 34749		6,000	0200970405091916292120240Q6H058775.34749.162850.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN THI HONG HANH chuyen tien
9/19/2024	5078 - 66771		50,000	MBVCB.7079850959..CT tu 2345649922 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5017 - 30975		10,000	998655.190924.155255.NGUYEN THI LOAN PHUONG chuyen tien
9/19/2024	5078 - 59479		10,000	MBVCB.7079656019.PHAM THI LAN chuyen tien001154.CT tu 1045541443 PHAM THI LAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/19/2024	5215 - 77281		10,000	245962.190924.151026.IBT From SeABank
9/19/2024	5078 - 35286		100,000	MBVCB.7079006422.ung ho tre em.CT tu 9908948808 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5213 - 93441		10,000	089051.190924.141455.PHAM DUY TRUONG chuyen tien
9/19/2024	5214 - 85042		10,000	790086.190924.141217.VU THI OANH chuyen tien (by TPBank ChatPay)
9/19/2024	5218 - 69361		10,000	682543.190924.140712.CHUYEN TIEN UH
9/19/2024	5009 - 73398		3,000	SHGD:18394035.DD:240919.BO:HA VAN HANH.Remark:Vietcombank;0010000000355;HA VAN HANH chuyen tien
9/19/2024	5215 - 56990		10,000	660059.190924.140308.DINH THI HA TRANG chuyen tien
9/19/2024	5220 - 55338		10,000	029310.190924.140222.TRAN VAN DAO chuyen tien 672924
9/19/2024	5212 - 49110		10,000	448253.190924.140013.Hoang Thi My Dung chuyen tien tu Timo
9/19/2024	5215 - 29920		10,000	655917.190924.135417.DAO THI YEN chuyen tien
9/19/2024	5387 - 12551		3,000	020097040509191353392024QBJO051527.12551.135339.Vietcombank:0010000000355:5:DANG VAN NAM chuyen tien
9/19/2024	5390 - 09607		3,000	020097040509191352012024W4UN048138.9607.135201.Vietcombank:0010000000355 :DANG VAN NAM chuyen tien
9/19/2024	5387 - 98112		10,000	020097040509191346462024NHAZ037735.98112.134635.Vietcombank:0010000000355:5:VU THI THUY LINH chuyen tien

9/19/2024	5189 - 86523			10,000	020097040509191341452024OSVF028242.86523.134134.Vietcombank:001000000035 5:NGUYEN DUC THUAN chuyen tien 471540.190924.133858.NGUYEN THI THU
9/19/2024	5219 - 86464			10,000	HA chuyen tien
9/19/2024	5017 - 84437			10,000	769006.190924.133817.PHAN THI TRANG Chuyen tien
9/19/2024	5240 - 72517			10,000	MBVCB.7078685140.NGUYEN THI BICH chuyen tien Quyen gop tu thien.CT tu 1017627584 NGUYEN THI BICH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/19/2024	5387 - 73109			10,000	0200970405091913344120249GOL015134.73109.133430.Vietcombank:001000000035 5:VU THI LAN chuyen tien
9/19/2024	5215 - 71676			10,000	173041.190924.133359.MAI THI THANH chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/19/2024	5220 - 71049			10,000	017314.190924.133325.NGUYEN THI TUYET HANH chuyen FT24263854663854
9/19/2024	5017 - 69616			10,000	994462.190924.133302.TRAN THI KIM NGAN chuyen tien
9/19/2024	5212 - 66810			10,000	013458.190924.133215.THUY chuyen FT24263040900829
9/19/2024	5215 - 64170			10,000	442717.190924.133048.VU THI NHUNG chuyen tien
9/19/2024	5078 - 16901			50,000	MBVCB.7078515449.goi qua cho cac chau nho.CT tu 0091000607873 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5189 - 50821			6,000	020097040509191204272024PLZO032499.50821.120357.Vietcombank:001000000035 5:NGUYEN VAN CHINH chuyen tien
9/19/2024	5218 - 96621			3,000	091741.190924.120412.MHS 031980 NGUYENVANDUC-190924-12:04:12 091741
9/19/2024	5078 - 95522			1,000	MBVCB.7077908431.HOANG DE LY THANH TONG.CT tu 1014856936 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5212 - 62426			3,000	648730.190924.115500.HUA HAI TUYEN chuyen FT24263202432077
9/19/2024	5136 - 38864			2,000,000	MBBIZ6020438864.CTY CO PHAN THUONG MAI TOAN CAU SHINHA ung ho tien cho Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5147 - 86578			25,000	MBVCB.7077799783.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam.ung ho tre em Viet Nam
9/19/2024	5017 - 73245			3,000	377710.190924.113220.CHU TRONG VINH HO SO

9/19/2024	5017 - 50126		100,000	TKP#TEVN#521454.190924.112618.TRAN DUC TRUNG chuyen FT24263904557526 MBVCB.7077604537.PHAM THI TUOI chuyen tien.CT tu 0341006860528 PHAM THI TUOI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/19/2024	5242 - 40001		6,000	295220.190924.111541.MAI XUAN PHO chuyen tien
9/19/2024	5220 - 09009		4,000	MBVCB.7077347940.cac chau be o lang nu.CT tu 0011004120582 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5078 - 74728		2,000,000	
9/19/2024	5209 - 20732		10,000	375162.190924.105213.NGUYEN XUAN QUYNH chuyen tien FT24263202205052 MBVCB.7077167457.DANG THANH DINH chuyen tien.CT tu 1019696485 DANG THANH DINH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/19/2024	5243 - 26280		12,000	
9/19/2024	5241 - 23244		20,000	MBVCB.7077063529.HO TRONG QUYNH chuyen tien 638.CT tu 9972445780 HO TRONG QUYNH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/19/2024	5245 - 22407		20,000	MBVCB.7077037835.HO TRONG QUYNH chuyen tien.CT tu 9972445780 HO TRONG QUYNH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/19/2024	5240 - 21907		5,000	MBVCB.7077018868.HO TRONG QUYNH chuyen tien.CT tu 9972445780 HO TRONG QUYNH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/19/2024	5009 - 45318		12,000	SHGD:12382778.DD:240919.BO:PHAM VAN QUI.Remark:Vietcombank;0010000000355; PHAM VAN QUI chuyen tien
9/19/2024	5244 - 17782		5,000	MBVCB.7076884890.HO TRONG QUYNH chuyen tien.CT tu 1023975197 HO TRONG QUYNH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/19/2024	5239 - 17509		5,000	MBVCB.7076871648.HO TRONG QUYNH chuyen tien.CT tu 1023975197 HO TRONG QUYNH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/19/2024	5244 - 17225		5,000	MBVCB.7076867621.HO TRONG QUYNH chuyen tien.CT tu 1023975197 HO TRONG QUYNH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/19/2024	5218 - 22446		3,000	704374.190924.095712.TRAN THUY LINH chuyen tien
9/19/2024	5078 - 55148		500,000	MBVCB.7076809810.quy tre em VN.CT tu 0071001968173 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5217 - 31309		6,000	666858.190924.093010.TA THI HANG chuyen tien

9/19/2024	5240 - 05009		6,000	MBVCB.7076455351.NGUYEN THI HIEN 226243.CT tu 0341000663562 NGUYEN THI HIEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/19/2024	5078 - 37696		500,000	MBVCB.7076324957.Tre em mo coi .CT tu 1013932686 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5078 - 34708		30,000	MBVCB.7076237024.tre em mo coi.CT tu 0141000773159 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5078 - 33870		30,000	IBVCB.7076211284.lxstd tang tu thien.CT tu 0071001035826 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5009 - 29713		34,963,786	/REF:3418558105{}/VAL:240918EUR1300/33B:EUR1300.00/MID:OA9IH4452EC459N9 /Rel ref:null/50:THI VIET HA BUIAM MARKT 2 44575 CASTROP-RAUXEL DE/70:UNG HO WUNG BAO LU?MIEN BAC VIETNAM?SPENDE HOCHWASSER UND ERDRUTSCH?BAO HAO 1000EURO LINH BUI 300 EURO/Pmnt:null/
9/19/2024	5078 - 14672		50,000	MBVCB.7075624252.tre em ngheo vung sau vung xa.CT tu 1028723546 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5017 - 71552		400,000	945247.190924.070058.A Di Da Phat MBVCB.7075357672.ung ho cac em vung bao lut mien bac.CT tu 0421000433916 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/19/2024	5078 - 06023		200,000	Nam
9/19/2024	5078 - 01396		1,000,000	MBVCB.7075214177.tre em kho khan.CT tu 9805021998 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5242 - 60396		130,900	MBVCB.7074783873.CHAU MINH THUAN chuyen tien ung ho tre em kho khan.CT tu 0111000276904 CHAU MINH THUAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/18/2024	5078 - 70598		300,000	MBVCB.7074292329.tat ca cac em.CT tu 0121000020136 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5214 - 27548		30,000	240006.180924.212120.ck (by TPBank ChatPay)
9/18/2024	5218 - 27174		20,000	238296.180924.212100.ck (by TPBank ChatPay)
9/18/2024	5078 - 51161		100,000	MBVCB.7073731832.Tre em chiu thiet hai do lu quet tai Lao Cai.CT tu 0711000236002 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5078 - 47126		100,000	MBVCB.7073618452.mong tat ca moi ng binh an.CT tu 0351001230244 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam

9/18/2024	5147 - 84437			22,042	MBVCB.7072595412.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam.Tre em
9/18/2024	5213 - 38743			4,000	476495.180924.182301.PHAM VAN DINH chuyen tien
9/18/2024	5078 - 09771			50,000	MBVCB.7072524159.bao .CT tu 1011000641148 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5189 - 41643			6,000	020097040509181752432024NXP5012252.41643.175243.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN THANH TOAN chuyen tien
9/18/2024	5213 - 18408			6,000	321441.180924.175108.LUU THI NHAN chuyen tien
9/18/2024	5078 - 94749			11,608	MBVCB.7072086721.treem.CT tu 1036959890 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5387 - 62757			6,000	020097040509181731042024XWDB034822.62757.173104.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN MINH LAM chuyen tien
9/18/2024	5078 - 79182			50,000	MBVCB.7071649781.Tre em gap kho khan mua bao.CT tu 1018795551 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5217 - 92043			200,000	TKP#TEVN#922557.180924.165505.TRAN THI THANH XUAN chuyen tien
9/18/2024	5213 - 66252			12,000	784005.180924.164847.PHAM HUYEN THUONG chuyen FT24262700746490
9/18/2024	5147 - 84138			80,000	MBVCB.7071526166.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam.Ung ho cac be
9/18/2024	5212 - 83864			5,000	685678.180924.162746.Ngay 2 a FT24262791660295
9/18/2024	5336 - 76449			5,000	131347535.VCBQRCODE.OUT.QUY BAO TRO TRE EM
9/18/2024	5219 - 45337			12,000	VN.001000000004450/20261806.So hoa don FT24262706940484.So tien 5,000VND 855649.180924.161715.Thai van be 0333599347
9/18/2024	5241 - 50661			80,000	MBVCB.7071091340.Tran Thi Thuy chuyen tien.CT tu 0071002293016 LE CAO NGUYEN toi #TKP#TEVN#QUY BAO TRO TRE EM VN
9/18/2024	5213 - 47549			12,000	524532.180924.155125.CHU THI PHUONG DONG chuyen FT24262256576073
9/18/2024	5241 - 39907			2,000	MBVCB.7070737590.NGUYEN THE TU chuyen tien.CT tu 1016803549 NGUYEN THE TU toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN

9/18/2024	5239 - 39689		2,000	MBVCB.7070723553.NGUYEN THE TU chuyen tien.CT tu 1016803549 NGUYEN THE TU toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/18/2024	5244 - 37619		2,000	MBVCB.7070669728.TRAN THANH TAI chuyen tien.CT tu 9969161647 TRAN THANH TAI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/18/2024	5220 - 01978		20,000	357336.180924.151150.PHAM QUANG HUY chuyen FT24262402331004
9/18/2024	5245 - 37399		20,000	MBVCB.7070658177.TRAN THANH TAI chuyen tien.CT tu 9969161647 TRAN THANH TAI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/18/2024	5218 - 58762		10,000	299985.180924.145953.TRAN THI LAN chuyen tien
9/18/2024	5242 - 29184		5,000	MBVCB.7070397865.8101.CT tu 0041000290990 LE NHAT LE toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/18/2024	5078 - 32358		100,000	MBVCB.7070385047.tu phan bo.CT tu 0071001623976 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5078 - 29759		100,000	MBVCB.7070321603.Tuoi nho gop suc nho.CT tu 1033327173 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5241 - 26277		10,000	MBVCB.7070297456.NGUYEN HUU HA chuyen tien.CT tu 1035278769 NGUYEN HUU HA toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/18/2024	5388 - 98761		10,000	020097040509181425362024QYCN076678 .98761.142507.Vietcombank:001000000035 5:LE THI THU HA chuyen tien
9/18/2024	5212 - 36441		10,000	138879.180924.142308.PHAN THI THU HA chuyen tien ung ho
9/18/2024	5388 - 63125		10,000	020097040509181410332024AXY2042241. 63125.141004.Vietcombank:001000000035 5:DAO THI XUAN chuyen tien
9/18/2024	5217 - 82002		6,000	1,227,071,809,241,400,000,000,000 688577.180924.140240.DO THI HUONG
9/18/2024	5218 - 73856		20,000	Chuyen tien
9/18/2024	5212 - 20568		10,000	255667.180924.134435.DO THI PHUONG chuyen tien
9/18/2024	5216 - 14423		10,000	631299.180924.134222.CAO THI BE HA Chuyen tien
9/18/2024	5078 - 15385		200,000	MBVCB.7069944820.hung ho tre em moi.CT tu 0011004388059 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5240 - 15101		10,000	MBVCB.7069937834.LE THI HUYEN MY chuyen tien.CT tu 0031000285756 LE THI HUYEN MY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN

9/18/2024	5388 - 86980			10,000	0200970405091813373020241LPQ073712.86980.133701.Vietcombank:001000000035 5:NGUYEN VAN BANG chuyen tien 020097040509181337182024URWF073309 .87787.133719.Vietcombank:001000000035
9/18/2024	5389 - 87787			6,000	5:HOANG THI HIEN 7185 614181.180924.133622.LUONG THI DIEU
9/18/2024	5209 - 96811			10,000	Chuyen tien 359589.180924.133606.NGUYEN THUY
9/18/2024	5213 - 97149			10,000	HONG chuyen tien, ma GD 250857490 004450.180924.133509.Nguyen thi ha
9/18/2024	5219 - 94511			10,000	chuyen FT24262703040630 0200970405091813350220244XMV069141. 83081.133502.Vietcombank:001000000035
9/18/2024	5388 - 83081			10,000	5:BUI THI GAM chuyen tien 217957.180924.133405.TO THI QUYNH
9/18/2024	5212 - 91146			10,000	NGA chuyen tien
9/18/2024	5245 - 14267			10,000	MBVCB.7069905357.HOANG THI HAI YEN chuyen tien.CT tu 0711000243912 HOANG THI HAI YEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/18/2024	5215 - 87015			50,000	995455.180924.133224.DOAN THU THAO FT24262319274393 020097040509181332042024YRZ9063752. 75799.133204.Vietcombank:001000000035
9/18/2024	5387 - 75799			10,000	5:LE THI THU LE chuyen tien 209166.180924.133058.VU THI NET
9/18/2024	5216 - 82154			10,000	chuyen khoan 383115.180924.132441.OVAN TAN PHUC CHUYEN KHOAN QUY BAO TRO TRE EM VN
9/18/2024	5218 - 65795			5,000	MBVCB.7069699400.k co.CT tu 0191000342448 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5078 - 06341			200,000	MBVCB.7069678825.bt.CT tu 0951004186897 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5078 - 05559			100,000	MBVCB.7069636599.mien nui sat lo dat.CT tu 1021836252 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5078 - 04005			100,000	707710.180924.112541.BO VAN DIEN chuyen tien
9/18/2024	5017 - 77971			6,000	505557.180924.105614.NGUYEN VAN HUNG chuyen tien
9/18/2024	5217 - 74339			3,000	534228.180924.104226.THAN VAN QUAT chuyen tien
9/18/2024	5219 - 27137			10,000	435696.180924.104004.NGUYEN THI HAI chuyen tien tu Viettel Money
9/18/2024	5218 - 17368			12,000	393852.180924.102337.TRAN VAN HA chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/18/2024	5216 - 59360			12,000	



9/18/2024	5078 - 55195		10,000	MBVCB.7068337917.khong co nhieu nen chi gop duoc goi mi tom.CT tu 9815015050 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5078 - 52426		1,000,000	MBVCB.7068260612.Bao tro tre em Viet Nam.CT tu 1048714398 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5078 - 52318		52,928	MBVCB.7068259181.tuy tam.CT tu 9985329859 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5244 - 63077		4,000	MBVCB.7068224526.HOANG VAN THANG chuyen tien.CT tu 1038795721 HOANG VAN THANG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/18/2024	5214 - 70344		12,000	371660.180924.095645.NGUYEN VAN TUONG chuyen tien
9/18/2024	5147 - 82345		28,894	MBVCB.7067989158.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam.ung ho tre em kho khan
9/18/2024	5078 - 41050		20,000	MBVCB.7067951147.kho khan.CT tu 1030138179 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5078 - 27521		100,000	MBVCB.7067576879.ung ho.CT tu 0201000735428 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5078 - 22977		100,000	MBVCB.7067441125.Tre can giup do.CT tu 0721000621845 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5078 - 22765		30,000	IBVCB.7067438045.lxstd tang tu thien.CT tu 0071001035826 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5078 - 13596		100,000	MBVCB.7067178173.tre em mo coi.CT tu 1033575393 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5078 - 10984		100,000	MBVCB.7067092794.tre em.CT tu 3346355097 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5078 - 96886		100,000	MBVCB.7066662325.binhthuong.CT tu 0651000790435 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5217 - 63244		100,000	516590.180924.052652.ung ho quy bao tro tre em FT24262095050135
9/18/2024	5078 - 89820		500,000	MBVCB.7066454786.ung ho cac be bi thuong do lu.CT tu 9963634864 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/18/2024	5078 - 82651		20,000	MBVCB.7066212788.em sinh la sinh vien.CT tu 1037169726 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam

9/17/2024	5240 - 01870		158,000	MBVCB.7065967760.Em be 26 tuoi chuc tat ca em be tren moi mien To quoc Trung thu nhieu niem vui.CT tu 0101001214373 NGUYEN THI THUY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/17/2024	5078 - 73346		100,000	MBVCB.7065880728.Chuc cac em hoc tot co len nhe.CT tu 1042977791 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 66169		100,000	MBVCB.7065540549.Trung Binh.CT tu 3355905672 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5214 - 47505		50,000	695187.170924.215014.ck (by TPBank ChatPay)
9/17/2024	5078 - 64236		50,000	MBVCB.7065456657.tre em co hoan canh kho khan.CT tu 0491000410101 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5209 - 23493		55,555	985740.170924.214021.NGUYEN THI THUY chuyen tien
9/17/2024	5078 - 59771		50,000	MBVCB.7065267393.UNG HO TRE EM NGHEO.CT tu 0071001216212 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5213 - 67354		200,000	264791.170924.204420.UNG HO QUY BAO TRO TRE EM VN-170924-20:44:14 264791
9/17/2024	5245 - 66436		10,000	MBVCB.7064384469.PHAN DUC CUONG chuyen tien.CT tu 0691000351239 PHAN DUC CUONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/17/2024	5017 - 80493		15,000	613843.170924.194629.NGUYEN THI HIEN chuyen tien 3 bo ho so
9/17/2024	5219 - 73507		50,000	114709.170924.194425.ck (by TPBank ChatPay)
9/17/2024	5078 - 27392		10,000	MBVCB.7064255553.chuc cac be co 1 tet trung thu vui ve.CT tu 1041654617 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 24284		200,000	MBVCB.7064158802.BT.CT tu 1041218853 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5388 - 05084		50,000	TKP#TEVN#0200970415091719095420249 hFZ764328.5084.190954.Vi tre em than yeu
9/17/2024	5078 - 15405		200,000	MBVCB.7063908981.Ung ho tre em.CT tu 0591000312413 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 13619		200,000	MBVCB.7063849513.thuong yeee.CT tu 0141000883951 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 13024		519,180	MBVCB.7063831130.Childrent.CT tu 0011000370167 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam

9/17/2024	5212 - 60664		100,000	803273.170924.184450.Tran My Tam chuyen tien
9/17/2024	5387 - 58232		4,000	020097040509171824202024NEGM063343 .58232.182420.Vietcombank:001000000035 5:LE TUAN ANH chuyen tien
9/17/2024	5239 - 36417		4,000	MBVCB.7063382706.NGUYEN THI LINH chuyen tien.CT tu 1013367976 NGUYEN THI LINH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/17/2024	5147 - 80453		300,000	MBVCB.7062926455.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam.ho tro tre em hoan canh kho khan
9/17/2024	5213 - 26862		10,000	968374.170924.172004.Ct
9/17/2024	5214 - 66544		6,000	424130.170924.170517.TRAN VAN NANG chuyen tien
9/17/2024	5216 - 59358		6,000	150178.170924.170336.Nguyen Thi Huyen chuyen tien
9/17/2024	5240 - 07686		3,000	MBVCB.7062423248.KHUAT DUY LOC chuyen tien.CT tu 9969396296 KHUAT DUY LOC toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/17/2024	5213 - 88240		6,000	716680.170924.164648.TRAN THI LAN chuyen tien
9/17/2024	5214 - 88201		10,000	549171.170924.164650.NGUYEN THE VINH chuyen tien
9/17/2024	5239 - 99903		6,000	MBVCB.7062188023.NGUYEN THI TUOI chuyen tien.CT tu 0031000238698 NGUYEN THI TUOI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/17/2024	5240 - 99440		10,000	MBVCB.7062168540.LE THI THU HANG chuyen tien.CT tu 0121001867757 LE THI THU HANG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/17/2024	5214 - 47758		6,000	923818.170924.161108.Le Thi Loan 038171020526 593252
9/17/2024	5214 - 99941		10,000	075758.170924.155900.LE THI BINH chuyen tien
9/17/2024	5078 - 36746		300,000	MBVCB.7061719543.Khong cu the.CT tu 2002037979 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 36694		30,000	IBVCB.7061718114.lxstd tang tu thien.CT tu 0071001035826 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 35304		1,000,000	MBVCB.7061678282.cac ban nho mo coi bo me.CT tu 0021001771905 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 34314		200,000	MBVCB.7061659519.Vi Tre Em.CT tu 1014353526 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 27428		100,000	MBVCB.7061479852.ung ho bao lut.CT tu 1034004287 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam

9/17/2024	5078 - 26954		100,000	MBVCB.7061463507.tat ca tre em Viet Nam.CT tu 1014880504 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5017 - 08440		50,000	195,723,170,924,150,000,000,000
9/17/2024	5078 - 23653		100,000	MBVCB.7061376660.bao tro tre em.CT tu 0741000659014 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 16952		222,222	MBVCB.7061212191.bt.CT tu 2969296095 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5388 - 09051		20,000	020097042209171430322024S4TB195064.9051.143033.NGUYEN THI THAI chuyen tien
9/17/2024	5214 - 55030		6,000	115078.170924.142239.NGUYEN THI THANH THAO chuyen FT24261460805033
9/17/2024	5213 - 17493		6,000	595243.170924.141050.PHAM THI THU HUONG chuyen tien
9/17/2024	5189 - 25498		10,000	020097040509171356242024YDKC017752.25498.135624.Vietcombank:0010000000355:5:BUI THI BONG chuyen tien
9/17/2024	5215 - 62381		10,000	180209.170924.135257.NGUYEN THI LIEN chuyen tien, ma GD 250587067
9/17/2024	5189 - 00373		6,000	020097040509171345162024DPZL093319.373.134506.Vietcombank:0010000000355: NGUYEN THI NU chuyen tien
9/17/2024	5078 - 99636		100,000	MBVCB.7060765980.gop 1 it ung ho cho tre em lang tahu bi thien ta.CT tu 0421000438385 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 99299		10,000	MBVCB.7060751876.TRUONG THI THUY chuyen tien.CT tu 0201000701378 TRUONG THI THUY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/17/2024	5390 - 79791		10,000	020097040509171336182024BB7U074916.79791.133618.Vietcombank:0010000000355:5:NGUYEN THI TUYET MAI chuyen tien
9/17/2024	5217 - 10927		10,000	274015.170924.133611.PHAM HOAI THU chuyen tien
9/17/2024	5217 - 07965		10,000	803044.170924.133506.NGUYEN THI NGA Chuyen tien
9/17/2024	5388 - 76629		10,000	020097040509171335012024199W072382.76629.133501.Vietcombank:0010000000355:5:HO THI LE NHIA chuyen tien
9/17/2024	5189 - 76425		12,000	02009704050917133449202488ZJ072043.76425.133422.Vietcombank:0010000000355: TRAN THI MINH chuyen tien
9/17/2024	5078 - 96811		10,000	MBVCB.7060687712.NGUYEN THI CHINH chuyen tien.CT tu 1038896087 NGUYEN THI CHINH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN

9/17/2024	5240 - 53840			10,000	MBVCB.7060682398.VU THI VAN chuyen tien.CT tu 1036232888 VU THI VAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/17/2024	5239 - 53508			10,000	MBVCB.7060670509.VU THI THANH THUY chuyen tien.CT tu 0451000502060 VU THI THANH THUY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/17/2024	5217 - 00366			10,000	794394.170924.133210.DO THI HA Chuyen tien
9/17/2024	5215 - 99384			10,000	931655.170924.133211.NGUYEN TRUNG TINH chuyen FT24261323956479
9/17/2024	5212 - 99324			10,000	469069.170924.133207.Phan Thi Thu Ha chuyen tien
9/17/2024	5189 - 70298			10,000	020097040509171332052024OT46066691.70298.133205.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN THI HOA chuyen tien
9/17/2024	5244 - 53135			10,000	MBVCB.7060663763.PHAM THI BICH LIEU chuyen tien.CT tu 0281000092259 PHAM THI BICH LIEU toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/17/2024	5017 - 93593			10,000	787757.170924.133010.NGUYEN THI THUY DUONG Chuyen tien
9/17/2024	5078 - 86722			20,000	MBVCB.7060422769.Trung thu binh an vui ve.CT tu 0091000611713 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 85588			200,000	MBVCB.7060406876. bao so 3.CT tu 1025252954 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5213 - 67452			6,000	758023.170924.124605.Y ZET EBAN chuyen tien
9/17/2024	5189 - 62227			20,000	020097042209171243492024NN4B172006.62227.124350.LAI THI GIAN chuyen tien
9/17/2024	5220 - 32211			64,000	TKP#TEVN#727825.170924.123442.Chuc cac chau co ngay trung thu vui ve FT24261656987609
9/17/2024	5017 - 14860			6,000	609176.170924.122930.LE THI HUYEN TRAN Chuyen tien2861998
9/17/2024	5218 - 75925			6,000	523505.170924.001852.NGUYEN THI THANH TRANG chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/17/2024	5212 - 03421			6,000	547272.170924.115920.PHAM HA HAI chuyen tien 5165
9/17/2024	5390 - 29750			10,000	020097040509171158452024875X054814.29750.115845.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN NGOC DOANH chuyen tien
9/17/2024	5078 - 68360			1,000,000	MBVCB.7059922209.kho khan.CT tu 0251002790425 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam

9/17/2024	5220 - 87051		12,000	550771.170924.115510.PHAM THI MUI chuyen FT24261120462707
9/17/2024	5219 - 34512		3,000	462469.170924.114206.TRANG A PUA chuyen tien
9/17/2024	5240 - 24986		10,000	MBVCB.7059734969.TRAN THI HAI chuyen tien.CT tu 0731000874057 TRAN THI HAI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/17/2024	5078 - 60796		50,000	MBVCB.7059725993.binh thuong.CT tu 0441000698166 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5218 - 08268		5,000	8,980,601,709,241,130,000,000,000,000 786314.170924.112652.DICH VU HO TRO HO SO
9/17/2024	5217 - 73559		10,000	
9/17/2024	5219 - 47804		6,000	7,563,211,709,241,120,000,000 MBVCB.7059438082.cau mong moi nguoi binh an qua con nguy kho.CT tu 0051000349109 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 49943		200,000	MBVCB.7059306302.tre mo coi o cac tt bao tro xh.CT tu 0591000258964 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 44762		100,000	MBVCB.7059113711.tre em vung cao .CT tu 9936066360 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 37822		1,000,000	MBVCB.7059108435.binh dan.CT tu 1049053673 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 37274		1,000	MBVCB.7059070566.tre em ngheo .CT tu 0021000296658 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 35816		100,000	MBVCB.7059049951.ung ho mien bac bao lu.CT tu 0121000857541 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 35189		100,000	
9/17/2024	5212 - 84172		6,000	498149.170924.101142.DINH VAN HA chuyen tien
9/17/2024	5017 - 70291		6,000	481340.170924.100808.TRAN NHU VIET chuyen tien
9/17/2024	5078 - 23659		170,000	MBVCB.7058758161.sinh vien .CT tu 1021286541 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 17590		20,000	MBVCB.7058593774.chuc cac be luon luon khoe manh.CT tu 0971000013030 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 13446		100,000	MBVCB.7058496871.abc.CT tu 0061001112894 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 12205		500,000	MBVCB.7058453007.tre em bi bo roi.CT tu 0181003429040 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5017 - 15161		3,000	291409.170924.092524.NGUYEN MINH PHU chuyen tien

9/17/2024	5078 - 10676		500,000	MBVCB.7058413530.ca nhan.CT tu 0621000404165 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5244 - 84480		1,000,000	MBVCB.7058415571.Tran Thi Thuy chuyen tien.CT tu 0071002293016 LE CAO NGUYEN toi #TKP#TEVN#QUY BAO TRO TRE EM VN
9/17/2024	5078 - 07553		100,000	MBVCB.7058330805.tre em Lao Cai chiu anh huong baoz yagi.CT tu 0451000352869 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5218 - 50729		10,000	210812.170924.090633.LUONG THI DUNGAnh 06KTQT ung ho
9/17/2024	5078 - 03102		300,000	MBVCB.7058217606.bao tro tre em Viet Nam.CT tu 0241004086840 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5220 - 20835		10,000	780086.170924.085712.TA THI QUY chuyen tien
9/17/2024	5017 - 95425		6,000	138627.170924.084842.NGUYEN VAN CHIEN chuyen tien
9/17/2024	5017 - 81061		6,000	730847.170924.084351.VU THIEN THO chuyen tien
9/17/2024	5078 - 75975		200,000	MBVCB.7057458562.Chuc cac ban lun manh khoe binh an.CT tu 9911151986 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 75221		1,000,000	MBVCB.7057437832.tre em bi anh huong lu lut.CT tu 1016380577 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5387 - 15868		200,000	0200970422091706261720241CAE383101.15868.062618.VO VAN QUOC chuyen tien
9/17/2024	5078 - 62491		1,000,000	MBVCB.7057059807.UNG HO DONG BAO BI AH BAO SO 3.CT tu 0191000014999 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 53216		100,000	MBVCB.7056785662.yeu tre em.CT tu 1017018482 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/17/2024	5078 - 48077		30,000	MBVCB.7056632723.tre em VN.CT tu 1028599041 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 39096		50,000	MBVCB.7056368900.Cong nhan.CT tu 1045387624 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 35964		4,000,000	MBVCB.7056264992.Giup do cac tre em VN.CT tu 0511000404353 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 31480		50,000	MBVCB.7056131401.Quy Bao tro Tre em VN.CT tu 9127303777 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam

9/16/2024	5390 - 41931		20,000	020097042209162157122024937M310517.41931.215712.DOAN THI THANH TRUC chuyen tien
9/16/2024	5078 - 22891		40,000	MBVCB.7055898870.mong so tien be nho nay giup do cac em duoc 1 it.CT tu 1044875297 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 06001		8,000	MBVCB.7055420030.binh thuong.CT tu 1042349892 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 00236		4,000	MBVCB.7055266373.ung ho tre em.CT tu 0671004128639 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 88700		8,000	MBVCB.7054943026.nho.CT tu 1031307955 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 86852		200,000	MBVCB.7054884973.Dong gop quy bao tro tre em VN.CT tu 0711000217429 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 82468		23,269	MBVCB.7054769032.ung ho tre em kho khan.CT tu 9977664189 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 68869		200,000	MBVCB.7054397077.Tre em ngheo hieu hoc .CT tu 0381000476080 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 64852		100,000	MBVCB.7054280254.tre em mo coi.CT tu 0351001245248 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5389 - 36314		6,000	020097040509161811592024XAO2077611.36314.181159.Vietcombank:0010000000355 5:VU THI THAM chuyen tien
9/16/2024	5078 - 34085		50,000	MBVCB.7053427017.i.CT tu 0031000243881 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 25233		100,000	MBVCB.7053171215.tre em.CT tu 1033292348 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5214 - 27050		12,000	210099.160924.172604.ho van cong hung sdt0395423649
9/16/2024	5078 - 11784		100,000	MBVCB.7052820117.khong biet.CT tu 1024801027 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 10685		10,000	MBVCB.7052774758.vo gia cu.CT tu 0391000796680 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5216 - 59822		6,000	241269.160924.164900.DAO THI KY chuyen tien
9/16/2024	5212 - 26726		12,000	367530.160924.164130.DANG VAN TU chuyen FT24260026668200
9/16/2024	5218 - 16208		6,000	234822.160924.161545.NGUYEN KHAC TU chuyen FT24260551557792
9/16/2024	5017 - 61266		10,000	799020.160924.160223.LE VAN SY chuyen tien



9/16/2024	5213 - 30120			10,000	725238.160924.155504.TRAN THI HONG NHUNG Chuyen tien CCCD muc 2
9/16/2024	5078 - 78636			40,000	MBVCB.7051964175.ung ho tre em vung bao lu.CT tu 1044950484 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 77155			100,000	MBVCB.7051935470.ung ho cac ban co hoan canh kho khan.CT tu 0801000220287 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 76164			17,000	MBVCB.7051901132.kho khan.CT tu 1032005023 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 75955			20,000	MBVCB.7051892314.tre em mo coi.CT tu 1049211613 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 75534			50,000	MBVCB.7051883153.ung ho cac be chiu anh huong boi bao yagi.CT tu 1027299554 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5215 - 26463			10,000	614883.160924.153050.ung ho quy bao tro
9/16/2024	5078 - 73444			100,000	MBVCB.7051830122.tre em kho khan.CT tu 0341001518505 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5212 - 23935			100,000	488502.160924.150619.ck (by TPBank ChatPay)
9/16/2024	5219 - 92988			50,000	446051.160924.145827.ck (by TPBank ChatPay)
9/16/2024	5017 - 46632			12,000	379117.160924.144607.DO VAN TUAN chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/16/2024	5214 - 47105			50,000	381953.160924.144603.ck (by TPBank ChatPay)
9/16/2024	5242 - 77706			12,000	MBVCB.7051341453.LE THI NHUNG chuyen tien.CT tu 0781000504610 LE THI NHUNG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/16/2024	5017 - 81670			20,000	332029.160924.142752.PHUNG PHUONG HA chuyen khoan-160924-14:27:52 332029 MBVCB.7051152326.NGUYEN HUU DUC chuyen tien.CT tu 9986747848 NGUYEN HUU DUC toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/16/2024	5242 - 72407			6,000	MBVCB.7051167218.tre em mo coi.CT tu 0371000472224 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 45971			100,000	MBVCB.7051147807.ung ho tre em mo coi cha me trong dot lu lut.CT tu 1014503252 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 45203			200,000	

9/16/2024	5078 - 44040		34,000	MBVCB.7051111935.be minh anh noi ung ho cac ban duoc di hoc.CT tu 1049393633 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5388 - 96322		20,000	0200970405091614073120243CDD022701.96322.140704.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN THI HONG chuyen tien
9/16/2024	5243 - 68828		10,000	MBVCB.7051053419.HOANG THI THAM chuyen tien.CT tu 0351000774423 HOANG THI THAM toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/16/2024	5216 - 90815		10,000	477728.160924.140208.NGUYEN THI HANH chuyen tien
9/16/2024	5212 - 88820		10,000	322019.160924.140136.Luu Thi Ngoc chuyen tien
9/16/2024	5078 - 39138		500,000	MBVCB.7050989928.ung ho cac ban nho mien Bac sau bao so 3.CT tu 1020065045 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5189 - 30610		10,000	0200970405091613411020242109058866.30610.134110.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN THI LAN HUONG chuyen tien
9/16/2024	5209 - 18920		12,000	384901.160924.134028.NGUYEN MINH TRI 0377777600
9/16/2024	5244 - 62104		10,000	MBVCB.7050839781.NGUYEN THI THAO chuyen tien.CT tu 0951004193777 NGUYEN THI THAO toi0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/16/2024	5209 - 03677		10,000	529393.160924.133538.BUI THI NGOC DIEP chuyen tien FT24260023291227
9/16/2024	5388 - 15766		10,000	020097040509161334582024OTDE045423.15766.133458.Vietcombank:0010000000355:PHAM THI MUNG chuyen tien
9/16/2024	5214 - 00723		10,000	370502.160924.133434.NGUYEN THI HUONG chuyen tien
9/16/2024	5389 - 13863		10,000	0200970405091613341420247X6M043811.13863.133414.Vietcombank:0010000000355:5:DAM DIEU LINH chuyen tien
9/16/2024	5219 - 99442		10,000	369023.160924.133413.NGUYEN THI BANG chuyen tien
9/16/2024	5242 - 60937		10,000	MBVCB.7050809580.DO THI BICH LOAN chuyen tien.CT tu 0581000759012 DO THI BICH LOAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/16/2024	5245 - 60818		10,000	MBVCB.7050805866.HA THI THUY chuyen tien.CT tu 9973225882 HA THI THUY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/16/2024	5217 - 90881		10,000	359545.160924.133138.HA MY LINH chuyen tien

9/16/2024	5078 - 28659		1,000,000	MBVCB.7050722219.nhung dong bao kho khan.CT tu 9868032149 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5218 - 53613		70,000	976501.160924.131922.ck (by TPBank ChatPay)
9/16/2024	5078 - 26158		200,000	MBVCB.7050667919.Tre em kho khan.CT tu 0561000537874 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 24081		100,000	MBVCB.7050615908.tre em mo coi.CT tu 1043703547 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 18510		10,000	MBVCB.7050468278.sinh vien.CT tu 1030521243 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5389 - 99488		6,000	020097040509161247132024U31S045117.99488.124713.Vietcombank:0010000000355:5:NGUYEN NGOC DINH chuyen tien
9/16/2024	5078 - 10402		500,000	MBVCB.7050251307.kho khan.CT tu 0351001228995 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5216 - 51480		3,000	078768.160924.122017.NGUYEN VAN TU chuyen tien
9/16/2024	5212 - 46087		4,000	020487.160924.121851.LE HOANG ANH chuyen tien
9/16/2024	5217 - 43460		6,000	016792.160924.121810.nguyenngocdinh MBVCB.7050171906.Ung ho nhung tre em kem may man sau bao Yagi.CT tu 9942524430 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 07572		20,000	743734.160924.120349.TRUONG QUANG CHANG Chuyen tien
9/16/2024	5212 - 85038		6,000	193816.160924.114551.NGUYEN TRUNG KIEN Chuyen tien
9/16/2024	5219 - 04753		10,000	662926.160924.111601.TRIEU THI LAN ANH chuyen tien
9/16/2024	5078 - 76888		100,000	MBVCB.7049378275.Ung Ho Quy Bao Tro Em Viet Nam.CT tu 1013593311 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5136 - 63464		150,000,000	MBBIZ6020163464.CTY CP XNK ECO FRUITS ck theo thoa thuan tai tro nam 2024 277764.160924.104915.NGUYEN THI HOAI NHI chuyen khoan
9/16/2024	5220 - 66179		3,000	MBVCB.7049200924.cong nhan.CT tu 1021065079 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 68655		50,000	133304.160924.101553.Cap nhat ho so 627499.160924.100422.LE NGOC ANH Chuyen tien
9/16/2024	5215 - 33229		6,000	
9/16/2024	5209 - 88173		10,000	

				MBVCB.7048513407.I hope you all recover quickly.CT tu 1017966285 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 43151		500,000	Nam
9/16/2024	5214 - 14620		6,000	211816.160924.094533.NGUYEN DUY THANH chuyen tien
9/16/2024	5078 - 39930		100,000	MBVCB.7048465663.em be mo coi.CT tu 1016202680 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5216 - 84442		3,000	318834.160924.093737.NGO DUY LUC chuyen tien
9/16/2024	5216 - 63623		10,000	178072.160924.093201.Tran Thi Giang chuyen tien
9/16/2024	5216 - 58978		100,000	745926.160924.093039.ck (by TPBank ChatPay)
9/16/2024	5078 - 35373		100,000	MBVCB.7048331559.hoan canh kho khan.CT tu 0511000466496 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5017 - 24166		3,000	102619.160924.092050.TRINH VAN QUYEN chuyen tien
9/16/2024	5217 - 15086		6,000	864801.160924.091758.NGO THI LAM Chuyen tien
9/16/2024	5078 - 22774		1,000,000	MBVCB.7047999134.tre em.CT tu 0111001384292 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5220 - 14394		6,000	963834.160924.084729.lay ma dinh danh 0200970405091608441220240LZY047119.44860.084412.Vietcombank:001000000035
9/16/2024	5389 - 44860		3,000	5:NGUYEN THI HANG chuyen tien
9/16/2024	5078 - 17393		30,000	IBVCB.7047844011.lxstd tang tu thien.CT tu 0071001035826 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 13978		100,000	MBVCB.7047753359.K.CT tu 1975611995 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5009 - 57349		3,000	SHGD:19172052.DD:240916.BO:NGUYEN CONG THINH.Remark:Vietcombank;00100000003
9/16/2024	5078 - 13276		20,000	55;NGUYEN CONG THINH chuyen tien MBVCB.7047738176.tre em.CT tu 9939108371 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 10923		100,000	MBVCB.7047676987.ung ho cac ban nho co hoan canh dac biet vung cao.CT tu 1017477099 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5389 - 63196		6,000	020097040509160805432024Z2C3028559.63196.080543.Vietcombank:0010000000355:PHAM THI SINH chuyen tien

9/16/2024	5078 - 98030		50,000	MBVCB.7047304518.Chien sy nghia vu cong an pccc.CT tu 1027744919 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 82915		200,000	MBVCB.7046859760.tre em.CT tu 0121000658968 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 81484		100,000	MBVCB.7046818321.ung ho tre em vung lu lut.CT tu 0181003607104 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 66831		100,000	MBVCB.7046389601.Ung ho Quy Bao tro tre em Viet Nam.CT tu 1013812352 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/16/2024	5078 - 64556		100,000	MBVCB.7046318957.Ung ho tre em viet nam.CT tu 0071001035185 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5078 - 45843		500,000	MBVCB.7045812745.tre em ngheo.CT tu 0081001223479 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5078 - 38070		1,000,000	MBVCB.7045602853.Yeu thuong nhung tre em Viet mong cac em khoe vui.CT tu 0021001134701 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5078 - 30651		100,000	MBVCB.7045390692.khong.CT tu 0041000305894 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5078 - 17626		15,000	MBVCB.7045022295.bao tro tre em.CT tu 0071000764904 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5078 - 07258		50,000	MBVCB.7044722395.tre em vn.CT tu 9968773896 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5078 - 04979		50,000	MBVCB.7044654168.Binh Thuong.CT tu 1013730758 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5078 - 94964		100,000	MBVCB.7044372448.Ung ho tre em VN.CT tu 1039775205 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5078 - 88036		100,000	MBVCB.7044181384.binh thuong.CT tu 1020761348 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5219 - 21191		12,000	974148.150924.183929.NGUYEN HOANG Chuyen tien
9/15/2024	5213 - 15294		5,000	569727.150924.183800.TRINH THI HIEN CHUYEN KHOAN QUY BAO TRO TRE EM VN
9/15/2024	5078 - 80986		100,000	MBVCB.7043974451.tre em.CT tu 0881000484694 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5161 - 39419		50,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 896556909.20240915.66896556909-0924479879_Ck

9/15/2024	5215 - 86405			4,000	297406.150924.180425.Vietcombank00100 00000355TRAN VAN LUU chuyen tien
9/15/2024	5220 - 29707			4,000	493564.150924.172719.TRAN VAN PHI chuyen tien
9/15/2024	5387 - 31923			3,000	020097040509151723572024XM77092671. 31923.172357.Vietcombank:001000000035 5:TRAN VAN DUNG chuyen tien
9/15/2024	5387 - 24952			4,000	0200970405091517221620244CNV086294. 24952.172217.Vietcombank:001000000035 5:TRAN VAN PHI chuyen tien
9/15/2024	5078 - 48447			122,000	MBVCB.7043018539.ung ho lu lut.CT tu 9988186850 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5017 - 21840			100,000	509038.150924.170028.chuyen khoan den tai khoan A
9/15/2024	5078 - 42275			50,000	MBVCB.7042843282.h.CT tu 1039715490 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5209 - 90830			3,000	135793.150924.165240.Dao Hong Ninh chuyen tien
9/15/2024	5219 - 89840			6,000	879903.150924.165231.NGUYEN THI YEN Chuyen tien
9/15/2024	6100 - 37212			6,000	ATM_FTF.02800100.037212.20240915.162 232.97043686K7bd919000000000d71019.F rAcc:1046046712.ToAcc:0010000000355.G D:TRU SO VCB BINH DUONG BINH DUONG VN
9/15/2024	5216 - 14812			6,000	197757.150924.160526.DO VAN HUNG chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/15/2024	5209 - 10879			6,000	662661.150924.160419.TRAN KHANH LY Chuyen tien
9/15/2024	5078 - 23537			100,000	MBVCB.7042304121.Giao vien.CT tu 0121000661792 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5245 - 14551			10,000	MBVCB.7042284820.NGO THI MAI chuyen tien.CT tu 0831000057475 NGO THI MAI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/15/2024	5217 - 73652			10,000	659027.150924.155340.TRAN THI BICH chuyen tien
9/15/2024	5215 - 48687			6,000	973846.150924.154620.tran thi nguyet
9/15/2024	5390 - 07619			3,000	020097040509151545252024IWW4053514. 7619.154515.Vietcombank:0010000000355: DO VAN HUNG chuyen tien
9/15/2024	5078 - 17399			100,000	MBVCB.7042133063.binh thuong.CT tu 1047193665 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5390 - 03658			4,000	020097040509151543572024IOF7049000.3 658.154357.Vietcombank:0010000000355: HOANG THI CUC chuyen tien
9/15/2024	5215 - 14680			10,000	998776.150924.153633.NGUYEN PHAN HOANG CHAU Chuyen tien

9/15/2024	5389 - 81052		130,000	020097040509151536132024OE7K025959.81052.153613.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN THI KIM NHUNG chuyen tien MBVCB.7041983271.Binh thuong.CT tu 9911764386 toi 0010000000355 Quy bao
9/15/2024	5078 - 11811		2,000,000	tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5017 - 81603		6,000	340679.150924.152659.LE THI HANH chuyen tien
9/15/2024	5212 - 81435		6,000	077911.150924.152654.NGUYEN THI HUYNH CHAU chuyen khoan-150924-15:26:53 077911
9/15/2024	5017 - 80256		12,000	135756.150924.152616.Nguyen Thi Minh chuyen tien
9/15/2024	5214 - 75796		6,000	333275.150924.152509.NGUYEN THI NGAN chuyen tien
9/15/2024	5215 - 59037		12,000	541292.150924.151950.TRAN THI TUYET chuyen tien
9/15/2024	5242 - 03212		12,000	MBVCB.7041909728.DINHTHINGOCHANH 094174012801 233985.CT tu 0321000682763 TRI THI HUYNH NHU toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/15/2024	5217 - 46096		3,000	297129.150924.151546.NGUYEN THI VAN ANH chuyen tien
9/15/2024	5390 - 95909		4,000	020097040509151506212024FK2E042289.95909.150556.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN THI VINH chuyen tien
9/15/2024	5209 - 75644		3,000	545531.150924.145342.TRAN THUY LINH chuyen FT24260906512732
9/15/2024	5209 - 52346		20,000	575415.150924.144540.nguyen van khang 0366665752
9/15/2024	5078 - 98398		10,000	MBVCB.7041621665.tre em.CT tu 0221000066258 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5212 - 40381		10,000	717169.150924.144126.NGUYEN THI HONG LUU chuyen tien
9/15/2024	5078 - 93902		3,363	MBVCB.7041505802.111.CT tu 1036601401 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5213 - 91789		4,000	632475.150924.142425.NGUYEN VAN DINH chuyen tien
9/15/2024	5078 - 91183		50,000	MBVCB.7041430621.Tre em khuyet tat.CT tu 1018180917 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5390 - 69585		4,000	020097040509151414422024U6DX020443.69585.141432.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN THI MUI chuyen tien
9/15/2024	5218 - 38213		10,000	700496.150924.140502.LE THI THU HANG Chuyen tien
9/15/2024	5214 - 22117		20,000	281606.150924.135955.Vietcombank001000000355BAN THI KHANH LINH chuyen tien
9/15/2024	5217 - 79721		20,000	332725.150924.134605.NGUYEN THI THOA chuyen FT24260094570582

9/15/2024	5240 - 82366		10,000	MBVCB.7041221349.HOANG THU HUONG chuyen tien.CT tu 0201000532292 HOANG THU HUONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/15/2024	5209 - 65853		10,000	901807.150924.134141.Vietcombank00100 00000355NGUYEN THI KIM NHUNG chuyen tien
9/15/2024	5245 - 81280		10,000	MBVCB.7041180063.DAU HONG TRANG chuyen tien.CT tu 0641000044180 DAU HONG TRANG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/15/2024	5216 - 60333		10,000	179113.150924.133918.DUONG THI HONG chuyen khoan
9/15/2024	5220 - 58390		10,000	466775.150924.133846.TRINH THI TUYET chuyen tien
9/15/2024	5219 - 51573		10,000	150075.150924.133608.LE THI THANH HA chuyen khoan
9/15/2024	5239 - 80549		10,000	MBVCB.7041157229.NGUYEN THI AI DIEM chuyen tien.CT tu 1015165302 NGUYEN THI AI DIEM toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/15/2024	5219 - 48938		10,000	503103.150924.133507.TRAN THI THU HONG chuyen tien
9/15/2024	5216 - 47507		10,000	298377.150924.133433.TRAN THI BICH chuyen FT24260290769070
9/15/2024	5209 - 46396		10,000	149864.150924.133409.LE THI THANH HA chuyen khoan
9/15/2024	5212 - 46132		10,000	149831.150924.133359.AU MINH THU chuyen khoan
9/15/2024	5243 - 80036		10,000	MBVCB.7041138465.PHAM THI MAI chuyen tien.CT tu 0401000500232 PHAM THI MAI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/15/2024	5215 - 42563		10,000	953106.150924.133248.TRAN THI BICH HA chuyen khoan-150924-13:32:47 953106
9/15/2024	5212 - 40724		10,000	943605.150924.133205.DUONG THI KIEU MY chuyen tien
9/15/2024	5218 - 39302		10,000	940716.150924.133114.TRAN THI THU HUYEN chuyen tien
9/15/2024	5078 - 77683		500,000	MBVCB.7041073223.binh thuong.CT tu 0041000219966 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5387 - 87568		400,000	020097042209151245242024Z2G6156619. 87568.124459.Ung ho quy bao tro tre em VN
9/15/2024	5078 - 54930		14,000	MBVCB.7040467663.binh thuong.CT tu 1048167382 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5241 - 58221		50,000	MBVCB.7040401924.8005.CT tu 0121000658804 PHAM THI THANH TUYEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN



9/15/2024	5215 - 56145		24,000	763213.150924.115712.VI THI BONG Chuyen tien
9/15/2024	5209 - 51771		6,000	955618.150924.115610.Truong Ngoc Nay FT24260003015035
9/15/2024	5078 - 46640		200,000	MBVCB.7040230960.ung ho nguoi dan bi lu lut.CT tu 0031000324779 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5213 - 84207		100,000	876872.150924.113706.046450 FT24260867132606
9/15/2024	5244 - 51941		50,000	MBVCB.7040207290.NGUYEN BA THANH chuyen tien.CT tu 1027956789 NGUYEN BA THANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/15/2024	5214 - 10202		50,000	593782.150924.111633.LUONG VAN DUNG Chuyen tien
9/15/2024	5215 - 52216		6,000	366647.150924.110126.NGUYEN THI HAU chuyen tien
9/15/2024	5078 - 30032		200,000	MBVCB.7039776967.khong biet nua a.CT tu 1025187502 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5214 - 00186		6,000	662843.150924.104726.LE THI NGOC TRANG chuyen FT24260046478728
9/15/2024	5219 - 94878		3,000	657721.150924.104616.TRAN THUY LINH chuyen FT24260048700895
9/15/2024	5219 - 71144		10,000	876183.150924.103919.NGUYEN THI BAC Chuyen tien
9/15/2024	5078 - 24024		20,000	MBVCB.7039611037.thu nap thap.CT tu 0651000771234 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5209 - 52164		6,000	853834.150924.103430.PHAN HONG NHUNG Chuyen tien
9/15/2024	5078 - 22901		20,000	MBVCB.7039576433.t.CT tu 0111000277559 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5078 - 22658		200,000	MBVCB.7039572000.tre o mai am Hoa Hong Q12 bi nguoc dai.CT tu 0911000061053 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5078 - 18402		392,526	MBVCB.7039449363.Tre em vung bao.CT tu 9941440575 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5078 - 16207		10,000	MBVCB.7039380808.tre em nho.CT tu 1033564104 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5017 - 70531		12,000	575620.150924.101224.LUONG THI QUY chuyen tien tu Viettel Money
9/15/2024	5218 - 42433		6,000	540749.150924.100420.DUONG VAN THONG chuyen tien
9/15/2024	5078 - 12514		10,000	MBVCB.7039289043.lu luc.CT tu 1033187269 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam

9/15/2024	5078 - 08710		80,000	MBVCB.7039177896.ung ho.CT tu 0351001089154 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5245 - 21712		12,000	MBVCB.7039160067.VU QUANG HUY chuyen tien.CT tu 0341007196900 VU QUANG HUY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/15/2024	5215 - 89749		6,000	477366.150924.094924.Nguyen Thi Phuong chuyen khoan
9/15/2024	5219 - 62177		5,000	442,432,150,924,094,000,000,000
9/15/2024	5078 - 99686		10,000	MBVCB.7038913599.ban hay ngoan ngoan nghe loi dung do t gui.CT tu 0351000736004 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5078 - 99243		60,000	MBVCB.7038905098.Tu tam .CT tu 0011004435964 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5078 - 98878		100,000	MBVCB.7038891067.ung ho.CT tu 1047235197 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5244 - 12401		12,000	MBVCB.7038825535.NGUYEN THI HOA chuyen tien.CT tu 0481000689870 NGUYEN THI HOA toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/15/2024	5387 - 73872		10,000	020097040509150917122024QGRD076859 .73872.091647.Vietcombank:001000000035 5:TRUONG VAN HUONG chuyen tien
9/15/2024	5189 - 14838		10,000	020097040509150853002024OW7O09750 2.14838.085235.Vietcombank:00100000003 55:HO DAC HUNG chuyen tien
9/15/2024	5240 - 05520		100,000	MBVCB.7038564550.NGUYEN THANH TAM chuyen tien.CT tu 0121000678028 NGUYEN THANH TAM toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/15/2024	5388 - 48713		50,000	020097040509150822492024H426005628. 48713.082249.Vietcombank:001000000035 5:PHUNG VAN DANH chuyen tien
9/15/2024	5078 - 72872		500,000	MBVCB.7038134896.quy chung.CT tu 0491000070618 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5240 - 76465		30,000	MBVCB.7037501941.ung ho tre em.CT tu 0181001036342 NGUYEN VUONG DUC HIEU toi0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/15/2024	5078 - 49261		50,000	MBVCB.7037460265.ung ho quy bao tro tre em.CT tu 1050151910 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/15/2024	5078 - 39118		15,000	MBVCB.7037169751.khong.CT tu 9031417939 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam

9/14/2024	5078 - 27250		5,000	MBVCB.7036866279.cua it long nhieu.CT tu 1036005254 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 26739		100,000	MBVCB.7036849141.binh thuong.CT tu 0671000413460 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 18819		50,000	MBVCB.7036647456.II.CT tu 0281000564733 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 05140		200,000	MBVCB.7036287642.Tre em bi anh huong bao lut.CT tu 1046974941 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 99059		2,000	MBVCB.7036123373.gg.CT tu 1019775143 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5240 - 27394		10,000	MBVCB.7035790567.TRAN VIET PHUONG chuyen tien.CT tu 1025256851 TRAN VIET PHUONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/14/2024	5212 - 63098		6,000	703624.140924.193752.HA VAN VUONG chuyen tien, ma GD 249908688
9/14/2024	5017 - 56950		12,000	506802.140924.193622.LE VAN QUY chuyen tien
9/14/2024	5078 - 66664		10,000	MBVCB.7035244380.can ngheo.CT tu 1035447122 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 51244		500,000	MBVCB.7034828980.Gop phan xay dung the he tre em viet nam.CT tu 9919859689 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 48825		100,000	MBVCB.7034767360.Ung ho tre em sau thien tai.CT tu 1041008059 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5217 - 85937		12,000	579391.140924.182516.VU THI THU chuyen tien
9/14/2024	5218 - 69881		3,000	100697.140924.182104.trinhbaluc
9/14/2024	5213 - 30706		3,000	046532.140924.181106.trinhbaluc
9/14/2024	5239 - 88702		6,000	MBVCB.7034505509.PHAM THI HONG sdt 81682.CT tu 0341000662508 PHAM THI HONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/14/2024	5189 - 24239		6,000	020097040509141805192024X3FQ023356.24239.180519.Vietcombank:0010000000355:DO THI THU HA chuyen tien
9/14/2024	5161 - 82981		50,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 823272976.20240914.66823272976-0924479879_Ck
9/14/2024	5078 - 32639		50,000	MBVCB.7034308087.ung ho tre em vung lu lut.CT tu 1020392614 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam

9/14/2024	5017 - 45096			3,000	330234.140924.174947.NGH FT24258196860977 MBVCB.7034182728.LE THI YEN chuyen tien.CT tu 0281000317721 LE THI YEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/14/2024	5240 - 79416			3,000	
9/14/2024	5214 - 04711			20,000	605497.140924.174023.tangthitam 326742 656932.140924.173107.NGUYEN THI
9/14/2024	5220 - 65762			12,000	NGOC PHUONG chuyen tien
9/14/2024	5212 - 64762			3,000	654706.140924.173041.NGUYEN VAN KIEN chuyen tien MBVCB.7033815505.hoan canh kho khan.CT tu 0841000003882 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 13974			10,000	
9/14/2024	5244 - 64064			100,000	MBVCB.7033701543.NGUYEN BA THANH va quy khach hang chuyen tien.CT tu 1027956789 NGUYEN BA THANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/14/2024	5078 - 08576			100,000	MBVCB.7033662362.ung ho tre em bi thien tai.CT tu 1030377306 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5216 - 10725			10,000	589989.140924.165317.NGUYEN THI XUAN MAI Chuyen tien
9/14/2024	5078 - 04537			200,000	MBVCB.7033567138.ung ho.CT tu 0531000267203 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 99740			200,000	MBVCB.7033441105.sinh vien.CT tu 1049761070 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5213 - 89562			6,000	900746.140924.162330.NGUYEN THI THUONG Chuyen tien
9/14/2024	5388 - 54165			10,000	020097040509141623102024UG9P062221. 54165.162310.Vietcombank:001000000035 5:BUI VAN NGHIA 5011
9/14/2024	5078 - 85491			10,000	MBVCB.7033076394.TUONG LAI DAT NUOC.CT tu 0021000432767 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5209 - 04391			200,000	797755.140924.160129.DANG VIET HUNG chuyen FT24258031914917
9/14/2024	5017 - 77475			6,000	282424.140924.155427.Vu Thi Thu 2181 195335.140924.155139.LE VAN KIEN
9/14/2024	5209 - 67264			6,000	chuyen tien MBVCB.7032933699.bao thien tai.CT tu 1024697113 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 80133			200,000	
9/14/2024	5218 - 35343			4,000	157774.140924.154302.PHAM VAN NAM chuyen tien

9/14/2024	5078 - 71859			100,000	MBVCB.7032729253.ung ho thien tai lu lut.CT tu 9914147566 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5017 - 98267			3,000	650875.140924.150424.LOAN THI LIEN chuyen tien, ma GD 249836532 202163.140924.150146.ZP242580202163 240914000404986 Vi Ngoc Tuan dung
9/14/2024	5219 - 88802			12,000	Zalopay chuyen tien
9/14/2024	5078 - 62401			10,000	MBVCB.7032500081.tre em vung lu.CT tu 0491000060836 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5209 - 53481			10,000	999938.140924.145108.Nguyen Van Tuan 632847
9/14/2024	5245 - 24375			4,000	MBVCB.7032440531.HOANG HAI QUOC chuyen tien.CT tu 0771000585680 HOANG HAI QUOC toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/14/2024	5241 - 24145			200,000	MBVCB.7032430388.Tran Thi Thuy chuyen tien.CT tu 0071002293016 LE CAO NGUYEN toi #TKP#TEVN#QUY BAO TRO TRE EM VN
9/14/2024	5242 - 24065			10,000	MBVCB.7032424855.LE NGOC ANH chuyen tien.CT tu 1027094521 LE NGOC ANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/14/2024	5078 - 57292			50,000	MBVCB.7032381634.tre em kho khan.CT tu 1035296822 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 57247			9,999	MBVCB.7032380270.tre em cac ban hoc sinh.CT tu 1050054639 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 52727			50,000	MBVCB.7032261538.thien tai.CT tu 0121000873751 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5017 - 62033			10,000	216889.140924.142217.NGUYEN THI NGOC MAI chuyen tien
9/14/2024	5220 - 08141			6,000	811014.140924.140427.VU THI THUY LINH 6669
9/14/2024	5216 - 04456			12,000	785510.140924.140315.Hau chuyen tien
9/14/2024	5078 - 43857			500,000	MBVCB.7032052544.giup do tre em ngheo va kho khan.CT tu 0851000013269 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5212 - 69938			5,000	776140.140924.135149.TRAN KHAC CUONG CHUYEN KHOAN QUY BAO TRO TRE EM VN
9/14/2024	5078 - 42785			100,000	MBVCB.7032026414.mong cac con lon binh an duoc yeu thuong.CT tu 0301000399406 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam

9/14/2024	5245 - 10781			6,000	MBVCB.7032004856.BE THI HUYEN chuyen tien.CT tu 0231000671176 BE THI HUYEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/14/2024	5388 - 25459			20,000	020097040509141347012024MP05075117.25459.134651.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN THI HUYEN chuyen tien
9/14/2024	5189 - 25350			10,000	02009704050914134656202415DV074978.25350.134656.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN THI THU chuyen tienungho
9/14/2024	5209 - 51742			10,000	797129.140924.134512.HOANG THI LOAN Chuyen tien
9/14/2024	5244 - 08729			10,000	MBVCB.7031939831.Tu Thu Huyen ck.CT tu 0031000390412 TU THU HUYEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/14/2024	5243 - 08675			10,000	MBVCB.7031948253.ck.CT tu 0071005866640 LE THI THANH HUE toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/14/2024	5212 - 33510			20,000	172580.140924.133836.Pham Thi Hien chuyen tien
9/14/2024	5216 - 33199			10,000	712599.140924.133823.chuyen tien
9/14/2024	5220 - 33029			10,000	261124.140924.133816.Ung ho FT24258374360004
9/14/2024	5245 - 07537			10,000	MBVCB.7031902012.LE THI TU UYEN chuyen tien.CT tu 0021000358018 LE THI TU UYEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/14/2024	5209 - 19583			10,000	490534.140924.133403.NGUYEN THUY TRANG UH
9/14/2024	5212 - 18719			10,000	693887.140924.133342.UH
9/14/2024	5213 - 14841			10,000	760390.140924.133215.PHAM PHUONG THUY Chuyen tien
9/14/2024	5213 - 14645			10,000	161584.140924.133224.NGUYEN THI THUY LAN chuyen tien
9/14/2024	5209 - 12208			10,000	685102.140924.133124.TRAN THI NGA chuyen tien
9/14/2024	5078 - 36759			100,000	MBVCB.7031872435.ung ho tre em vuot kho.CT tu 0351001149821 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5241 - 05211			6,000	MBVCB.7031825070.HOANG VAN THIEN chuyen tien.CT tu 9978809114 HOANG VAN THIEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/14/2024	5078 - 32307			100,000	MBVCB.7031762619.binh thuong.CT tu 1012699302 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5209 - 48719			3,000	597650.140924.123659.BUI DUC TRUONG Chuyen tien
9/14/2024	5078 - 14938			200,000	MBVCB.7031313351.Tre em.CT tu 1043599197 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam

9/14/2024	5387 - 92755		4,000	020097040509141213402024094C084786.92755.121341.Vietcombank:0010000000355:NONG THI LANH chuyen tien
9/14/2024	5389 - 85885		4,000	020097040509141211392024SUIX079429.85885.121114.Vietcombank:0010000000355:NONG THI LANH chuyen tien
9/14/2024	5078 - 10409		261,721	MBVCB.7031215418.Binh thuong.CT tu 1868259589 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5243 - 82358		6,000	MBVCB.7031101503.NGUYEN DUC HIEN chuyen tien.CT tu 0341007137441 NGUYEN DUC HIEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/14/2024	5217 - 60747		12,000	256743.140924.114723.NGUYEN THI BICH HIEN chuyen tien
9/14/2024	5078 - 01352		100,000	MBVCB.7030974464.binh thuong.CT tu 0081001207672 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 00236		5,000	MBVCB.7030957587.nhanvien.CT tu 9392345337 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5217 - 06708		6,000	005485.140924.113409.HOANG VAN HOI 0032
9/14/2024	5017 - 89579		5,000	177,197,140,924,113,000,000,000 MBVCB.7030790977.DANG HOANG HUY chuyen tien.CT tu 0891000656752 DANG HOANG HUY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/14/2024	5241 - 72571		200,000	MBVCB.7030755017.ung ho quy bao tro tre em VN.CT tu 0101000250897 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 92491		300,000	MBVCB.7030735488.Ung ho quy bao tro tre Em vn.CT tu 0101000250897 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 91482		300,000	693329.140924.111050.NGUYEN THI HAO Chuyen tien
9/14/2024	5218 - 12913		6,000	MBVCB.7030463686.A Di Da Phat.CT tu 9939688888 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 81251		100,000	863436.140924.103402.Pham Gia Hung 2021 01 30
9/14/2024	5017 - 70413		6,000	TKP#TEVN#688448.140924.102354.IBFT BUI THI KIM XUYEN chuyen tien
9/14/2024	5017 - 31501		100,000	MBVCB.7030087355.TE vung lu Lao Cal.CT tu 0071000864985 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 66230		500,000	020097040509141003182024FHZ8099639.75399.100318.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN VAN LUC 033075011820 15797
9/14/2024	5388 - 75399		6,000	715468.140924.100042.LUONG VAN UOC chuyen tien
9/14/2024	5219 - 42948		4,000	

9/14/2024	5213 - 21976		3,000	780399.140924.095507.NGUYEN VAN DOAN chuyen tien
9/14/2024	5078 - 59635		100,000	MBVCB.7029912632.tre em vung anh huong lu lut do bao Yagi.CT tu 9392746122 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 59541		17,500	MBVCB.7029921362.ung ho tre em vuot qua bao lu.CT tu 1032472380 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5388 - 42551		3,000	020097040509140952202024TSKW066582.42551.095155.Vietcombank:0010000000355:5:NGUYEN VAN DOAN chuyen tien
9/14/2024	5245 - 44080		5,000	MBVCB.7029867655.DOAN THE TUAN chuyen tien.CT tu 1037020126 DOAN THE TUAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/14/2024	5220 - 60614		10,000	616178.140924.093755.DO THI THOA chuyen tien
9/14/2024	5078 - 51883		200,000	MBVCB.7029726492.cac tre em nho kho khan sau bao lu.CT tu 0281000475848 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5390 - 72949		100,000	0200970422091409275120248N08891696.72949.092742.PHAM THI HAI SAM chuyen tien
9/14/2024	5209 - 11551		6,000	205497.140924.092322.PHAM VAN NGOC chuyen FT24258606288231
9/14/2024	5387 - 77432		3,000	020097040509140849362024IAD0079971.77432.084936.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN VAN TOAN chuyen tien
9/14/2024	5209 - 97150		10,000	428381.140924.084641.ck
9/14/2024	5078 - 22082		100,000	MBVCB.7028920835.lu lut 2024.CT tu 1022239341 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 18036		100,000	MBVCB.7028825580.binh thuong.CT tu 0341006836415 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 14479		20,000	MBVCB.7028720059.bao.CT tu 0621000465516 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5212 - 90939		300,000	437150.140924.072512.DOAN THI THANH HIEN chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/14/2024	5078 - 01101		55,550	MBVCB.7028359520.1 2.CT tu 1048992447 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 99722		20,000	MBVCB.7028322037.ung ho bao lut.CT tu 0451000422213 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 95754		20,000	MBVCB.7028214871.Ung ho quy.CT tu 0011004395454 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam



9/14/2024	5078 - 95289		100,000	MBVCB.7028197768.Help affecred people from Tyhoon.CT tu 1044435219 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 95288		200,000	MBVCB.7028197749.hy vong cac be mo coi co mai am nuong tua.CT tu 0671004140779 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 94877		1,000,000	MBVCB.7028190028.Giup do tre em Viet Nam.CT tu 0331000455316 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 92622		50,000	MBVCB.7028118137.tre em.CT tu 1014047953 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 89269		30,000	MBVCB.7028021322.cua it long nhieu.CT tu 1028800731 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 88034		50,000	MBVCB.7027994216.binh thuong.CT tu 1049809760 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5078 - 86572		300,000	MBVCB.7027954729.tre em co hoan canh kho khan do con bao so 3.CT tu 0611001920843 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/14/2024	5161 - 17520		10,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 771080163.20240913.66771080163-0372052654_DO VINH TUONG HUY chuyen tien qua MoMo
9/14/2024	5078 - 83670		20,000	MBVCB.7027871621.chuc cac be binh an.CT tu 0901000000705 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5212 - 35502		50,000	507862.130924.223757.ung ho cac em MBVCB.7027633667.giup do cac be.CT tu 0961000013343 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 74883		100,000	396407.130924.222639.Mong cac em co com an, ao mac, duoc den truong day du
9/13/2024	5213 - 13425		29,729	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 767457097.20240913.66767457097-0924479879_Ck
9/13/2024	5161 - 03997		50,000	348694.130924.221254.ck (by TPBank ChatPay)
9/13/2024	5078 - 61726		2,000	MBVCB.7027337135.tre em.CT tu 9964952339 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 35729		100,000	IBVCB.7026657881.Giup tre em kho khan.CT tu 0351000790058 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 30607		50,000	MBVCB.7026531645.khong xac dinh.CT tu 0351001169222 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam

9/13/2024	5078 - 19770		100,000	MBVCB.7026255822.trung thu vv.CT tu 1028808193 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 16517		200,000	MBVCB.7026160794.vi dong bao lu luc.CT tu 0671004160484 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5209 - 79068		200,000	405083.130924.194334.gui cac con mot chut qua trung thu
9/13/2024	5387 - 91102		2,000	020097040509131934492024ZLPS079669.91102.193425.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN DUY TAM chuyen tien
9/13/2024	5189 - 86964		2,000	0200970405091319335020248JOG076505.86964.193350.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN DUY TAM chuyen tien
9/13/2024	5209 - 38753		50,000	334762.130924.193312.NGUYEN THI VAN THIEN chuyen tien
9/13/2024	5078 - 09111		50,000	MBVCB.7025973028.nguoi dan.CT tu 1047926143 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5189 - 62832		2,000,000	0200970422091319262120242LGQ576072.62832.192622.VU THI LUONG chuyen tien
9/13/2024	5078 - 01959		50,000	MBVCB.7025790115.tre em.CT tu 1020780284 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 98096		500,000	MBVCB.7025698142.Ung ho tre em ngheo.CT tu 1020985271 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 97477		200,000	MBVCB.7025673839.lu lut.CT tu 0111000145884 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5219 - 83117		3,000	226054.130924.185312.BUI THI VAN chuyen tien
9/13/2024	5078 - 92630		3,000	MBVCB.7025556969.ho tro.CT tu 0301000417428 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 91391		1,000	MBVCB.7025524603.ung ho.CT tu 1025512377 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5244 - 12707		50,000	MBVCB.7025411400.NGUYEN BA THANH va quy khach hang chuyen tien.CT tu 1027956789 NGUYEN BA THANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/13/2024	5078 - 85013		200,000	MBVCB.7025350216.ung ho tre em.CT tu 1031227748 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 80720		10,000	MBVCB.7025239357.tre em.CT tu 1013880203 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5388 - 20106		10,000	020097040509131814352024U2GH010668.20106.181412.Vietcombank:0010000000355:PHAM THI HONG chuyen tien

9/13/2024	5078 - 78614			3,999	MBVCB.7025172919.HSSV.CT tu 1049887964 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5212 - 07111			10,000	479005.130924.180927.TA VAN THIEN chuyen tien
9/13/2024	5241 - 04168			10,000	MBVCB.7025116051.PHAN DUY AN chuyen tien.CT tu 0381000455638 PHAN DUY AN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/13/2024	5218 - 69181			20,000	761187.130924.180029.NGUYEN THI PHUONG CHUYEN KHOAN 0971 736 328-130924-18:00:28 761187
9/13/2024	5078 - 72440			10,000	MBVCB.7025015870.quy bao tro tre em viet nam.CT tu 9399889386 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 70850			100,000	MBVCB.7024969894.tre em nho.CT tu 0121000727803 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 68904			1,000	MBVCB.7024920866.h.CT tu 1028546291 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5212 - 26842			10,000	270873.130924.175050.ZP242570270873 240913000540029 Vu Thi Thu dung Zalopay chuyen tien
9/13/2024	5078 - 62212			20,000	MBVCB.7024743518.chung tay.CT tu 1979036186 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5215 - 47881			12,000	089683.130924.173309.Nguyen Thi Van chuyen FT24257449156030
9/13/2024	5216 - 39429			6,000	274878.130924.173109.NGUYEN ANH TUAN chuyen tien
9/13/2024	5212 - 39043			12,000	078381.130924.173059.PHAM THI LIEN chuyen ung ho FT24257023372080
9/13/2024	5078 - 58616			100,000	MBVCB.7024651971.bao yagi.CT tu 0441000753263 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 46753			50,000	MBVCB.7024333867.tho ho.CT tu 1042824561 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 46318			500,000	MBVCB.7024335606.ung ho tre em anh huong bao lu.CT tu 0071004695362 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 45904			100,000	MBVCB.7024321085.tre em kho khan trong vung bao lu.CT tu 0451000354147 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5390 - 36783			12,000	020097040509131700062024P9FF032517.36783.165957.Vietcombank:0010000000355:HOANG VAN THONG chuyen tien
9/13/2024	5212 - 31623			50,000	841669.130924.164520.BUI NGOC THANH VAN dong gop mot phan nho giup cac em FT24257524918232

9/13/2024	5213 - 14194		10,000	638619.130924.164123.HA THI TUYET chuyen khoan-130924-16:41:23 638619 MBVCB.7024019372.ca van phong.CT tu 1049295489 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 34325		10,000	0200970405091316303520240W3E027417. 26501.163011.Vietcombank:001000000035 5:HOANG VAN THONG chuyen tien MBVCB.7023903088.Mong muon gop suc giup cac e nho.CT tu 9909895160 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5189 - 26501		12,000	241056.130924.162245.ZP242570241056 240913000468061 Anh Diu dung Zalopay chuyen tien 588306.130924.161424.VU VAN DINH chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/13/2024	5078 - 29553		200,000	MBVCB.7023741705.Anh Thu ung ho dong bao lu lut.CT tu 7936099262 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5212 - 32698		12,000	852877.130924.160813.NGUYEN NGOC TUYEN dong phi ho so bh
9/13/2024	5216 - 99075		4,000	447,142,130,924,160,000,000,000 PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 739938825.20240913.66739938825- 0924479879_Ck
9/13/2024	5078 - 23266		100,000	800059.130924.155710.LUONG THI PHUONG chuyen tien 596113.130924.155442.THANG DINH HUNG ho so FT24257836210770
9/13/2024	5213 - 72556		8,000	MBVCB.7023554591.cung kho kha.CT tu 1043692556 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5217 - 71643		6,000	317538.130924.154313.NGUYEN THI THI chuyen tien MBVCB.7023441731.tre em.CT tu 9737773777 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5161 - 94385		100,000	MBVCB.7023394141.kho khan.CT tu 1030184253 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5218 - 26197		10,000	MBVCB.7023351467.ung ho tre em.CT tu 0041000122287 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5217 - 14781		3,000	TKP#TEVN#828919.130924.153202.Cd
9/13/2024	5078 - 15924		5,000	MBVCB.7023345626.dang gap bao lu.CT tu 0051000499908 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5017 - 65966		3,000	MBVCB.7023324272.ok.CT tu 9799211511 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 11345		1,000,000	
9/13/2024	5078 - 09226		20,000	
9/13/2024	5078 - 07403		200,000	
9/13/2024	5215 - 20186		1,000,000	
9/13/2024	5078 - 06966		50,000	
9/13/2024	5078 - 06651		5,000	

9/13/2024	5220 - 03580		10,000	240532.130924.152807.PHAN VAN TRUONG chuyen tien
9/13/2024	5220 - 86797		100,000	171880.130924.152405.ck (by TPBank ChatPay)
9/13/2024	5078 - 03527		50,000	MBVCB.7023253099.hoan canh nao cung duoc a.CT tu 0561000534997 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 02398		100,000	MBVCB.7023236959.tre em vung lu.CT tu 1040405125 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 02162		10,000	MBVCB.7023214077.ung ho tre em.CT tu 0481000907720 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 01675		9,000	MBVCB.7023209459.binh thuong.CT tu 1042629124 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 01029		5,000	MBVCB.7023197561.lam cong nhan.CT tu 1045377988 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 00623		4,000	MBVCB.7023180816.hoc sinh.CT tu 1050201557 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5212 - 30833		6,000	591369.130924.151049.LO THI MEN chuyen tien
9/13/2024	5078 - 97705		20,000	MBVCB.7023112603.nguoidan.CT tu 9362938806 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5212 - 90699		6,000	251850.130924.150037.DOAN VAN THE CHUYEN KHOAN QUY BAO TRO TRE EM VN
9/13/2024	5078 - 87384		50,000	MBVCB.7022853961.ung hoo tre em vn.CT tu 9822007719 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5078 - 87034		500,000	MBVCB.7022851419.tre em vung bao lu.CT tu 1086456789 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5017 - 12554		10,000	459807.130924.143950.NGUYEN THI HAO chuyen tien nguyen thi hao
9/13/2024	5388 - 62353		10,000	020097040509131437152024M9SX077889.62353.143715.Vietcombank:0010000000355:5:HUYNH THI THU chuyen tien
9/13/2024	5078 - 84334		20,000	MBVCB.7022796571.nguoi dan.CT tu 9362938806 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5245 - 25638		10,000	MBVCB.7022698634.NGUYEN THI HUONG chuyen tien.CT tu 0591000400361 NGUYEN THI HUONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/13/2024	5017 - 90540		500,000	696539.130924.140448.TON NU LINH GIANG Chuyen tien

9/13/2024	5240 - 19848		20,000	MBVCB.7022503217.NGUYEN THI BACH TUYET chuyen tien.CT tu 0501000196958 NGUYEN THI BACH TUYET toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/13/2024	5220 - 31736		10,000	784251.130924.134717.NGUYEN THI HONG MINH chuyen tien
9/13/2024	5216 - 31347		10,000	257924.130924.134701.NGUYEN THI MAI chuyen tien
9/13/2024	5078 - 68923		100,000	MBVCB.7022399994.Ung ho cac em.CT tu 0071001066183 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5242 - 15637		10,000	MBVCB.7022388469.DOAN HONG THAM chuyen tien.CT tu 0141000841658 DOAN HONG THAM toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/13/2024	5216 - 26044		10,000	199705.130924.134530.IBT From SeABank
9/13/2024	5017 - 24692		10,000	055136.130924.134514.HOANG THI NGAN chuyen FT24257037267053 SHGD:19108271.DD:240913.BO:DAO HUONG
9/13/2024	5009 - 71966		10,000	LY.Remark:Vietcombank;0010000000355;D AO HUONG LY chuyen tien
9/13/2024	5209 - 91787		10,000	718490.130924.133521.VUONG THI NGOC chuyen tien
9/13/2024	5220 - 90216		10,000	731947.130924.133427.Vi Thi Thuy chuyen tien tu Viettel Money
9/13/2024	5245 - 12780		10,000	MBVCB.7022293141.NGUYEN THI THU HA chuyen tien.CT tu 0021000257565 NGUYEN THI THU HA toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/13/2024	5214 - 87644		10,000	678917.130924.133341.NGUYEN THI MINH LOAN Chuyen tien bao tro tre em viet nam
9/13/2024	5220 - 86958		20,000	012764.130924.133343.HOANG THI PHUONG LOAN chuyen FT24257485709904
9/13/2024	5213 - 85952		10,000	678516.130924.133316.LE THI NGOC THO Chuyen tien
9/13/2024	5213 - 85422		10,000	010694.130924.133309.HA CAM VAN chuyen FT24257429002738
9/13/2024	5213 - 83779		10,000	634169.130924.133246.VO THI HAI YEN chuyen tien (by TPBank ChatPay)
9/13/2024	5214 - 83743		10,000	205215.130924.133244.LUU NGUYEN ANH THU chuyen tien
9/13/2024	5388 - 96487		10,000	020097040509131332392024WMBH02648 5.96487.133239.Vietcombank:00100000003 55:NGUYEN THI THU chuyen tien
9/13/2024	5219 - 81039		10,000	332899.130924.133139.ung ho tu thien
9/13/2024	5218 - 78825		10,000	199223.130924.133103.KIEU THI KIM ANH chuyen tien

9/13/2024	5220 - 76565		6,000	196996.130924.133019.NGUYEN QUOC TRUYEN 080091005688 125096
9/13/2024	5219 - 89717		5,000	590205.130924.130243.DO THI NGUYET Chuyen tien
9/13/2024	5218 - 09506		3,000	961016.130924.123831.VUONG VAN TU Chuyen tien
9/13/2024	5078 - 46693		50,000	MBVCB.7021809270.tlv.CT tu 1023968126 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5220 - 93927		10,000	TKP#tevn#002796.130924.120920.IBFT NGUYEN VAN SY chuyen tien
9/13/2024	5387 - 61319		200,000	020097042209131206272024ZENC926774.61319.120605.Vu Thuy Dung ung ho dong bao
9/13/2024	5218 - 87862		4,000	731819.130924.114434.NGUYEN DINH TRAM Chuyen tien
9/13/2024	5212 - 60921		12,000	538278.130924.113834.LE THI THOA chuyen FT24257350794474
9/13/2024	5245 - 76826		1,000,000	MBVCB.7021200617.LE THI MY LIEN chuyen tien ho tro tre em vung bao Yagi.CT tu 0721005088742 LE THI MY LIEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/13/2024	5241 - 75720		1,000,000	MBVCB.7021165081.DUONG THI THUY HONG chuyen tien ung ho tre em kho khan sau bao Yagi.CT tu 0271000723000 DUONG THI THUY HONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/13/2024	5214 - 33017		12,000	166193.130924.111035.NGUYEN VAN DUC chuyen khoan-130924-11:09:21 166193
9/13/2024	5209 - 21973		12,000	579534.130924.110704.TRAN THI VAN ANH chuyen tien 008139
9/13/2024	5017 - 95676		6,000	447721.130924.103642.NGUYEN VAN HOAN 114523
9/13/2024	5216 - 23948		6,000	797855.130924.101752.Ta Thanh Minh 094070014559 4621355
9/13/2024	5218 - 96646		6,000	769138.130924.101028.Ta Thanh Minh 094070014559 332556
9/13/2024	5388 - 36807		4,000	020097040509131001332024HLCU039954.36807.100134.Vietcombank:001000000035 5:VU TRAN TRUNG chuyen tien
9/13/2024	5243 - 46177		3,000	MBVCB.7020265422.TRIEU VAN DE chuyen tien.CT tu 9947258764 TRIEU VAN DE toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/13/2024	5078 - 86918		90,000	IBVCB.7020249774.lxstd tang tu thien.CT tu 0071001035826 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/13/2024	5212 - 10751		6,000	045669.130924.094753.PHAN MINH SON ho so FT24257821029641

9/13/2024	5242 - 38529		50,000	MBVCB.7020013826.NGUYEN BA THANH chuyen tien.CT tu 1027956789 NGUYEN BA THANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/13/2024	5216 - 47316		12,000	581577.130924.093053.NGUYEN VAN THANH chuyen tien
9/13/2024	5090 - 05996		50,000	VCB.CTDK.12/08/2024.CNYN. CT tu 1037957471 toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/13/2024	5017 - 06759		6,000	203083.130924.084847.Nguyen thi chiem 632482
9/13/2024	5209 - 84453		10,000	071056.130924.080518.ZP242570071056 240913000127979 Ha Nguyen dung Zalopay chuyen tien
9/13/2024	5241 - 90515		30,000	MBVCB.7018420047.ung ho tre em.CT tu 0181001036342 NGUYEN VUONG DUC HIEU toi0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/12/2024	5240 - 67160		1,000	MBVCB.7017614925.THAN BAO THONG chuyen tien.CT tu 0611001947527 THAN BAO THONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/12/2024	5078 - 85385		500,000	MBVCB.7017377584.cac em be vung lu.CT tu 0281000425832 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/12/2024	5240 - 38224		12,000	MBVCB.7016706737.ha van chuyen tien.CT tu 0481000797260 HA THI VAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/12/2024	5209 - 66778		4,000	859239.120924.200036.THAM THI UYEN NHI chuyen tien
9/12/2024	5239 - 31781		100,000	MBVCB.7016496246.NGUYEN DINH MY chuyen tien.CT tu 0161000348032 NGUYEN DINH MY toi #TKP#tevn#QUY BAO TRO TRE EM VN
9/12/2024	5215 - 22369		6,000	319302.120924.185509.NGUYEN THI THU HA chuyen tien
9/12/2024	5244 - 00308		12,000	MBVCB.7015501053.PHAN MINH HIEN . 0949373464 chuyen tien.CT tu 1026286489 PHAN MINH HIEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/12/2024	5017 - 80030		10,000	105248.120924.182207.NGUYEN THI THU HA 364782 FT24256864571976
9/12/2024	5241 - 99384		6,000	MBVCB.7015474313.DUONG QUANG TIEN chuyen tien.CT tu 0351000729944 DUONG QUANG TIEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN



9/12/2024	5239 - 98070		6,000	MBVCB.7015436070.DUONG QUANG TIEN chuyen tien.CT tu 0351000729944 DUONG QUANG TIEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN 104076.120924.180841.PHAM THI YEN 114523
9/12/2024	5219 - 19280		6,000	309818.120924.173722.Vietcombank00100000355DANG CONG THE chuyen tien
9/12/2024	5242 - 79108		6,000	MBVCB.7014823287.NGUYEN THI DONG chuyen tien.CT tu 0351000903403 NGUYEN THI DONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/12/2024	5215 - 94785		200,000	TKP#tevn#957680.120924.172051.Gop tien ho tro tre em hoan canh dac biet
9/12/2024	5242 - 76360		15,000	MBVCB.7014740101.TANG TRIEU DUY chuyen tien.CT tu 1044810839 TANG TRIEU DUY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/12/2024	5389 - 08329		6,000	02009704050912165532202422V9089112.8329.165510.Vietcombank:0010000000355: NGUYENTHIHUYEN 20111
9/12/2024	5216 - 80990		10,000	665722.120924.165459.DAO THI MAI PHUONG chuyen FT24256205463286
9/12/2024	5216 - 67395		10,000	291721.120924.165149.PHAM VAN HIEN 2890
9/12/2024	5214 - 71186		5,000	915434.120924.162933.DOAN VAN TRUNG Chuyen tien 972550
9/12/2024	5213 - 35379		10,000	621785.120924.162108.DAM DINH QUANG chuyen tien
9/12/2024	5390 - 93000		126,000	TKP#TEVN#020097041509121620402024B hnB266599.93000.162040.TRUONG DUC THANH chuyen tien
9/12/2024	5388 - 64097		10,000	020097040509121611462024SR6F069727.64097.161146.Vietcombank:0010000000355: DANG QUOC ANH chuyen tien
9/12/2024	5244 - 52782		6,000	MBVCB.7014019526.PHAM THI THOAN 5683.CT tu 0341000635261 PHAM THI THOAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/12/2024	5209 - 92921		222,000	508086.120924.161105.NGUYEN THI PHUONG NA chuyen tien
9/12/2024	5241 - 27900		20,000	MBVCB.7013258865.TRAN THI HAI HA chuyen tien.CT tu 0031000947767 TRAN THI HAI HA toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/12/2024	5387 - 88772		6,000	020097040509121442052024YBN1018621.88772.144205.Vietcombank:0010000000355: DUONG BA THUNG chuyen tien
9/12/2024	5220 - 87399		10,000	077602.120924.142752.PHAM ANH DUC chuyen tien
9/12/2024	5212 - 76767		6,000	849547.120924.142445.VU THI LAN Chuyen tien

9/12/2024	5212 - 72685			6,000	815424.120924.142328.LE THI NGAI chuyen tien
9/12/2024	5220 - 27709			12,000	208827.120924.140950.ZP242560208827 240912000384153 Nguyen Hanh dung Zalopay chuyen tien
9/12/2024	5390 - 98572			60,000	020097042209121407232024S8DF316273. 98572.140724.VU THI HONG chuyen tien
9/12/2024	5216 - 68886			10,000	890203.120924.135151.NGUYEN THI HOA chuyen tien
9/12/2024	5017 - 63239			300,000	025628.120924.134956.ung ho tre em mat nguoai than do covid
9/12/2024	5209 - 62726			10,000	736034.120924.134950.DUONG THI HOA Chuyen tien
9/12/2024	5213 - 51538			10,000	901843.120924.134626.Nguyen Thi Thom chuyen tien tu Viettel Money
9/12/2024	5241 - 09221			10,000	MBVCB.7012672619.LE THI PHUONG THANH chuyen tien.CT tu 1013168927 LE THI PHUONG THANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/12/2024	5213 - 36671			10,000	830400.120924.134145.NGUYEN THI NHU KHANH chuyen FT24256782918789
9/12/2024	5212 - 35562			10,000	709610.120924.134103.LE THI KIM LIEN Chuyen tien
9/12/2024	5214 - 29470			10,000	821520.120924.133918.NGUYEN TRUNG THU chuyen FT24256588022407
9/12/2024	5017 - 28196			10,000	843825.120924.133851.VU THI HA chuyen tien
9/12/2024	5213 - 26681			10,000	818662.120924.133832.UH quy bao tro FT24256502180523
9/12/2024	5218 - 15948			10,000	062558.120924.133518.PHAM THI HONG NHUNG chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/12/2024	5213 - 14520			10,000	828023.120924.133423.Dinh Thi Hong Nhung chuyen tien
9/12/2024	5078 - 10685			10,000	MBVCB.7012605204.CHAU THI NGAN chuyen tien.CT tu 0361000201951 CHAU THI NGAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/12/2024	5189 - 18495			10,000	020097040509121333572024VXV4061085. 18495.133357.Vietcombank:001000000035 5:TRAN THI NGOC NHAN chuyen tien
9/12/2024	5217 - 03668			10,000	678771.120924.133053.NGUYEN HONG NHUNG Chuyen tien
9/12/2024	5242 - 06281			10,000	MBVCB.7012577027.PHAM THI MAI ANH chuyen tien.CT tu 0011003580162 PHAM THI MAI ANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/12/2024	5217 - 02963			10,000	679180.120924.133046.BUI THU NGA Chuyen tien

9/12/2024	5216 - 81927		10,000	788789.120924.132350.Do Thi Diem Hang
9/12/2024	5239 - 82503		10,000	MBVCB.7011826433.NGUYEN HUY TRUNG chuyen tien.CT tu 1030594377 NGUYEN HUY TRUNG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/12/2024	5219 - 89649		4,000	423527.120924.115748.TRAN VAN VIET chuyen tien
9/12/2024	5387 - 26329		100,000	TKP#tevn#0200970415091211463820249lj J526096.26329.114638.BUI SY PHUONG chuyen tien
9/12/2024	5213 - 35758		1,500,000	366511.120924.114456.Tap the Rocket dong gop quy bao tro tre em VN FT24256796007612
9/12/2024	5239 - 68317		10,000	MBVCB.7011390665.MAI THI HA GIANG.CT tu 0781000385776 MAI THI HA GIANG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/12/2024	5215 - 71520		6,000	206656.120924.110536.MAI THI HONG chuyen tien
9/12/2024	5212 - 38749		6,000	153436.120924.105736.NGUYEN THI KIM PHUONG chuyen FT24256297793309
9/12/2024	5241 - 61025		12,000	MBVCB.7011154123.NGUYEN VAN THAI chuyen tien.CT tu 1018506434 NGUYEN VAN THAI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/12/2024	5017 - 10925		3,000	659981.120924.105039.NGUYEN VU TRUONG chuyen tien
9/12/2024	5215 - 05186		5,000	959716.120924.102333.NGUYEN NGOC THACH ma ho so 477862
9/12/2024	5009 - 97981		40,000,000	SHGD:10000124.DD:240912.BO:autogrill vfs f & b.Remark:paid to quy bao tro tre em viet nam for atg nb helping hand 2024 at dong hy dist, thai nguyen province
9/12/2024	5212 - 38836		6,000	696779.120924.092246.NGUYEN QUY THIEN chuyen tien
9/12/2024	5078 - 21665		2,000,000	MBVCB.7010190889.bao so 3.CT tu 0031000122085 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/12/2024	5215 - 36215		10,000	316087.120924.073211.PHAM THU THUY chuyen tien
9/12/2024	5218 - 69713		100,000	TKP#tevn#690873.110924.235549.DOAN MINH QUANG chuyen tien
9/11/2024	5212 - 49019		5,000	550387.110924.203553.LY THI THANH chuyen FT24255616209517
9/11/2024	5078 - 21219		12,000	MBVCB.7007247496.LE THI HUONG chuyen tien.CT tu 0121000887645 LE THI HUONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/11/2024	5214 - 84549		4,000	598306.110924.185757.LE VAN HUNG chuyen khoan

9/11/2024	5245 - 07935		50,000	MBVCB.7006070860.NGUYEN BA THANH chuyen tien.CT tu 1027956789 NGUYEN BA THANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/11/2024	5017 - 92295		6,000	874888.110924.183504.NGUYEN VAN TOI chuyen tien Nguyen van Toi
9/11/2024	5213 - 48000		100,000	TKP#TEVN#686647.110924.182406.NGUYEN THI NGUYEN Y Chuyen tien ung ho tre em co hoan canh dat biet kho khan
9/11/2024	5213 - 01812		10,000	814445.110924.181217.GIANG PHUONG BANG CHUYEN KHOAN
9/11/2024	5215 - 73386		10,000	594974.110924.180516.LE THI HUONG Chuyen tien
9/11/2024	5242 - 93563		100,000	MBVCB.7005601841.Tran Thi Thuy chuyen tien.CT tu 0071002293016 LE CAO NGUYEN toi #TKP#TEVN#QUY BAO TRO TRE EM VN
9/11/2024	5214 - 30384		6,000	210323.110924.173255.NGUYEN THANH CHUNG chuyen tien
9/11/2024	5213 - 13876		6,000	540,558,110,924,172,000,000,000
9/11/2024	5218 - 95276		6,000	164353.110924.172507.PHAM THI HA chuyen tien
9/11/2024	5242 - 80746		6,000	MBVCB.7005189904.NGUYEN BICH TUYEN chuyen tien.CT tu 1047993682 NGUYEN BICH TUYEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/11/2024	5209 - 61922		8,000	476538.110924.171735.NGUYEN DINH UT chuyen tien
9/11/2024	5388 - 80534		50,000	0200970405091117092920240AYM019206.80534.170929.Vietcombank:0010000000355:TRAN THI THU chuyen tien
9/11/2024	5220 - 23015		12,000	728272.110924.170817.LE VU THANH TAM Chuyen tien
9/11/2024	5242 - 73447		3,000	MBVCB.7004965890.Nguyen viet nghia.CT tu 1028260569 NGUYEN THI LIEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/11/2024	5209 - 86173		12,000	755,147,110,924,170,000,000,000
9/11/2024	5220 - 99675		50,000	640675.110924.164021.ck (by TPBank ChatPay)
9/11/2024	5213 - 85763		10,000	889788.110924.163651.PHAM VAN GIANG chuyen tien tu Viettel Money
9/11/2024	5245 - 62016		55,000	MBVCB.7004606883.Nhom Nu Cuoi thay mat TNV chuyen tien.CT tu 0421000516917 NGUYEN HOANG PHUC toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/11/2024	5388 - 24841		500,000	TKP#TEVN#020097041509111626002024 NLBb480485.24841.162600.ung ho tre em co hoan canh dac biet kho khan
9/11/2024	5219 - 26778		40,000	943161.110924.162218.HA HUY HUYNH Chuyen tien

9/11/2024	5213 - 23954		10,000	939585.110924.162133.LE AI VAN Chuyen tien
9/11/2024	5017 - 86534		10,000	159857.110924.161220.DINH THI KIM OANH chuyen tien
9/11/2024	5215 - 75519		12,000	749157.110924.160949.VU THI LIEN chuyen tien
9/11/2024	5390 - 62623		3,000	020097040509111606352024U8MU002908.62623.160635.Vietcombank:0010000000355:HOANG DOAN THUY chuyen tien
9/11/2024	5017 - 56901		150,000	276860.110924.160507.NGUYEN TRONG HIEN chuyen FT24255397409217
9/11/2024	5078 - 19304		12,000	MBVCB.7004347844.NGUYEN HUU HONG chuyen tien.CT tu 1018642567 NGUYEN HUU HONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/11/2024	5017 - 44204		12,000	851722.110924.160132.NGUYEN HUY TUNG Chuyen tien
9/11/2024	5220 - 22672		2,500,000	237988.110924.155628.NGUYEN KIEU ANH chuyen FT24255001944827
9/11/2024	5161 - 04316		10,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66586623979.20240911.66586623979-0375837298_CAO DINH TU chuyen tien qua MoMo
9/11/2024	5078 - 06926		1,000	MBVCB.7004011697.kho khan.CT tu 0091000421324 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/11/2024	5078 - 98441		1,000	MBVCB.7003784955.khong ten.CT tu 0091000421324 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/11/2024	5213 - 98546		12,000	595500.110924.145813.Nguyen Ngoc Lan chuyen khoan
9/11/2024	5216 - 86037		2,000	391265.110924.145442.LE TRUNG HOA chuyen tien 2686
9/11/2024	5078 - 93075		1,000	MBVCB.7003652727.kho khan.CT tu 0091000421324 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/11/2024	5214 - 78452		10,000	110545.110924.145248.ZP242550110545240911000252293 Bich Thuy dung Zalopay chuyen tien
9/11/2024	5390 - 01067		10,000	020097040509111438082024IS8H051648.1067.143808.Vietcombank:0010000000355: NGUYEN THI NHUNG chuyen tien
9/11/2024	5243 - 23860		12,000	MBVCB.7003394199.4193.CT tu 9353522537 NGO THI BICH TRAM toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/11/2024	5009 - 05407		1,135,402,000	SHGD:10004834.DD:240911.BO:CTY CO PHAN VANG BAC DA QUY PHU NHUAN.Remark:PNJ TT CHI PHI DU AN TRE TU KY NAM 4 CHO QUY BAO TRO TRE EM VIET NAM-QT82240900000204

9/11/2024	5216 - 12586			10,000	790621.110924.140338.NGUYEN THI LAN HUONG chuyen FT24255657211500
9/11/2024	5078 - 76725			100,000	IBVCB.7003228389.Quy bao tro tre em Viet Nam.CT tu 0011004351208 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/11/2024	5017 - 92927			10,000	615863.110924.135741.DOAN THI THANH HOA chuyen tien
9/11/2024	5215 - 91800			5,000	096821.110924.135706.BUI VAN THUAN chuyen tien589413, ma GD 249018877
9/11/2024	5209 - 65823			10,000	585744.110924.134859.NGUYEN THI THU HIEN chuyen tien
9/11/2024	5215 - 63308			10,000	674602.110924.134755.UNG HO TRE EM-110924-13:47:55 674602
9/11/2024	5390 - 73460			10,000	020097040509111346382024E5SY035125.73460.134638.Vietcombank:0010000000355:DANG THI PHUONG chuyen tien
9/11/2024	5216 - 36483			20,000	663637.110924.133931.UNG HO TRE EM NGHEO VN-110924-13:39:31 663637
9/11/2024	5390 - 52475			10,000	0200970405091113373120241LSR016858.52475.133731.Vietcombank:0010000000355:HA THI THU HIEN chuyen tien
9/11/2024	5217 - 29643			10,000	776845.110924.133716.LE THI TRAM ANH Chuyen tien
9/11/2024	5244 - 11641			10,000	MBVCB.7003036659.TRAN NGOC QUYNH NGA chuyen tien.CT tu 1013139534 TRAN NGOC QUYNH NGA toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/11/2024	5161 - 61211			10,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 577675349.20240911.66577675349-0387073600_TRAN THU HIEN chuyen tien qua MoMo
9/11/2024	5218 - 22937			20,000	799129.110924.133511.NGUYEN THI ANH SANG CHUYEN KHOAN QUY BAO TRO TRE EM VN
9/11/2024	5217 - 21947			20,000	692389.110924.133453.TRAN THI THANH TUYEN chuyen FT24255410853304
9/11/2024	5215 - 21149			10,000	064472.110924.133425.NGUYEN THI THU chuyen tien
9/11/2024	5217 - 20867			10,000	063857.110924.133415.DAO THI THUY chuyen tien
9/11/2024	5245 - 10857			10,000	MBVCB.7003016855.NGUYEN THI HAI chuyen tien.CT tu 0121000279257 NGUYEN THI HAI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/11/2024	5017 - 18966			50,000	825855.110924.133346.DANG THI HONG HANH chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355

9/11/2024	5212 - 15582			10,000	763404.110924.133236.NGUYEN THI MINH PHUONG Chuyen tien MBVCB.7002989985.NGUYEN THI NGOC CHAU chuyen tien.CT tu 0341007036621 NGUYEN THI NGOC CHAU toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM
9/11/2024	5240 - 10375			6,000	VN
9/11/2024	5217 - 11880			10,000	681307.110924.133131.DIEP NGUYET ck FT24255646666771
9/11/2024	5212 - 10687			10,000	526534.110924.133106.TRAN THI HANG chuyen tien
9/11/2024	5189 - 37272			10,000	020097040509111330562024WTS6004061.37272.133035.Vietcombank:001000000035 5:DO THI CAM NHUNG chuyen tien
9/11/2024	5387 - 70064			10,000	0200970405091113012520245HS2048842.70064.130125.Vietcombank:001000000035 5:NGO THI BAC chuyen tien
9/11/2024	5387 - 49254			8,000	020097040509111252442024GH12032017.49254.125244.Vietcombank:001000000035 5:LE QUANG THONG chuyen tien
9/11/2024	5241 - 96540			6,000	MBVCB.7002571877.LE THI QUYEN chuyen tien.CT tu 9965192831 LE THI QUYEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/11/2024	5387 - 25892			6,000	020097040509111207562024S1WI024867.25892.120756.Vietcombank:001000000035 5:DINH XUAN CUONG chuyen tien
9/11/2024	5240 - 88260			70,000	MBVCB.7002311773.Tran Thi Thuy chuyen tien.CT tu 0071002293016 LE CAO NGUYEN toi #TKP#TEVN#QUY BAO TRO TRE EM VN
9/11/2024	5219 - 26473			5,000	203,881,110,924,120,000,000,000
9/11/2024	5214 - 25266			6,000	692675.110924.120358.NGUYEN THI THUY chuyen tien
9/11/2024	5189 - 12980			6,000	020097040509111203482024OJ8I013398.12980.120348.Vietcombank:0010000000355: HOANG THI NGA chuyen tien
9/11/2024	5078 - 41181			200,000	MBVCB.7002268657.quy bao tro tre em.CT tu 0181003543098 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/11/2024	5387 - 07120			6,000	0200970405091112013920247YA9007229.7120.120139.Vietcombank:0010000000355: HOANG THI NGA chuyen tien
9/11/2024	5217 - 36404			5,000	580,969,110,924,114,000,000,000
9/11/2024	5215 - 30270			500,000	269526.110924.114008.Ung ho quy FT24255092014260
9/11/2024	5217 - 43061			6,000	586807.110924.111819.TRUONG XUAN VINH chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/11/2024	5241 - 50870			12,000	MBVCB.7001163175.0642.CT tu 0671004083846 HO DUY PHONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN

9/11/2024	5078 - 91255		200,000	MBVCB.7000958143.giup do tre em.CT tu 0441000784855 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/11/2024	5239 - 40375		4,000	MBVCB.7000830979.BUI HO BAC chuyen tien.CT tu 1031299370 BUI HO BAC toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/11/2024	5244 - 36655		6,000	MBVCB.7000710097.NHAN THANH HUYEN chuyen tien.CT tu 0331000518725 NHAN THANH HUYEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/11/2024	5213 - 47642		50,000	651148.110924.090517.Ung ho QBTEVN 822232.110924.084321.NGUYEN THUY DUNG chuyen tien
9/11/2024	5217 - 79896		10,000	
9/11/2024	5214 - 61540		200,000	069164.110924.071405.qu? b?o tr? tr? em TKP#TEVN#020097041509110538322024c Pfo909453.95825.053832.TRUONG DUC THANH chuyen tien
9/11/2024	5389 - 95825		200,000	
9/11/2024	5218 - 52490		100,000	431929.110924.010420.VU THANH HUYEN CHUYEN KHOAN QUY BAO TRO TRE EM VN ung ho quy Tre em 092024 TKP#TEVN#024610.100924.235031.BTTE VN FT24255103631001
9/11/2024	5220 - 92864		50,000	
9/10/2024	5078 - 16079		500,000	MBVCB.6998818371.baoso3.CT tu 1039358471 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/10/2024	5078 - 12580		170,000	MBVCB.6998724908.binh thuong.CT tu 1017780772 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/10/2024	5216 - 21991		50,000	578259.100924.224937.ck (by TPBank ChatPay)
9/10/2024	5220 - 22199		100,000	575758.100924.224841.ck (by TPBank ChatPay)
9/10/2024	5078 - 01519		50,000	MBVCB.6998431425.tre em.CT tu 1031251205 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/10/2024	5389 - 09055		200,000	0200970422091021454920245W3K751336.9055.214529.ck
9/10/2024	5213 - 78506		50,000	TKP#TEVN#570025.100924.212105.ung ho quy bao tro vi tre em2024 VN
9/10/2024	5215 - 24053		50,000	TKP#TEVN#358468.100924.201808.Huyen Ha ung ho Quy FT24254917663032
9/10/2024	5218 - 93084		200,000	TKP#TEVN#183274.100924.201126.Tam long cho em
9/10/2024	5243 - 27388		2,000	MBVCB.6997158165.LANG THI HOAI chuyen tien.CT tu 0351000796672 LANG THI HOAI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/10/2024	5240 - 27168		2,000	MBVCB.6997144562.LANG THI HOAI chuyen tien.CT tu 0351000796672 LANG THI HOAI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN



9/10/2024	5243 - 24747		2,000	MBVCB.6997076072.LANG THI HOAI chuyen tien.CT tu 0351000796672 LANG THI HOAI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/10/2024	5240 - 24457		2,000	MBVCB.6997060396.LANG THI HOAI chuyen tien.CT tu 0351000796672 LANG THI HOAI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/10/2024	5390 - 41149		5,000	020097040509101944032024S6H7060330.41149.194403.Vietcombank:0010000000355:HO THI BICH HOA chinh sua ddm2
9/10/2024	5390 - 57986		20,000	020097042209101920172024WKP8504015.57986.192018.TRAN THI THANH THUY chuyen tien bao so 3
9/10/2024	5216 - 39758		3,000	049047.100924.191204.NGUYEN VAN SON chuyen FT24254876607769
9/10/2024	5214 - 35775		3,000	044417.100924.191106.NGUYEN VAN SON chuyen FT24254853360914
9/10/2024	5242 - 91119		12,000	MBVCB.6996017201.PHAN HOANG MINH TU chuyen tien.CT tu 0631003868549 PHAN HOANG MINH TU toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/10/2024	5219 - 20222		4,000	571906.100924.182342.dong bo muc 2 291279.100924.174207.TRUNG VAN NAM chuyen tien
9/10/2024	5218 - 85633		3,000	280533.100924.174034.TRUNG VAN NAM chuyen tien
9/10/2024	5219 - 76169		3,000	IBVCB.6995160155.tat ca.CT tu 0431000191828 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/10/2024	5078 - 82356		300,000	MBVCB.6994873831.NGUYEN THI HAI LY chuyen tien.CT tu 0351001152514 NGUYEN THI HAI LY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/10/2024	5078 - 67153		6,000	MBVCB.6994775322.PHAN THANH DUYEN 3350.CT tu 1025205028 PHAN THANH DUYEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/10/2024	5189 - 33675		20,000	020097042209101701132024UTFU269627.33675.170107.NGUYEN MANH TRUNG chuyen tien
9/10/2024	5240 - 41731		6,000	MBVCB.6994510337.VU THI HUONG chuyen tien.CT tu 9773491354 VU THI HUONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/10/2024	5239 - 34449		6,000	MBVCB.6994282207.NGUYEN VAN THO chuyen tien.CT tu 0391001011424 NGUYEN VAN THO toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/10/2024	5017 - 95236		6,000	811689.100924.163232.NGUYEN VAN THANH chuyen tien
9/10/2024	5017 - 42044		3,000	943102.100924.162040.PHAM VAN HAI chuyen tien, ma GD 248793747

		PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 507529280.20240910.66507529280-	
9/10/2024	5161 - 20908	250,000	0984014699_Tien ung ho 020097040509101610462024R4PJ082393. 50288.161046.Vietcombank:001000000035
9/10/2024	5388 - 50288	5,000	5:201301 MBVCB.6993859042.NGUYEN THI CHIEN chuyen tien.CT tu 1030566725 NGUYEN THI CHIEN toi 0010000000355 QUY BAO
9/10/2024	5242 - 20563	6,000	TRO TRE EM VN 984594.100924.155321.NGUYEN THI
9/10/2024	5218 - 22291	6,000	OANH Chuyen tien 020097040509101552132024S4YA022452. 88210.155213.Vietcombank:001000000035
9/10/2024	5390 - 88210	6,000	5:DINH THI NGA chuyen tien MBVCB.6993615600.NGUYEN THI OANH chuyen tien Nguyen ngoc han.CT tu 0691000423252 NGUYEN THI OANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM
9/10/2024	5245 - 12623	6,000	VN 539285.100924.152851.DOAN THI HOANG
9/10/2024	5212 - 13590	12,000	OANH chuyen tien 820098.100924.151859.HOANG MINH
9/10/2024	5017 - 72609	300,000	PHUC FT24254790469630 187085.100924.150938.IBT From SeABank
9/10/2024	5209 - 31681	10,000	187085.100924.150938.IBT From SeABank MBVCB.6993254684.NGUYEN THI TRANG chuyen tien.CT tu 0141000890666 NGUYEN THI TRANG toi #TKP#TEVN#QUY BAO TRO TRE EM VN 020097040509101454462024EQ7W047621 .12001.145438.Vietcombank:001000000035
9/10/2024	5387 - 12001	10,000	5:Pham Xuan Thinh 202127 710420.100924.145315.NGUYEN VAN
9/10/2024	5219 - 58668	3,000	SON Chuyen tien 213421.100924.145159.PHAM THI HIEN
9/10/2024	5216 - 52576	6,000	chuyen tien 687081.100924.144721.VANG THI THUY
9/10/2024	5209 - 33442	3,000	Chuyen tien 682672.100924.144619.VANG THI THUY
9/10/2024	5017 - 28508	3,000	Chuyen tien MBVCB.6992838925.chuyen tien.CT tu 1042878479 NHU BUI QUYNH ANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM
9/10/2024	5244 - 87302	50,000	VN MBVCB.6992596244.NGUYEN HOANG GIANG chuyen tien.CT tu 0721000650945 NGUYEN HOANG GIANG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM
9/10/2024	5242 - 79579	6,000	VN 458337.100924.135555.Cty TNHH H2 Technology - mst 0313469985 dong gop ung ho tre em co hoan canh kho khan FT24254698733129
9/10/2024	5220 - 41573	10,000,000	FT24254698733129

				0200970405091013493920240JLY090635. 49687.134940.Vietcombank:001000000035
9/10/2024	5189 - 49687			10,000 5:NGUYEN THI HONG GIANG chuyen tien
9/10/2024	5215 - 08640			10,000 225812.100924.134616.Nguyen Thi Thanh Nhung chuyen tien
9/10/2024	5217 - 08370			10,000 420539.100924.134607.TRAN THI BICH HUE chuyen FT24254051264869
9/10/2024	5244 - 74280			10,000 MBVCB.6992446982.TRAN THI BE chuyen tien.CT tu 0931004197658 TRAN THI BE toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/10/2024	5214 - 93347			10,000 900342.100924.134149.NGUYEN THI TRA GIANG Chuyen tien
9/10/2024	5214 - 92017			10,000 249705.100924.134118.VO THI THUY CHUYEN KHOAN
9/10/2024	5245 - 73517			10,000 MBVCB.6992411314.NGUYEN HUONG THAO chuyen tien .CT tu 1013728321 NGUYEN HUONG THAO toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/10/2024	5209 - 83824			10,000 905354.100924.133914.LUU THI HUONG chuyen tien
9/10/2024	5215 - 79471			10,000 903093.100924.133746.VU THUY HANH chuyen tien
9/10/2024	5189 - 16889			10,000 020097040509101335062024L9ZW060282. 16889.133457.Vietcombank:001000000035
9/10/2024	5213 - 69105			10,000 5:TRAN THI QUANG chuyen tien 888474.100924.133445.LE THI NGOC NHI chuyen tien
9/10/2024	5218 - 67612			10,000 376375.100924.133426.MA THU THUY chuyen FT24254001613055
9/10/2024	5218 - 67507			10,000 218994.100924.133422.TRAN THI THOM chuyen tien
9/10/2024	5219 - 65316			10,000 885048.100924.133326.LAI THI CHAM chuyen tien
9/10/2024	5212 - 61745			10,000 137331.100924.133239.Pham Kim Ngan chuyen tien
9/10/2024	5213 - 61008			10,000 880089.100924.133215.VU THI THUY HONG chuyen tien
9/10/2024	5214 - 55619			10,000 872862.100924.133046.HA THI DUYEN chuyen tien
9/10/2024	5218 - 43949			9,000 483938.100924.132722.MAI THI HOANG DUYEN chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/10/2024	5214 - 85833			100,000 287203.100924.130857.XIN HO TRO CAC EM. A DI DA PHAT
9/10/2024	5217 - 70001			12,000 762448.100924.130344.DANG THE DUONG chuyen tien
9/10/2024	5078 - 61672			200,000 MBVCB.6992049295.Chuc cac em luon manh khoe.CT tu 1017399293 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam

9/10/2024	5245 - 58192		10,000	MBVCB.6991924090.LE THI XUAN PHUONG chuyen tien.CT tu 0231000291834 LE THI XUAN PHUONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/10/2024	5243 - 57197		3,000	MBVCB.6991901890.luong van doan .CT tu 2824641998 LUONG THI LINH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/10/2024	5214 - 11629		10,000	563125.100924.122000.LE TIEN THAO 264407.100924.121818.Cam on moi nguoi da bao ve dam nho
9/10/2024	5209 - 05021		500,000	020097040509101214432024YUZZK091390.34248.121423.Vietcombank:0010000000355
9/10/2024	5189 - 34248		2,000	5:DO XUAN PHON chuyen tien MBVCB.6991526427.PHAM VAN HAI chuyen tien.CT tu 1037986401 PHAM VAN HAI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/10/2024	5239 - 45056		6,000	409008.100924.115315.NGUYEN THI DUNG chuyen tien
9/10/2024	5220 - 95621		6,000	020097040509101126012024HME0049170.88127.112601.Vietcombank:0010000000355
9/10/2024	5189 - 88127		6,000	5:TRAN THI SON chuyen tien 291399.100924.112011.LE VAN THANH chuyen tien
9/10/2024	5213 - 49380		10,000	191721.100924.111340.NGUYEN HONG KY chuyen tien
9/10/2024	5389 - 06681		3,000	020097040509101058442024LW02066693.6681.105844.Vietcombank:0010000000355: QUANG VAN CHIEN chuyen tien
9/10/2024	5216 - 37717		10,000	712029.100924.105409.NGO VAN SI Chuyen tien
9/10/2024	5209 - 30719		20,000	088274.100924.105233.ZP242540088274 240910000263697 Ato dung Zalopay chuyen tien
9/10/2024	5240 - 20773		50,000	MBVCB.6990766934.Ung ho quy.CT tu 0341007133538 TRAN THUY LINH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/10/2024	5240 - 13113		100,000	MBVCB.6990521401.chut tam long nho MHC.CT tu 0011004202886 KHONG THU HUONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/10/2024	5017 - 11200		4,000	958989.100924.102334.NGUYEN THI NHUNG mhs
9/10/2024	5219 - 02151		10,000	469839.100924.102107.NGUYEN VAN HOI chuyen tien
9/10/2024	5389 - 95279		3,000	020097040509101019042024T1K4049268.95279.101844.Vietcombank:0010000000355
9/10/2024	5219 - 52271		6,000	5:TRINH THANH TUAN chuyen tien 331810.100924.094245.VU THI HOA chuyen khoan

				MBVCB.6990024200.mhs 030883 phamtantai.CT tu 0271000990478 PHAN QUOC VU toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/10/2024	5244 - 97595		3,000	
				MBVCB.6989799580.ho tro tre em.CT tu 0291000275401 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/10/2024	5078 - 77731		2,000,000	
9/10/2024	5017 - 08897		5,000	712,394,100,924,090,000,000,000 088789.100924.090046.Nguyen Van Thuan chuyen tien
9/10/2024	5216 - 06357		5,000	
9/10/2024	5213 - 73487		50,000	042351.100924.085000.Ung ho 587154.100924.032435.ck (by TPBank ChatPay)
9/10/2024	5017 - 25365		50,000	
				MBVCB.6988360422.Tre em kho khan bi anh huong cua thien tai.CT tu 1017873792 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/10/2024	5078 - 30346		100,000	
				TKP#TEVN#635694.090924.233317.Vi 1 tuong lai tuoi sang hon FT24254006058752 112935.090924.213918.ck (by TPBank ChatPay)
9/10/2024	5218 - 10935		100,000	
9/9/2024	5214 - 20268		100,000	
9/9/2024	5214 - 72631		6,000	788015.090924.185123.TRUONG VAN DUONG chuyen tien
				0200970422090918273720243T8P336416. 88621.182719.VO VAN QUOC chuyen tien 386589.090924.182504.PHAN THI NGOC NHON 9923
9/9/2024	5388 - 88621		250,000	
9/9/2024	5213 - 75936		6,000	
				635693.090924.181629.LE THI THANH HANG ck FT24253021920277
9/9/2024	5212 - 47261		3,000	
				MBVCB.6985985424.NGUYEN THANH BINH 2418.CT tu 1048585823 NGUYEN THANH BINH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/9/2024	5241 - 82047		6,000	
				020097040509091814002024NR0S013177. 53650.181341.Vietcombank:001000000035 5:HA THI TAM chuyen tien
9/9/2024	5189 - 53650		6,000	
				109038.090924.175809.LE TRUNG HIEU chuyen tien
9/9/2024	5218 - 79257		5,000	
				MBVCB.6985763648.NGUYEN THI THANH NGOAN chuyen tien.CT tu 0341000633893 NGUYEN THI THANH NGOAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/9/2024	5242 - 75619		2,000	
				888457.090924.173737.NGUYEN THI TINH Chuyen tien
9/9/2024	5212 - 97226		3,000	
				808809.090924.172045.NGUYEN THI TAM Chuyen tien
9/9/2024	5219 - 28239		6,000	
				MBVCB.6985384533.DINH THI TINH chuyen tien.CT tu 9979895229 DINH THI TINH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/9/2024	5245 - 64224		6,000	
				782197.090924.171326.CHAU VAN VUONG chuyen tien, ma GD 248561595
9/9/2024	5212 - 96390		3,000	

9/9/2024	5242 - 61059		6,000	MBVCB.6985284253.DO DUC PHONG chuyen tien.CT tu 1039379158 DO DUC PHONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN 141216.090924.165023.DONG THI HUE
9/9/2024	5213 - 01047		3,000	chuyen tien
9/9/2024	5215 - 50537		12,000	892,777,090,924,163,000,000,000
9/9/2024	5220 - 47044		10,000	604403.090924.163717.HA THI HUYEN TRANG Chuyen tien
9/9/2024	5242 - 43630		12,000	MBVCB.6984712504.NGUYEN THI HONG chuyen tien.CT tu 0731000750569 NGUYEN THI HONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN 937543.090924.161151.VANG THI HANH
9/9/2024	5214 - 46898		8,000	chuyen tien
9/9/2024	5209 - 22321		8,000	263002.090924.160501.HOANG PHUC CUONG chuyen tien
9/9/2024	5215 - 20194		10,000	315573.090924.160428.Tran Thi Thai Thuong 0067
9/9/2024	5214 - 61665		10,000	850759.090924.154927.PHAM THI THANH Chuyen tien
9/9/2024	5217 - 40333		10,000	309895.090924.154401.phung thi dang 6635
9/9/2024	5388 - 10825		10,000	020097040509091542102024Z6HG026998. 10825.154210.Vietcombank:001000000035 5:PHAM THI TUYEN chuyen tien
9/9/2024	5216 - 08543		6,000	132091.090924.153554.tranthitiem vungocanh114523
9/9/2024	5017 - 99815		200,000	119928.090924.153349.PHAM THI THANH THUY chuyen tien
9/9/2024	5388 - 28620		3,000	0200970405090915103220242J6U041529. 28620.151032.Vietcombank:001000000035 5:HA THI HUYEN TRANG chuyen tien
9/9/2024	5219 - 56437		5,000	64,437,509,092,414,500,000,000
9/9/2024	5214 - 64170		10,000	235153.090924.142913.NGUYEN NGOC CHAU gop QUY BAO TRO TRE EM 448476.090924.142803.VU THI PHUONG
9/9/2024	5212 - 59524		10,000	chuyen tien
9/9/2024	5220 - 51894		50,000	521181.090924.142548.HOANG THI THUY 735621
9/9/2024	5215 - 31118		6,000	968169.090924.141915.VO THI LE THU Chuyen tien
9/9/2024	5220 - 29023		10,000	410774.090924.141854.Pham thi nga 016760.090924.141736.Chu the DongA
9/9/2024	5216 - 24447		50,000	Bank chuyen tien
9/9/2024	5209 - 04685		3,000	941976.090924.141138.LUONG KHAC CHIEN Chuyen tien mhs luongquochao 0200970405090914084020240KQ6095877. 84995.140840.Vietcombank:001000000035
9/9/2024	5189 - 84995		10,000	5:NGUYEN THI NGA chuyen tien
9/9/2024	5212 - 96023		3,000	932596.090924.140832.LE VAN TUAN Chuyen tien

9/9/2024	5240 - 10326		20,000	MBVCB.6983606458.QUY BAO TRO TRE EM VN.CT tu 1017075416 LE THI HOA toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/9/2024	5241 - 09985		10,000	MBVCB.6983596649.TRAN THI CAM GIANG chuyen tien.CT tu 0241004089922 TRAN THI CAM GIANG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/9/2024	5213 - 85329		100,000	952017.090924.140537.ck (by TPBank ChatPay)
9/9/2024	5390 - 74354		200,000	020097042209091403422024DIKO237383.74354.140343.ca nhan Nguyen Ngoc Ha ung ho quy
9/9/2024	5243 - 08766		10,000	MBVCB.6983543513.PHAN THI XUAN chuyen tien UH.CT tu 0401001412588 PHAN THI XUAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/9/2024	5216 - 64753		10,000	902536.090924.135856.NGUYEN THI PHUONG Chuyen tien
9/9/2024	5217 - 61925		3,000	901175.090924.135811.LE VAN TUAN Chuyen tien
9/9/2024	5390 - 58690		10,000	020097040509091356012024ESL3069523.58690.135601.Vietcombank:0010000000355:HO TRUC PHUONG chuyen tien
9/9/2024	5218 - 53849		3,000	141003.090924.135541.PHAM VAN CONG chuyen tien
9/9/2024	5214 - 53818		10,000	497744.090924.135539.NGO THI HOA chuyen FT24253094912772
9/9/2024	5213 - 49871		3,000	140764.090924.135419.PHAM VAN CONG chuyen tien
9/9/2024	5220 - 44518		3,000	719523.090924.135228.NGO VAN HAU chuyen tien
9/9/2024	5216 - 35338		10,000	875189.090924.134935.NGUYEN NGOC THAO Chuyen tien
9/9/2024	5213 - 35258		10,000	292199.090924.134934.DOAN THI GIANG chuyen tien
9/9/2024	5219 - 34515		10,000	741121.090924.134918.NGUYEN THI THUY chuyen tien, ma GD 248502829
9/9/2024	5212 - 19238		10,000	690562.090924.134415.NGUYEN THI NGUYET chuyen tien
9/9/2024	5017 - 18603		10,000	280614.090924.134357.NGUYEN THI BAO VAN CK
9/9/2024	5216 - 11195		10,000	850073.090924.134128.Do Thi Hoang Yen chuyen tien
9/9/2024	5216 - 03659		5,000	739643.090924.133922.PHAM THI LOAN chuyen tien, ma GD 248500727
9/9/2024	5388 - 26045		10,000	020097040509091339232024EF4Y037812.26045.133923.Vietcombank:0010000000355:TRAN THI HUONG chuyen tien
9/9/2024	5214 - 98329		10,000	939130.090924.133735.BUI THI THANH VAN chuyen tien
9/9/2024	5390 - 21255		12,000	0200970405090913371420245A0A034402.21255.133714.Vietcombank:0010000000355:dongphihoso

				MBVCB.6983361996.TRAN THI HUONG chuyen tien.CT tu 1037567367 TRAN THI HUONG toi 0010000000355 QUY BAO
9/9/2024	5243 - 03149		10,000	TRO TRE EM VN 423752.090924.133441.ck
9/9/2024	5217 - 89725		10,000	FT24253613074138
				876979.090924.133159.NGUYEN THI BICH
9/9/2024	5212 - 80864		10,000	PHUONG-090924-13:31:59 876979
9/9/2024	5219 - 79757		10,000	930746.090924.133127.BUI HOANG OANH chuyen tien
9/9/2024	5214 - 78422		10,000	123491.090924.133101.Pham Thi Thu Lan chuyen tien
9/9/2024	5017 - 76137		10,000	821045.090924.133009.NGUYEN THI HUYEN NHUNG Chuyen tien
9/9/2024	5209 - 00555		6,000	553639.090924.130451.NGUYEN VAN DUONG
9/9/2024	5212 - 08844		10,000	989769.090924.114357.HOA THI THU THAM chuyen FT24253499687061
9/9/2024	5213 - 00875		6,000	191301.090924.114214.THANG MY NHAN chuyen tien
				MBVCB.6982345413.NGUYEN VAN QUANG chuyen tien.CT tu 9988343256 NGUYEN VAN QUANG toi 0010000000355
9/9/2024	5242 - 72223		3,000	QUY BAO TRO TRE EM VN IBVCB.6982292512.LTKC.CT tu 9918851232 toi 0010000000355 Quy bao
9/9/2024	5078 - 16858		300,000	tro tre em Viet Nam
9/9/2024	5212 - 70835		12,000	043948.090924.111107.NGUYEN THI NGOC KHANH chuyen tien
				MBVCB.6982146148.PHAN THI NGUYET chuyen tien.CT tu 9973635310 PHAN THI NGUYET toi 0010000000355 QUY BAO
9/9/2024	5239 - 66179		3,000	TRO TRE EM VN
				MBVCB.6982120345.PHAN THI NGUYET chuyen tien.CT tu 9973635310 PHAN THI NGUYET toi 0010000000355 QUY BAO
9/9/2024	5241 - 65745		3,000	TRO TRE EM VN
				TKP#TEVN#822445.090924.110611.BUI THI THU TRANG chuyen
9/9/2024	5213 - 50141		100,000	FT24253782340480
9/9/2024	5214 - 44975		12,000	515914.090924.110502.Thanh toan ho so dinh danh 2
9/9/2024	5213 - 76196		6,000	428312.090924.104643.VU DUC PHU chuyen tien
				MBVCB.6981876916.NGUYEN NGOC DINH chuyen tien.CT tu 1027286632 NGUYEN NGOC DINH toi 0010000000355
9/9/2024	5243 - 58310		10,000	QUY BAO TRO TRE EM VN
				708263.090924.102955.TAN PAO chuyen
9/9/2024	5209 - 14607		10,000	tien, ma GD 248456899



9/9/2024	5244 - 50877		10,000	MBVCB.6981627535.CAO MINH TUAN VU chuyen tien.CT tu 0411001102083 CAO MINH TUAN VU toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/9/2024	5078 - 92052		50,000	MBVCB.6981617833.khong.CT tu 0181002190744 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/9/2024	5219 - 57389		10,000	271194.090924.101147.MAI VAN NHO chuyen tien
9/9/2024	5219 - 54905		3,000	580961.090924.101056.NGUYEN THI HAI YEN chuyen FT24253679404214
9/9/2024	5239 - 49273		10,000	MBVCB.6981564472.CAO MINH TUAN VU chuyen tien.CT tu 0411001102083 CAO MINH TUAN VU toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/9/2024	5240 - 48893		10,000	MBVCB.6981552017.CAO MINH TUAN VU chuyen tien.CT tu 0411001102083 CAO MINH TUAN VU toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/9/2024	5219 - 22733		10,000	757142.090924.100117.MAI VAN NHO chuyen tien
9/9/2024	5220 - 91002		12,000	228408.090924.095139.PHAM THI HONG XUYEN chuyen tien
9/9/2024	5216 - 82329		300,000	TKP#Tevn#708883.090924.094916.NGUYEN MINH THIEN chuyen tien (by TPBank ChatPay)
9/9/2024	5242 - 42054		6,000	MBVCB.6981320072.NGUYEN PHAM PHUONG TRAM 4311.CT tu 1046602869 NGUYEN PHAM PHUONG TRAM toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/9/2024	5212 - 46051		6,000	660332.090924.093847.Cao Tien Dung chuyen tien
9/9/2024	5240 - 34412		10,000	MBVCB.6981062478.DAI IY PHUC VAN QUYEN GOP LU.CT tu 0731000608142 NGUYEN VAN LINH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/9/2024	5389 - 62231		10,000	0200970405090909084220244MXO069337.62231.090842.Vietcombank:0010000000355
9/9/2024	5215 - 11492		3,000	5:CAO VAN TAI chuyen tien 523489.090924.085853.NGUYEN VAN NGOC chuyen tien
9/9/2024	5209 - 10706		1,000,000	284000.090924.085830.vi tre em FT24253516804161
9/9/2024	5215 - 62221		12,000	468305.090924.084212.VU THI QUY chuyen tien
9/9/2024	5389 - 01893		200,000	020097042209090838332024A0DK734962.1893.083834.ung ho tre em
9/9/2024	5078 - 58785		60,000	IBVCB.6980668009.lxstd tang tu thien.CT tu 0071001035826 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam

9/9/2024	5078 - 53397		30,000	MBVCB.6980492570.DO XUAN KHOI chuyen tien.CT tu 1020731700 DO XUAN KHOI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/9/2024	5216 - 24417		15,000	TKP#TEVN#048796.090924.074553.HOAN G GIANG SON chuyen FT24253447068380
9/9/2024	5078 - 38372		50,000	MBVCB.6980015266.tu thien.CT tu 0101001236177 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/9/2024	5390 - 18110		100,000	020097042209082330202024D9FB950469.18110.233013.Nam Phong Minh Anh uh Quy BTTE Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat
9/9/2024	5240 - 93361		50,000	MBVCB.6979486676.LE BACH DUONG chuyen tien.CT tu 0301000430300 LE BACH DUONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/9/2024	5078 - 20559		50,000	MBVCB.6979457429.tre em.CT tu 0111000192254 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/8/2024	5388 - 66682		30,000	020097040509082027412024W36V024188.66682.202741.Vietcombank:0010000000355:PHUNG VAN DANH chuyen tien
9/8/2024	5214 - 63691		10,000	TKP#TEVN#693609.080924.202241.TRAN KIM NGON Chuyen tien thien
9/8/2024	5078 - 90792		100,000	MBVCB.6978556078.tre em ngheo.CT tu 0281000232248 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/8/2024	5189 - 06669		60,000	TKP#TEVN#020097041509082000172024ij Qg129065.6669.200017.NGUYEN THANH TUNG Chuyen tien
9/8/2024	5078 - 64348		1,000	MBVCB.6977723252.VietNam.CT tu 0441000722147 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/8/2024	5219 - 69051		3,000	950675.080924.181616.NGUYEN VAN MAN chuyen tien
9/8/2024	5189 - 42960		3,000	020097040509081806132024AGVG083158.42960.180613.Vietcombank:0010000000355 5:LUONG HUU PHUOC chuyen tien
9/8/2024	5388 - 40724		3,000	020097040509081805162024FEUA080644.40724.180516.Vietcombank:0010000000355 5:LUONG HUU PHUOC chuyen tien
9/8/2024	5218 - 29298		10,000	641690.080924.180400.TRUONG THI TO TRINH chuyen tien
9/8/2024	5245 - 34109		12,000	MBVCB.6977371288.NGUYEN VAN CUONG chuyen tien.CT tu 9397341225 NGUYEN VAN CUONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5216 - 03117		6,000	625348.080924.175624.Giang Seo Toa chuyen tien, ma GD 248340499

9/8/2024	5078 - 47841		1,000,000	MBVCB.6977194669.qua trung thu cho cac be.CT tu 0041000187640 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/8/2024	5213 - 46689		4,000	566771.080924.174014.TRAN VAN MANH Chuyen tien
9/8/2024	5216 - 94465		12,000	952558.080924.172520.nguyen hong truong nguyen tran bao ngoc
9/8/2024	5245 - 20762		3,000	MBVCB.6976901434.HUYNH VAN TUNG chuyen tien.CT tu 1026523629 HUYNH VAN TUNG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5244 - 20590		3,000	MBVCB.6976906675.HUYNH VAN TUNG chuyen tien.CT tu 1026523629 HUYNH VAN TUNG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5240 - 18125		6,000	MBVCB.6976818650.HUYNH THI THANH LY chuyen tien.CT tu 0061001032907 HUYNH THI THANH LY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5214 - 87147		100,000	221202.080924.165333.ck (by TPBank ChatPay)
9/8/2024	5214 - 33303		10,000	216536.080924.163716.ZP242520216536 240908000424634 Hien Bap dung Zalopay chuyen tien
9/8/2024	5240 - 11922		10,000	MBVCB.6976591139.NGUYEN THI CHI chuyen tien.CT tu 0281000577258 NGUYEN THI CHI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5017 - 19546		12,000	212718.080924.163254.ZP242520212718 240908000427252 Linhh Namm dung Zalopay chuyen tien
9/8/2024	5214 - 11946		200,000	TKP#TEVN#120387.080924.163039.ung ho 209902.080924.162412.ZP242520209902 240908000420348 Hien Bap dung Zalopay chuyen tien
9/8/2024	5213 - 93075		12,000	
9/8/2024	5242 - 08570		10,000	MBVCB.6976482241.NGUYEN THI BICH CHI chuyen tien.CT tu 0461000541896 NGUYEN THI BICH CHI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5220 - 67199		10,000	372893.080924.161553.TRAN VIET HOA chuyen tien
9/8/2024	5245 - 07366		15,000	MBVCB.6976432663.TRINH XUAN DUNG chuyen tien.CT tu 0401000082006 TRINH XUAN DUNG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5217 - 23679		6,000	637696.080924.160147.nguyen thi phien 114523
9/8/2024	5209 - 56627		200,000	916970.080924.153931.NGUYEN TIEN THIEN chuyen tien (by TPBank ChatPay)

9/8/2024	5214 - 10459		6,000	295272.080924.152328.TRAN HUU PHUOC chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/8/2024	5243 - 95504		10,000	MBVCB.6976033195.HOANG THI BAO TRINH chuyen tien.CT tu 9966032142 HOANG THI BAO TRINH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5209 - 74162		12,000	372807.080924.151016.NGUYEN QUOC THAI chuyen tien
9/8/2024	5244 - 92822		10,000	MBVCB.6975934832.NGUYEN KIM THOA chuyen tien.CT tu 0071002648425 NGUYEN KIM THOA toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5244 - 92632		10,000	MBVCB.6975940366.NGUYEN KIM THOA chuyen tien.CT tu 0071002648425 NGUYEN KIM THOA toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5214 - 57750		12,000	907898.080924.150401.NGUYEN MANH THANG Chuyen tien
9/8/2024	5241 - 90705		12,000	MBVCB.6975872553.NGUYEN THI PHUONG chuyen tien.CT tu 1029498225 NGUYEN THI PHUONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5244 - 89281		50,000	MBVCB.6975822254.khach hang nguyen kim thoa chung tay .CT tu 0071001004890 VU VAN VY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5220 - 16555		6,000	035338.080924.144827.lienketvnid 020097040509081445262024A5JD068478. 68003.144526.Vietcombank:001000000035
9/8/2024	5390 - 68003		6,000	5:LE THI THUY chuyen tien
9/8/2024	5189 - 56140		3,000	020097040509081439262024U7C7057359. 56140.143926.Vietcombank:001000000035 5:NGUYEN PHUC LOI chuyen tien
9/8/2024	5387 - 51877		3,000	020097040509081437162024UL6A053536. 51877.143716.Vietcombank:001000000035 5:NGUYEN PHUC LOI chuyen tien
9/8/2024	5389 - 49533		12,000	020097040509081435492024CQOZ050835 .49533.143549.Vietcombank:001000000035 5:PHAM THI TAM chuyen tien
9/8/2024	5387 - 25536		12,000	020097040509081422292024B5UE027385. 25536.142229.Vietcombank:001000000035 5:NGUYEN THANH PHONG chuyen tien
9/8/2024	5387 - 15275		6,000	02009704050908141621202401VL017044. 15275.141621.Vietcombank:001000000035 5:CAO VAN HUONG chuyen tien
9/8/2024	5220 - 13159		6,000	539649.080924.140618.MA HO SO4884

9/8/2024	5213 - 98583		4,000	873203.080924.140008.MAI VAN DUNG chuyen tien
9/8/2024	5388 - 75822		6,000	020097040509081353402024GI4R081098.75822.135340.Vietcombank:001000000035 5:HOANG VAN DONG chuyen tien
9/8/2024	5219 - 79145		8,000	847394.080924.135136.PHAN VAN DUONG chuyen tien
9/8/2024	5218 - 69428		10,000	699838.080924.134737.NGUYEN THI HANH chuyen tien
9/8/2024	5245 - 77825		10,000	MBVCB.6975441133.DO HOANG NU chuyen tien.CT tu 1016505129 DO HOANG NU toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5218 - 52458		20,000	817893.080924.134007.LE THUY DUNG chuyen FT24253289178669
9/8/2024	5189 - 52778		10,000	020097040509081340002024QWSG06095 6.52778.134000.Vietcombank:00100000003 55:HOANG THI THUONG chuyen tien
9/8/2024	5245 - 77272		10,000	MBVCB.6975418059.DOAN THI THOM chuyen tien.CT tu 1022657376 DOAN THI THOM toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5217 - 49819		10,000	520020.080924.133856.MAI THI YEN chuyen tien
9/8/2024	5216 - 44737		10,000	800873.080924.133650.Nguyen Thi Thom chuyen tien tu Viettel Money
9/8/2024	5219 - 43329		10,000	671163.080924.133615.TRAN THI THAO chuyen tien
9/8/2024	5219 - 42114		10,000	698875.080924.133459.NGUYEN VAN HAO Chuyen tien
9/8/2024	5161 - 71523		10,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 342840685.20240908.66342840685-0939857540_TRAN THI DIEU HIEN chuyen tien qua MoMo
9/8/2024	5215 - 40646		10,000	670202.080924.133510.LE THI NGOAN chuyen tien
9/8/2024	5214 - 38718		10,000	661398.080924.133422.TRAN THI TUYET HANH chuyen tien
9/8/2024	5218 - 37904		10,000	114797.080924.133344.Nguyen Thi Kim Anh chuyen tien
9/8/2024	5215 - 35476		10,000	798730.080924.133240.TRAN THI HUONG chuyen FT24253840843039
9/8/2024	5243 - 76133		10,000	MBVCB.6975386064.NGUYEN THI MINH chuyen tien.CT tu 0201000454758 NGUYEN THI MINH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5216 - 33651		10,000	797097.080924.133201.NGUYEN ANH NGUYET chuyen FT24253977076000
9/8/2024	5189 - 37578		300,000	TKP#Tevn#020097041509081330152024vs kJ202330.37578.133017.TRUONG CAM THAI - UNG HO QUY TEVN
9/8/2024	5220 - 29021		10,000	491179.080924.132952.Tran Thi Quynh Nga chuyen tien

9/8/2024	5218 - 48056		9,000	612626.080924.125529.nguyen thi hong thi dong phi ho so
9/8/2024	5078 - 78283		200,000	MBVCB.6975113377.c.CT tu 0491000162743 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/8/2024	5239 - 62379		5,000	MBVCB.6974913205.NGUYEN THI BUOI chuyen tien.CT tu 0121000766174 NGUYEN THI BUOI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5244 - 62171		5,000	MBVCB.6974909448.NGUYEN THI BUOI chuyen tien.CT tu 0121000766174 NGUYEN THI BUOI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5017 - 23827		6,000	499559.080924.120750.NGUYEN HONG SON chuyen tien
9/8/2024	5220 - 23369		50,000	648362.080924.120831.001325-080924- 12:07:32 648362 MBVCB.6974795794.NGUYEN THI NGOC TUYEN chuyen tien.CT tu 0121000728430 NGUYEN THI NGOC TUYEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5239 - 58896		6,000	063131.080924.114626.VY VAN THAI chuyen tien
9/8/2024	5216 - 62779		10,000	562841.080924.114441.LUONG VAN SON chuyen tien
9/8/2024	5214 - 58142		6,000	020097040509081113112024F1JC007024. 78367.111253.Vietcombank:001000000035 5:HJUAN EBAN chuyen tien
9/8/2024	5389 - 78367		20,000	202202.080924.110955.NGUYEN THI THUY chuyen tien
9/8/2024	5214 - 54647		10,000	196064.080924.110809.NGUYEN QUOC QUAN MHS
9/8/2024	5017 - 49682		4,000	TKP#TEVN#303423.080924.104138.DAO THI THUY TRANG chuyen
9/8/2024	5215 - 70300		500,000	FT24253604510138 MBVCB.6973963320.NGUYEN THI HONG HANH chuyen tien.CT tu 1015336619 NGUYEN THI HONG HANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5240 - 34564		30,000	020097042209081001002024BM3M628935 .22711.100043.Qua Tang Hien Mau
9/8/2024	5388 - 22711		100,000	MBVCB.6973945590.NGUYEN THI HONG HANH chuyen tien.CT tu 1015336619 NGUYEN THI HONG HANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/8/2024	5240 - 33760		8,000	145161.080924.095020.VU BICH HONG chuyen FT24253191937417
9/8/2024	5216 - 20132		100,000	002437.080924.095002.PHAM VAN LAT chuyen tien
9/8/2024	5209 - 18724		4,000	411412.080924.092523.CA VAN CHIEN chuyen tien
9/8/2024	5219 - 52949		3,000	911322.080924.092127.VU HAI ANH chuyen tien
9/8/2024	5218 - 42483		2,000	

				865104.080924.090621.VU HAI ANH
9/8/2024	5215 - 06300		4,000	chuyen tien
9/8/2024	5213 - 57681		200,000	911022.080924.074417.Phuong Ngat ung ho
9/8/2024	5161 - 03339		20,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 322672434.20240908.66322672434-0924479879_Ck
9/8/2024	5078 - 09478		200,000	MBVCB.6973018157.ung ho trung thu cac chau nho.CT tu 0101005886886 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/7/2024	5209 - 23190		10,000	TKP#TEVN#800053.070924.214828.TRAN KIM NGON Chuyen tien thien
9/7/2024	5218 - 01550		7,000	1,952,500,709,242,040,000,000,000 888992.070924.202046.LE VAN DIEP
9/7/2024	5219 - 50932		12,000	chuyen tien
9/7/2024	5161 - 35847		12,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 299922616.20240907.66299922616-0377723352_PHAM THI TRINH chuyen tien qua MoMo
9/7/2024	5243 - 49342		10,000	MBVCB.6971009304.NGO THI THAM chuyen tien.CT tu 1018413280 NGO THI THAM toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/7/2024	5243 - 49037		10,000	MBVCB.6971000378.NGO THI THAM chuyen tien.CT tu 1018413280 NGO THI THAM toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/7/2024	5215 - 48931		12,000	047183.070924.181816.18c-05953
9/7/2024	5389 - 39717		12,000	020097040509071814122024BAS8022476.39717.181412.Vietcombank:0010000000355:18C-059.53
9/7/2024	5220 - 34822		10,000	963305.070924.181237.DANG THI HONG HANH chuyen tien
9/7/2024	5387 - 77051		10,000	020097040509071743352024HJ91055370.77051.174335.Vietcombank:0010000000355:5:NGUYEN VIET TOAN 5011
9/7/2024	5078 - 27784		12,000	MBVCB.6970660705.NGUYEN DINH HAI chuyen tien.CT tu 0801000203081 NGUYEN DINH HAI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/7/2024	5219 - 76410		10,000	698566.070924.171628.Vu Thi Quyen dong phi ho so
9/7/2024	5212 - 51673		4,000	188885.070924.170820.BUI VAN TOAN chuyen tien tu ViettelMoney
9/7/2024	5078 - 18045		500,000	MBVCB.6970373989.gop 1 phan vao quy de giup do cac tre e.CT tu 0491000001436 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/7/2024	5388 - 71067		6,000	0200970405090716551420249ORG041918.71067.165507.Vietcombank:0010000000355:5:LAM THI DIEM CHI chuyen tien
9/7/2024	5220 - 08764		6,000	249770.070924.165357.PHAM THI HIEP chuyen tien
9/7/2024	5219 - 03515		4,000	126590.070924.165210.NGUYEN ANH DUNG chuyen tien

9/7/2024	5189 - 55438		12,000	020097040509071648392024CPHM026443 .55438.164840.Vietcombank:001000000035 5:NGUYEN THI XUAN THUY chinh sua noi dung dinh danh dien tu muc 2 096346.070924.164424.NGUYEN ANH
9/7/2024	5017 - 80346		4,000	DUNG chuyen tien
9/7/2024	5017 - 33906		100,000	TKP#tevn#812358.070924.162833.NGUYE N HONG GIANG chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - tevn
9/7/2024	5215 - 02889		3,000	130926.070924.161730.NGUYEN VAN TRUONG chuyen tien
9/7/2024	5209 - 97919		3,000	124984.070924.161537.NGUYEN VAN TRUONG chuyen tien
9/7/2024	5241 - 20378		4,000	MBVCB.6970069421.NGUYEN NGOC NAM chuyen tien.CT tu 0301000413899 NGUYEN NGOC NAM toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/7/2024	5189 - 72967		6,000	020097040509071609462024DUCN038805 .72967.160946.Vietcombank:001000000035 5:TRAN THI NA 6681
9/7/2024	5242 - 18410		4,000	MBVCB.6970007677.MSH.CT tu 0301000413899 NGUYEN NGOC NAM toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/7/2024	5216 - 57794		6,000	942975.070924.160109.NGUYEN THI HUONG chuyen tien
9/7/2024	5216 - 42547		6,000	924113.070924.155546.NGUYEN VAN TRUNG chuyen tien
9/7/2024	5189 - 15605		6,000	02009704050907154152202425HR079000. 15605.154152.Vietcombank:001000000035 5:HOANG THI CHAU chuyen tien
9/7/2024	5215 - 49388		12,000	719245.070924.152110.HOANG TIEN HOAN
9/7/2024	5212 - 21497		6,000	861004.070924.151102.NGUYEN TOAN THANG chuyen tien
9/7/2024	5189 - 41098		5,000	020097040509071503382024WYPE002644 .41098.150339.Vietcombank:001000000035 5:NGUYEN THU TRANG chuyen tien
9/7/2024	5390 - 37591		5,000	0200970405090715020120241JFL099554.3 7591.150201.Vietcombank:0010000000355: NGUYEN THU TRANG chuyen tien
9/7/2024	5241 - 05012		20,000	MBVCB.6969564483.TRAN THANH PHONG.CT tu 0121002827406 DANG THI MAI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/7/2024	5216 - 87755		12,000	543880.070924.145846.HO TRO TRE EM VIET NAM 201 FT24251617730950
9/7/2024	5218 - 74225		3,000,000	530002.070924.145315.LE DINH THAI chuyen FT24251299881995
9/7/2024	5390 - 01010		9,000	0200970405090714421620242ZZJ063675. 1010.144216.Vietcombank:0010000000355: PHAN THI THUONG chuyen tien



9/7/2024	5219 - 16502		10,000	592782.070924.143028.Pham Thi Ngoan ung ho tu thien tre em
9/7/2024	5216 - 13755		6,000	768987.070924.142937.VO THI THANH THUY CHUYEN KHOAN-070924-14:29:37 768987
9/7/2024	5209 - 08770		6,000	800051.070924.142726.NGUYEN VAN LINH chuyen tien
9/7/2024	5078 - 80561		100,000	MBVCB.6969329087.mo coi.CT tu 0121000377162 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/7/2024	5218 - 90654		12,000	605560.070924.141943.DANG ANH QUY chuyen tien
9/7/2024	5213 - 18601		10,000	104006.070924.134928.Tran thi Giang 178806.070924.134514.ZP242510178806 240907000370506 Tuong Vi Trong Gio
9/7/2024	5220 - 09449		10,000	dung Zalopay chuyen tien
9/7/2024	5218 - 01335		10,000	677200.070924.134147.THAN THI LO chuyen tien
9/7/2024	5388 - 96276		3,000	020097040509071340592024BN2F068042.96276.134100.Vietcombank:001000000035 5:NGUYEN NGOCCANH chuyen tien
9/7/2024	5390 - 92789		3,000	020097040509071339452024KXQG066344.92789.133945.Vietcombank:001000000035 5:NGUYEN NGOCCANH chuyen tien
9/7/2024	5389 - 90893		10,000	020097040509071338152024ZU75064214.90893.133758.Vietcombank:001000000035 5:NONG THI THU chuyen tien
9/7/2024	5209 - 91934		10,000	299634.070924.133749.TRAN THI THANH QUYEN CHUYEN KHOAN QUY BAO TRO TRE EM VN
9/7/2024	5239 - 89652		10,000	MBVCB.6969077505.ung ho.CT tu 9333719490 NGUYEN THI QUY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/7/2024	5239 - 89546		10,000	MBVCB.6969074849.HA DINH HUYEN chuyen tien.CT tu 1027332890 HA DINH HUYEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/7/2024	5216 - 85760		10,000	344928.070924.133511.TRAN THI LAN chuyen FT24251796409607
9/7/2024	5240 - 89338		10,000	MBVCB.6969061655.NGUYEN THI LOAN chuyen tien.CT tu 9969174159 NGUYEN THI LOAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/7/2024	5216 - 83876		3,000	342994.070924.133422.NGUYEN NGOC CANH chuyen FT24251610206964
9/7/2024	5215 - 83545		10,000	655984.070924.133407.PHAN THI LY chuyen tien
9/7/2024	5017 - 82560		10,000	654897.070924.133343.TRAN THI LAN PHUONG chuyen tien
9/7/2024	5220 - 82288		10,000	341037.070924.133330.TRAN THI HANH FT24251705704406

				468665.070924.133321.NGUYEN THI QUY
9/7/2024	5218 - 81541		10,000	chuyen tien
9/7/2024	5219 - 82111		3,000	340658.070924.133319.NGUYEN NGOC CANH chuyen FT24251840347114
9/7/2024	5245 - 89000		10,000	MBVCB.6969065459.NONG THI TRANG chuyen tien.CT tu 0011004339900 NONG THI TRANG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/7/2024	5212 - 79039		10,000	917359.070924.133206.PHAM HOANG THY Chuyen tien
9/7/2024	5216 - 77559		10,000	464152.070924.133144.PHAN PHUONG THAO chuyen tien
9/7/2024	5218 - 75893		10,000	335897.070924.133116.TA THI TUONG VAN chuyen ung ho FT24251312101021
9/7/2024	5215 - 75779		10,000	647587.070924.133109.NGUYEN THI THUY chuyen tien
9/7/2024	5389 - 77917		100,000	TKP#TEVN#020097042209071330022024V LJR350134.77917.133003.NGUYEN THI BAO CHAU chuyen tien
9/7/2024	5212 - 54530		3,000	621620.070924.132146.NGUYEN NGOC CANH chuyen tien
9/7/2024	5213 - 47590		3,000	613444.070924.131846.NGUYEN NGOC CANH chuyen tien
9/7/2024	5017 - 07308		12,000	264500.070924.130115.LY THIEN SANH 868510 FT24251528972420
9/7/2024	5219 - 43493		100,000	198288.070924.123529.NGUYEN THAN MINH chuyen FT24251067067262
9/7/2024	5212 - 13132		12,000	713004.070924.122417.BANG THI THANH HUYEN chuyen tien sua cap nhat muwc 2
9/7/2024	5389 - 12009		4,000	0200970405090711585620241XKQ097742. 12009.115856.Vietcombank:001000000035 5:CA VAN BIENG chuyen tien
9/7/2024	5078 - 49478		500,000	MBVCB.6968457136.ung ho.CT tu 0071004729279 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/7/2024	5214 - 30926		6,000	139475.070924.115707.TRINH XUAN KHANH chuyen tien
9/7/2024	5209 - 52034		10,000	266593.070924.113142.tran van tuan chuyen tien
9/7/2024	5390 - 37681		4,000	020097040509071125512024SAKD023793. 37681.112552.Vietcombank:001000000035 5:TONG THI HOA chuyen tien
9/7/2024	5220 - 01886		4,000	460671.070924.111628.BUI MANH LONG chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/7/2024	5216 - 85166		6,000	194976.070924.111122.NGUYEN THI THU chuyen tien
9/7/2024	5220 - 64336		8,000	919096.070924.110506.Nguyen Van Vi dong phi ho so FT24251083051381
9/7/2024	5220 - 56446		4,000	411403.070924.110227.BUI MANH LONG chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355

9/7/2024	5017 - 52566		4,000	161218.070924.110127.DINH VAN THACH chuyen tien
9/7/2024	5241 - 56660		3,000	MBVCB.6967996254.NGUYEN THI HOA chuyen tien.CT tu 0011001399591 NGUYEN THI HOA toi 0010000000355
9/7/2024	5214 - 36948		50,000	816563.070924.105637.ck (by TPBank ChatPay)
9/7/2024	5219 - 12287		12,000	913812.070924.104831.NGUYEN THI THU HOAN Chuyen tien
9/7/2024	5389 - 36640		300,000	020097042209071041592024I3JY596705.3 6640.104153.CHU DINH DUONG chuyen tien
9/7/2024	5209 - 63290		10,000	113460.070924.103326.ZP242510113460 240907000239319 Nguyen Tam Minh Hien dung Zalopay chuyen tien
9/7/2024	5216 - 37427		10,000	110019.070924.102538.ZP242510110019 240907000224614 Ut Vang Mien Tay dung Zalopay chuyen tien
9/7/2024	5209 - 82438		6,000	729901.070924.100811.NGUYEN THANH THAO chuyen FT24251996850021
9/7/2024	5214 - 52787		10,000	746416.070924.095843.le van thuc 0326253555
9/7/2024	5218 - 48873		10,000	949392.070924.095735.NGUYEN DANG TU chuyen tien
9/7/2024	5218 - 43465		6,000	943131.070924.095535.PHAM THI MAN chuyen tien
9/7/2024	5220 - 22252		10,000	801060.070924.094759.NEANG CHANH NY CHUYEN KHOAN QUY BAO TRO TRE EM VN
9/7/2024	5078 - 12642		20,000	MBVCB.6967393933.tre em.CT tu 1014047953 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/7/2024	5213 - 83005		6,000	862010.070924.093444.NGUYEN THI THU HIEN chuyen tien
9/7/2024	5218 - 61187		12,000	567446.070924.092713.LE THI DAO chuyen tien
9/7/2024	5387 - 39768		1,000,000	0200970422090709105120249H1D181526. 39768.091052.TRAN ANH TIEN chuyen tien
9/7/2024	5214 - 11437		4,000	503896.070924.090907.NGO VAN THUC chuyen tien
9/7/2024	5214 - 73503		3,000	986152.070924.085433.NGUYEN VAN HOI Chuyen doi so dien thoai
9/7/2024	5074 - 24750		200,000	MBVCB.6966799765.VCBQRCODE.IN.QU Y BAO TRO TRE EM VN.001000000004450. So hoa don 6966799765. So tien 200,000 VND
9/7/2024	5078 - 92225		300,000	MBVCB.6966792171.quan tam.CT tu 1025484849 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/7/2024	5243 - 21742		30,000	MBVCB.6966782841.DO XUAN KHOI chuyen tien.CT tu 1020731700 DO XUAN KHOI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN

9/7/2024	5078 - 78141		20,000	MBVCB.6966361197.tre em.CT tu 0361000246439 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/6/2024	5241 - 89496		100,000	MBVCB.6965606542.quyen gop quy bao tro tre em.CT tu 1030430974 NGUYEN THI THOM toi #TKP#TEVN#QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5387 - 31871		100,000	TKP#TEVN#020097041509062121292024K O3u394577.31871.212129.chut tam long nho mong cac em manh khoe
9/6/2024	5388 - 12410		100,000	020097040509062111532024QQIJ096153.12410.211146.Vietcombank:0010000000355:QUAN THI THU chuyen tien ung ho quy
9/6/2024	5078 - 35791		10,000	MBVCB.6965057744.kk.CT tu 1024169919 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/6/2024	5220 - 41282		10,000	533081.060924.202933.NGUYEN HONG HOA chuyen tien quy FT24250114004081
9/6/2024	5219 - 30754		100,000	521341.060924.202633.Tu thien FT24250285015809
9/6/2024	5215 - 04062		10,000	054874.060924.201842.LUONG VAN TUAN chuyen tien
9/6/2024	5215 - 67535		14,000	TKP#TEVN#914923.060924.200810.TRAN KIM NGON Chuyen tien thien
9/6/2024	5212 - 27344		4,000	373922.060924.195645.MAI NGOC XUAN chuyen tien
9/6/2024	5214 - 52690		12,000	836537.060924.193551.DANG THI THUY cap nhat noi dung dien tu muc 2
9/6/2024	5239 - 48738		100,000	MBVCB.6964142781.NGUYEN BA THANH chuyen tien.CT tu 1027956789 NGUYEN BA THANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5216 - 40656		4,000	890866.060924.181824.BUI THI NGOC chuyen tien
9/6/2024	5218 - 34112		100,000	396389.060924.181649.ung ho tre em vn 171770.060924.181402.NGUYEN THI HUYNH NHU chuyen tien den QUY BAO
9/6/2024	5209 - 22351		12,000	TRO TRE EM VN - 0010000000355 978160.060924.181057.PHAN THI THANH
9/6/2024	5212 - 08808		10,000	1975
9/6/2024	5161 - 13650		10,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.ZLP.ZP 6R396A7A7S.20240906.Ngoc Bui dung Zalopay chuyen tien
9/6/2024	5244 - 21208		10,000	MBVCB.6963193681.DANG VAN BINH chuyen tien.CT tu 9345778886 DANG VAN BINH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5214 - 54812		4,000	783012.060924.175756.BUI THI NGOC Chuyen tien

				MBVCB.6963114288.LUONG THI TAM chuyen tien.CT tu 0031000349004 LUONG THI TAM toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5240 - 18854			6,000
9/6/2024	5220 - 97071			6,000
				074423.060924.172425.PHAN THANH TUNG chuyen tien
9/6/2024	5240 - 05178			3,000
				MBVCB.6962657161.PHAM VAN QUY chuyen tien.CT tu 9974704557 PHAM VAN QUY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5217 - 60224			6,000
				346340.060924.171600.BUI BACH DUNG chuyen tien, ma GD 247950808
9/6/2024	5078 - 54731			3,000
				MBVCB.6962629025.PHAM VAN QUY chuyen tien.CT tu 9974704557 PHAM VAN QUY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5078 - 53048			210,000
				MBVCB.6962581277.Tre co hoan canh kho khan.CT tu 0021000315084 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/6/2024	5017 - 84018			50,000
				525610.060924.165802.NGUYEN XUAN NGHIA chuyen FT24250849069595
9/6/2024	5218 - 66064			6,000
				877756.060924.165406.nguyen ba luc 851807.060924.165002.SUNG Y HANH chuyen tien
9/6/2024	5215 - 46806			3,000
				020097040509061643412024OV6F084213. 33653.164341.Vietcombank:001000000035 5:NGUYEN THI NGOC HUYEN chuyen tien
9/6/2024	5387 - 33653			10,000
				203989.060924.161338.TRAN THU HA chuyen tien
9/6/2024	5213 - 86561			6,000
				MBVCB.6961786799.Tran van tri 091997.CT tu 9388879757 TRAN VAN TRI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5239 - 79037			12,000
				509175.060924.154958.TRAN THANH HUYEN chuyen tien
9/6/2024	5218 - 88382			12,000
				067840.060924.154625.NGO QUANG TRUNG chuyen tien
9/6/2024	5219 - 73485			3,000
				479090.060924.154430.NGUYEN THI KIEU OANH chuyen tien
9/6/2024	5209 - 65813			6,000
				470815.060924.154306.ngo quang trung 020097040509061523072024NK9T097734. 8723.152307.Vietcombank:0010000000355:
9/6/2024	5389 - 08723			20,000
				TRAN VAN NGHIA chuyen tien
9/6/2024	5389 - 03801			20,000
				0200970405090615204420246YKU092726. 3801.152044.Vietcombank:0010000000355: MBVCB.6961358718.HOANG TIEN ANH chuyen tien.CT tu 0221000027991 HOANG TIEN ANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5242 - 66006			10,000
				0200970405090615143420244XBE078926. 86821.151434.Vietcombank:001000000035 5:LE NGOC THU chuyen tien
9/6/2024	5388 - 86821			4,000

9/6/2024	5212 - 42588		20,000	922920.060924.151321.NGO THI DUYEN chuyen tien
9/6/2024	5218 - 36910		5,000	819463.060924.151153.TRINH XUAN ANH THONG Chuyen tien
9/6/2024	5387 - 48549		100,000	TKP#TEVN#020097041509061500212024r DuU187241.48549.150021.NGO LAN ANH ung ho
9/6/2024	5213 - 93044		10,000	252572.060924.150015.NGUYEN THI THU THUY chuyen tien
9/6/2024	5213 - 91612		4,000	250512.060924.145948.Mhs MBVCB.6961032789.LE THI MY LINH chuyen tien.CT tu 0281000363549 LE THI MY LINH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5241 - 55964		12,000	MBVCB.6961000155.TRINH VIET TRUONG chuyen tien.CT tu 0121000789206 TRINH VIET TRUONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5243 - 54790		12,000	020097040509061440342024ZUQ9086660.97270.144034.Vietcombank:001000000035
9/6/2024	5390 - 97270		5,000	5:LUONG THI THAM chuyen tien 150853.060924.143815.HOANG THI DAO chuyen tien
9/6/2024	5215 - 10492		6,000	020097040509061419282024ENJB033887.46315.141913.Vietcombank:001000000035
9/6/2024	5387 - 46315		10,000	5:TRAN THI NGOC HUYEN chuyen tien
9/6/2024	5214 - 43946		12,000	618114.060924.141911.quy bao cho 872009.060924.141722.VU THI HUONG CHUYEN KHOAN
9/6/2024	5017 - 37506		10,000	056057.060924.141619.NGUYEN THI NHU KHUAY chuyen tien tu ViettelMoney
9/6/2024	5215 - 33716		20,000	MBVCB.6960770178.NGUYEN THI HOA 114523.CT tu 1022920377 NGUYEN THI HOA toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5245 - 47718		6,000	649808.060924.140714.hdt 014034.060924.140626.NGUYEN VAN VINH chuyen tien
9/6/2024	5216 - 04779		10,000	MBVCB.6960697991.HOANG THUC VAN chuyen tien.CT tu 1044732094 HOANG THUC VAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5219 - 02218		12,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.ZLP.ZP 6R3969P40K.20240906.Ngoc Thinh dung Zalopay chuyen tien
9/6/2024	5241 - 45424		10,000	02009704050906140222202448HR094221.6422.140207.Vietcombank:0010000000355: NGUYEN THI PHUONG chuyen tien
9/6/2024	5161 - 48642		10,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 209011465.20240906.66209011465-0911183926_NGUYEN THI NHU QUYNH chuyen tien qua MoMo
9/6/2024	5161 - 45180		10,000	

9/6/2024	5217 - 43222			10,000	667940.060924.134811.NGO THI NGOC KIEU chuyen FT24250941129502
9/6/2024	5213 - 33683			10,000	521320.060924.134506.PHAM THI NHIEN CHUYEN KHOAN QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5213 - 21772			10,000	943472.060924.134111.DINH THANH DUY Chuyen tien
9/6/2024	5218 - 21685			10,000	643806.060924.134128.NGUYEN THI BICH NGOC chuyen FT24250657130591
9/6/2024	5241 - 39978			10,000	MBVCB.6960503259.dong gop thien nguyen.CT tu 0581000793772 VU THI THANH THUAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5219 - 09584			10,000	629526.060924.133731.NGUYEN THI DIEP chuyen FT24250771123499
9/6/2024	5389 - 52781			10,000	0200970405090613373120242FZD042880.52781.133731.Vietcombank:001000000035 5:PHAM THI HONG chuyen tien
9/6/2024	5212 - 07110			10,000	437322.060924.133640.NGUYEN THI DUNG chuyen tien
9/6/2024	5390 - 50957			10,000	020097040509061336362024YXRW041128.50957.133629.Vietcombank:001000000035 5:NGUYEN THI THU HIEN chuyen tien
9/6/2024	5212 - 04889			10,000	463112.060924.133613.LE THI LIEN chuyen khoan-060924-13:36:13 463112
9/6/2024	5239 - 39050			10,000	MBVCB.6960488503.HOANG THUC VAN chuyen tien.CT tu 1044732094 HOANG THUC VAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5390 - 49884			10,000	0200970405090613353220240YOT039046.49884.133517.Vietcombank:001000000035 5:NGUYEN THI THIEN VAN chuyen tien
9/6/2024	5389 - 49861			10,000	020097040509061335312024WGOZ039016.49861.133516.Vietcombank:00100000003 55:MAI THI HUYEN chuyen tien
9/6/2024	5215 - 03006			10,000	926239.060924.133508.KIM THUY Chuyen tien thien nguyen
9/6/2024	5241 - 38619			10,000	MBVCB.6960471179.TRAN THI LE HIEP chuyen tien.CT tu 0421003708934 TRAN THI LE HIEP toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5189 - 46218			10,000	020097040509061333462024GHHL035703.46218.133346.Vietcombank:001000000035 5:NGUYEN THI HOA chuyen tien ung ho
9/6/2024	5244 - 38475			10,000	IBVCB.6960467874.LE THI MAI LAN chuyen tien.CT tu 0101001014469 LE THI MAI LAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN

9/6/2024	5387 - 44583			10,000	020097040509061333052024YR1V034449.44583.133305.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN THI THANH chuyen tien 298592.060924.133304.NGUYEN THI HUYEN TRANG chuyen tien, ma GD
9/6/2024	5214 - 95738			10,000	247880833
9/6/2024	5212 - 94352			20,000	612900.060924.133246.NGUYEN THI THUY chuyen FT24250177993500
9/6/2024	5017 - 91601			10,000	872566.060924.133142.NGUYEN THI LUA chuyen tien
9/6/2024	5219 - 90131			10,000	607690.060924.133117.NGUYEN THI THANH LAN chuyen FT24250738508104
9/6/2024	5220 - 76916			6,000	593312.060924.132709.Tran Thi Thu Ninh 201303 FT24250595164271
9/6/2024	5389 - 07960			500,000	020097042209061315012024D8MX802055.7960.131455.NGUYEN HOAI PHUONG chuyen tien
9/6/2024	5213 - 56099			10,000	695321.060924.121942.PHAM THI HOA Chuyen tien
9/6/2024	5242 - 19135			6,000	MBVCB.6959821130.VU THI DIEN 3996.CT tu 0461000404244 VU THI DIEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5216 - 78686			9,000	616619.060924.120044.HUYNH THI CAM LINH dong phi ho so
9/6/2024	5240 - 16075			6,000	MBVCB.6959722799.NGUYEN THI NGOC HUYEN chuyen tien.CT tu 1012771158 NGUYEN THI NGOC HUYEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5336 - 43733			500,000	129028234.VCBQRCODE.OUT.QUY BAO TRO TRE EM VN.00100000004450/20261806.So hoa don FT24250917922363.So tien 500,000VND
9/6/2024	5189 - 80576			12,000	020097040509061114362024J6IV087993.80576.111436.Vietcombank:0010000000355: NGUYEN THI KIM TUYEN chuyen tien
9/6/2024	5217 - 87112			200,000	TKP#TEVN#084183.060924.105242.GIAN G LE KIM chuyen tien tu Viettel Money
9/6/2024	5244 - 90902			30,000	MBVCB.6958905417.ung ho tre em.CT tu 0181001036342 NGUYEN VUONG DUC HIEU toi0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5215 - 04202			12,000	985380.060924.103230.NGUYEN TRONG KINH mahoso896235
9/6/2024	5388 - 54934			6,000	0200970405090610321520241AXM059195.54934.103208.Vietcombank:0010000000355:HOANG THI THIN chuyen tien
9/6/2024	5214 - 00822			12,000	943778.060924.103154.DINH NGOC NGAN CHUYEN TIEN 12k



9/6/2024	5239 - 89108		9,000	MBVCB.6958834360.PHAM VAN TRI chuyen tien.CT tu 1028559083 PHAM VAN TRI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5216 - 56027		50,000	196548.060924.102031.NGUYEN KIM NGAN 1163-060924-10:20:30 196548
9/6/2024	5242 - 84350		6,000	IBVCB.6958671867.NGUYEN HA XUYEN chuyen tien.CT tu 1042727001 NGUYEN HA XUYEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5239 - 83156		300,000	MBVCB.6958646852.UH QBTTE.CT tu 0111000272281 DANG LE XUAN PHUONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5244 - 79826		50,000	MBVCB.6958528102.NGUYEN BA THANH chuyen tien.CT tu 1027956789 NGUYEN BA THANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5245 - 74247		100,000	MBVCB.6958342635.DO XUAN KHOI chuyen tien.CT tu 1020731700 DO XUAN KHOI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5218 - 35842		10,000	658341.060924.092147.TRAN HUU TINH chuyen tien
9/6/2024	5218 - 39250		10,000	848943.060924.085306.LE THI BINH chuyen tien
9/6/2024	5336 - 39810		206,300	128991582.VCBQRCODE.OUT.QUY BAO TRO TRE EM VN.001000000004450/20261806.So hoa don FT24250536556033.So tien 206,300VND
9/6/2024	5216 - 32701		200,000	TKP#TEVN#573517.060924.081746.Vi mot tuong lai cua Viet Nam tuoi dep
9/6/2024	5090 - 95040		100,000	VCB.CTDK.28/06/2024.NGHIEM THANH HOA chuyen tien. CT tu 9934698991 toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/6/2024	5214 - 38549		20,000	TKP#TEVN#140568.060924.064723.ung ho tre em ngheo moi ngay
9/6/2024	5388 - 03499		500,000	TKP#TEVN#0200970422090606335220249 LCA759070.3499.063353.0988668844 Ho tro cac em
9/6/2024	5220 - 71721		300,000	065058.060924.052211.Nguyen Ngoc Minh Chau chuyen tien
9/6/2024	5078 - 43271		10,000	MBVCB.6956660140.Quy BTTEVN.CT tu 0931004182700 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/6/2024	5219 - 40962		1,000,000	TKP#TEVN#796516.050924.235638.NGUYEN THI CHINH ung ho e be FT24250744065080
9/6/2024	5161 - 28727		50,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 170624173.20240905.66170624173-0924479879_Ck

				PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 170486326.20240905.66170486326-
9/6/2024	5161 - 28488		10,000	0924479879_Ck
				MBVCB.6956274790.mong cac em co co hoi hoc tap tot hon.CT tu 1030404047 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet
9/5/2024	5078 - 31002		20,000	Nam
				652741.050924.223505.Gia dinh Do dong gop FT24250312890667
9/5/2024	5216 - 40924		200,000	
				801369.050924.214614.UNG HO QUY BAO TRO TRE EM-050924-21:45:18 801369
9/5/2024	5219 - 27690		25,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.ZLP.ZP 6R388GUUVJ.20240905.Ngoc Thinh dung
				Zalopay chuyen tien
9/5/2024	5161 - 04959		10,000	TKP#TEVN#535314.050924.201254.NGUY EN HUONG THAO chuyen tien
9/5/2024	5218 - 19064		50,000	
				020097040509051954082024E8DG091789. 37063.195408.Vietcombank:001000000035
9/5/2024	5388 - 37063		12,000	5:DUONG TAN KHANG chuyen tien
				722682.050924.192133.DUONG VAN CANH Chuyen tien
9/5/2024	5220 - 19529		20,000	
				MBVCB.6954273612.Vuong len.CT tu 0371003872572 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/5/2024	5078 - 61808		20,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 152288266.20240905.66152288266-
				0924479879_Ck
9/5/2024	5161 - 59690		20,000	
				MBVCB.6954179137.TRAN LE ANH TU chuyen tien ung ho tre em VN.CT tu 1031122680 TRAN LE ANH TU toi #TKP#TEVN#QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5240 - 56398		200,000	659555.050924.184335.Ha Thu Hien
				0945501089 ung ho
9/5/2024	5209 - 60143		1,000,000	020097040509051823402024RQ76082181. 54641.182326.Vietcombank:001000000035
				5:LY QUANG SINH chuyen tien
9/5/2024	5390 - 54641		10,000	842817.050924.181226.TRUONG NGOC SON Chuyen tien
9/5/2024	5218 - 25874		100,000	696720.050924.180816.NGUYEN THI PHUONG UNG HO
9/5/2024	5213 - 08063		100,000	688,618,050,924,175,000,000,000
9/5/2024	5216 - 35222		6,000	054752.050924.174129.DO TUAN ANH chuyen tien
9/5/2024	5219 - 82363		6,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.ZLP.ZP 6R388GFBEF.20240905.Nguoc Loi dung
				Zalopay chuyen tien
9/5/2024	5161 - 34937		10,000	
				020097040509051725522024CNW9083766 .60099.172552.Vietcombank:001000000035
9/5/2024	5387 - 60099		12,000	5:HO MINH KHANH sdt 0866169001 581003.050924.172528.NGUYEN THI NHUNG Chuyen tien
9/5/2024	5220 - 07446		12,000	

				020097040509051724432024RJZ8079326. 56266.172429.Vietcombank:001000000035
9/5/2024	5189 - 56266			12,000 5:HO MINH KHANH chuyen tien
9/5/2024	5390 - 15461			10,000 020097040509051712592024RPEJ037300. 15461.171259.Vietcombank:001000000035 5:VO THI SINH chuyen tien
9/5/2024	5209 - 01027			6,000 853297.050924.170305.NGUYEN THI HOA chuyen tien
9/5/2024	5017 - 71061			10,000 909481.050924.165632.TRINH THI KHA chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/5/2024	5212 - 58275			12,000 517494.050924.165347.NGUYEN THI HIEN chuyen tien
9/5/2024	5214 - 87251			6,000 143840.050924.163839.NGUYEN THI XUAN HIEN chuyen tien
9/5/2024	5219 - 83515			10,000 729407.050924.163753.PHUNG QUANG NHAN CHUYEN TIEN
9/5/2024	5189 - 62889			4,000 0200970405090516271420243LBH088757. 62889.162714.Vietcombank:001000000035 5:VU VAN SAN chuyen tien
9/5/2024	5216 - 31219			10,000 728203.050924.162554.PHUNG QUANG NHAN CHUYEN TIEN
9/5/2024	5241 - 06389			10,000 MBVCB.6952503541.NGUYEN THI THUY VAN chuyen tien.CT tu 0181002608512 NGUYEN THI THUY VAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5242 - 03604			6,000 MBVCB.6952423934.TRAN THI THAO chuyen tien.CT tu 9399365770 TRAN THI THAO toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5209 - 48689			2,000 8,191,170,509,241,600,000,000 PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.ZLP.ZP 6R388G920V.20240905.Quoc Trinh dung Zalopay chuyen tien
9/5/2024	5161 - 02271			10,000 /Ref:PATTMC08FSL24248{/}/Ref:PATTMC 08FSL24248{/}/TT VNMC08FSL N VN010700007875INV2024LTQ5. DVC:CT TNHH BH NHAN THO AIA VIET NAM/ 572818.050924.154841.LE BA HA chuyen tien
9/5/2024	5212 - 69961			4,000 346684.050924.154258.VU THI HAI YEN chuyen tien
9/5/2024	5218 - 46664			10,000 302546.050924.153631.NGUYEN THI LOC chuyen tien
9/5/2024	5216 - 20435			6,000 569980.050924.152955.LE BA HA chuyen tien
9/5/2024	5215 - 93008			4,000 569844.050924.152901.LE BA HA chuyen tien
9/5/2024	5220 - 89170			4,000 663433.050924.152626.NGUYEN THI DUNG chuyen tien FT24249342670607 850866.050924.151406.TA QUANG DUNG
9/5/2024	5214 - 30796			12,000 Chuyen tien

				020097040509051513242024DXWW06679 0.43112.151324.Vietcombank:00100000003
9/5/2024	5387 - 43112		5,000	55:TRAN VAN LONG chuyen tien 795827.050924.150018.DUONG THI XUAN
9/5/2024	5216 - 77219		6,000	Chuyen tien
9/5/2024	5242 - 73844		3,000	MBVCB.6951446448.Lau Ngoc Linh chuyen tien.CT tu 0871004173927 LE THI THU THUY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5219 - 83052		6,000	560407.050924.143514.LE BA HA chuyen tien
9/5/2024	5218 - 59734		10,000	974273.050924.142858.LE THI LOAN chuyen tien tu Viettel Money
9/5/2024	5161 - 78144		20,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 132202406.20240905.66132202406- 0924479879_NGUYEN TIEN THIEN chuyen tien qua MoMo
9/5/2024	5242 - 69961		9,000	MBVCB.6951315749.NGUYEN THI THUY VI chuyen tien phi ho so.CT tu 0251002206380 NGUYEN THI THUY VI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5242 - 68586		6,000	MBVCB.6951269103.PHUNG THI LAN chuyen tien.CT tu 0591001786300 PHUNG THI LAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5216 - 00730		10,000	849344.050924.141131.CHU THI QUYEN chuyen tien
9/5/2024	5214 - 97231		10,000	027464.050924.141022.HUYNH THI NHO chuyen tien
9/5/2024	5220 - 41946		10,000	811910.050924.135351.NGUYEN ANH TUAN chuyen tien
9/5/2024	5240 - 62436		6,000	MBVCB.6951063705.DANG THI HONG chuyen tien.CT tu 1037734025 DANG THI HONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5078 - 43405		10,000	MBVCB.6951024232.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien.CT tu 0461000462548 NGUYEN THI THU TRANG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5209 - 13236		6,000	788815.050924.134426.NGUYEN NGOC DANG chuyen tien
9/5/2024	5213 - 13207		10,000	991252.050924.134419.NGUYEN THI NGA Chuyen tien
9/5/2024	5220 - 12637		6,000	722770.050924.134406.HUYNH BA MY TRANG chuyen tien
9/5/2024	5216 - 89291		10,000	902690.050924.133635.TA NGOC ANH chuyen tien
9/5/2024	5189 - 13078		10,000	020097040509051335582024YXLI038509.1 3078.133558.Vietcombank:0010000000355: VO THI BINH chuyen tien
9/5/2024	5209 - 85982		10,000	685986.050924.133544.PHAN THI THU HA chuyen tien

9/5/2024	5219 - 83656		10,000	213777.050924.133446.CAO THI THUY chuyen FT24249062165221
9/5/2024	5245 - 58607		10,000	MBVCB.6950948170.KIM chuyen tien ung ho quy bao tro tre em.CT tu 0071001934173 TRINH THAI QUYNH KIM toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5218 - 78774		10,000	208796.050924.133321.TRAN THI THO chuyen FT24249192185228
9/5/2024	5212 - 79084		10,000	959781.050924.133255.DUONG THI NGOC BICH Chuyen tien
9/5/2024	5219 - 76794		10,000	464292.050924.133244.TRAN THI DIU chuyen tien
9/5/2024	5245 - 58348		10,000	MBVCB.6950924562.NGUYEN THI LAN HUONG chuyen tien.CT tu 0541000275221 NGUYEN THI LAN HUONG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5209 - 77325		10,000	205824.050924.133226.NGUYEN THI HUONG chuyen FT24249634609708
9/5/2024	5209 - 75881		10,000	204719.050924.133207.VU THI LINH NGA chuyen FT24249051230326
9/5/2024	5209 - 75171		10,000	738792.050924.133138.NGUYEN THI MAI chuyen tien
9/5/2024	5189 - 02408		10,000	020097040509051331022024ZRWO02973 1.2408.133102.Vietcombank:001000000035 5:NGUYEN THI DUYEN chuyen tien 200674.050924.133055.NGUYEN THI NGOC KHUYEN chuyen
9/5/2024	5017 - 73067		10,000	FT24249070145000
9/5/2024	5241 - 57831		10,000	MBVCB.6950916365.NGUYEN HONG NHUNG chuyen tien.CT tu 0431000202187 NGUYEN HONG NHUNG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5388 - 38074		12,000	020097040509051257392024I7PM074233. 38074.125739.Vietcombank:001000000035 5:nguyen thi thanh thao chuyen phi 0349874339
9/5/2024	5161 - 55114		30,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 126224822.20240905.66126224822- 0924479879_Ck
9/5/2024	5161 - 54258		50,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 126219575.20240905.66126219575- 0924479879_Ck
9/5/2024	5161 - 48344		50,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 124515659.20240905.66124515659- 0924479879_Ck
9/5/2024	5161 - 47089		50,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 124489376.20240905.66124489376- 0924479879_Ck
9/5/2024	5212 - 43911		40,000	TKP#TEVN#938566.050924.121914.dong gop qui FT24249410573360

				MBVCB.6950364255.NGUYEN THI MAI 6893.CT tu 1041534874 NGUYEN THI MAI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5078 - 19073		10,000	
				PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66 123305144.20240905.66123305144- 0924479879_NGUYEN TIEN THIEN chuyen tien qua MoMo
9/5/2024	5161 - 43763		100,000	
				223366.050924.114306.PHUN THI MUOI chuyen tien
9/5/2024	5217 - 99890		4,000	
				394682.050924.113739.PHAN THI THUY TRANG chuyen tien
9/5/2024	5017 - 77232		6,000	
				903309.050924.113111.NGUYEN NGOC GIA PHUC-050924-11:31:11 903309
9/5/2024	5017 - 49860		10,000,000	
				IBVCB.6949837575.lxstd tang tu thien.CT tu 0071001035826 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/5/2024	5078 - 99460		60,000	
				108039.050924.112144.LUONG THI NU chuyen tien chuyen dich vu cong
9/5/2024	5017 - 09762		6,000	
				MBVCB.6949769968.DO THI XUAN chuyen tien 21611.CT tu 0351001031470 DO THI XUAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5244 - 23421		6,000	
				MBVCB.6949625843.DAO THI HIEP chuyen tien.CT tu 0411001084341 DAO THI HIEP toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5241 - 20755		6,000	
				593277.050924.110410.Ung ho FT24249490380657
9/5/2024	5212 - 35551		200,000	
				020097040509051102552024GUZS092798. 31218.110255.Vietcombank:001000000035 5:NGUYEN DINH KY chuyen tien
9/5/2024	5189 - 31218		6,000	
				MBVCB.6949598788.DAO QUANG THUY chuyen tien.CT tu 0121002722920 DAO QUANG THUY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5078 - 92857		2,000	
				MBVCB.6949574088.DAO QUANG THUY chuyen tien.CT tu 0121002722920 DAO QUANG THUY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5242 - 19486		2,000	
				204790.050924.105830.HOANG DINH TRUONG chuyen tien
9/5/2024	5213 - 12696		6,000	
				165842.050924.105000.TRAN MANH TUAN chuyen tien
9/5/2024	5217 - 78360		10,000	
				MBVCB.6949476494.NGUYEN HUY QUAN chuyen tien.CT tu 9988989338 NGUYEN HUY QUAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5243 - 16244		50,000	

9/5/2024	5078 - 83073		2,000	MBVCB.6949328540.DAO QUANG THUY chuyen tien.CT tu 0121002722920 DAO QUANG THUY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5078 - 81559		2,000	MBVCB.6949282547.DAO QUANG THUY chuyen tien.CT tu 0121002722920 DAO QUANG THUY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5213 - 62775		10,000	042086.050924.102213.NGUYEN VAN DU chuyen tien
9/5/2024	5161 - 97531		10,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.ZLP.ZP 6R388FLI6K.20240905.Ngoc Tram dung Zalopay chuyen tien
9/5/2024	5241 - 00952		2,000	MBVCB.6948957244.LE VAN SANG chuyen tien.CT tu 1016795309 LE VAN SANG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5240 - 00712		2,000	MBVCB.6948941821.LE VAN SANG chuyen tien.CT tu 1016795309 LE VAN SANG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5239 - 98786		6,000	MBVCB.6948881136.Phung thi thom 114523.CT tu 0341006890042 PHUNG THI THOM toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5220 - 52764		10,000	694238.050924.090052.NGUYEN DUY QUY 226243
9/5/2024	5218 - 25356		20,000	657389.050924.085209.HOANG MANH HUNG chuyen tien
9/5/2024	5241 - 81384		250,000	MBVCB.6948269685.Tran Thi Thuy chuyen tien.CT tu 0071002293016 LE CAO NGUYEN toi #TKP#TEVN#QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5218 - 18521		30,000	113862.050924.073356.TRAN VAN HIEU chuyen tien
9/5/2024	5240 - 61504		108,658	MBVCB.6947529190.ung ho.CT tu 0701000444342 NGUYEN THANH DAT toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/5/2024	5212 - 83056		100,000	TKP#TEVN#481180.050924.003922.VU THI PHUONG ANH chuyen FT24249373883024
9/5/2024	5212 - 54430		100,000	TKP#TEVN#294133.040924.235645.IBFT Ung ho tre em viet nam
9/4/2024	5336 - 19844		500,000	128772460.VCBQRCODE.OUT.QUY BAO TRO TRE EM VN.00100000004450/20261806.So hoa don FT24249950290769.So tien 500,000VND
9/4/2024	5078 - 70828		1,000,000	MBVCB.6945963688.quy go vap.CT tu 0531002498847 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/4/2024	5214 - 94761		12,000	888389.040924.202122.NGO THANH NHUY chuyen tien

9/4/2024	5213 - 56884			TKP#Tevn#588655.040924.201038.NGUYE 2,173 N HA PHUONG chuyen tien qua MoMo
9/4/2024	5213 - 32151			198875.040924.200327.PHAM BA NANG 6,000 chuyen tien
9/4/2024	5242 - 10540			MBVCB.6945646084.NONG VAN THANH chuyen tien.CT tu 0351001105748 NONG VAN THANH toi 0010000000355 QUY BAO 100,000 TRO TRE EM VN
9/4/2024	5213 - 81279			134739.040924.194921.HOANG THI BAO 12,000 chuyen tien
9/4/2024	5389 - 83449			020097040509041921342024ZJFA010523. 83449.192134.Vietcombank:001000000035 10,000 5:DO THI KIM LIEN chuyen tien
9/4/2024	5240 - 95219			MBVCB.6945125552.NGUYEN THI PHUONG chuyen tien.CT tu 1220329999 NGUYEN THI PHUONG toi 0010000000355 2,000 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5240 - 94920			MBVCB.6945101044.NGUYEN THI PHUONG chuyen tien.CT tu 1220329999 NGUYEN THI PHUONG toi 0010000000355 2,000 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5243 - 94681			MBVCB.6945096067.NGUYEN THI PHUONG chuyen tien.CT tu 1220329999 NGUYEN THI PHUONG toi 0010000000355 2,000 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5244 - 93100			MBVCB.6945044747.DO THI BICH CHI chuyen tien.CT tu 0181003240410 DO THI BICH CHI toi 0010000000355 QUY BAO 10,000 TRO TRE EM VN
9/4/2024	5240 - 92447			MBVCB.6945021823.DO THI BICH CHI chuyen tien.CT tu 0181003240410 DO THI BICH CHI toi 0010000000355 QUY BAO 10,000 TRO TRE EM VN
9/4/2024	5239 - 90492			MBVCB.6944943124.012008.CT tu 0591000400879 NGUYEN NGOC TUYEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE 12,000 EM VN
9/4/2024	5078 - 36754			MBVCB.6944951783.DO THI BICH CHI chuyen tien.CT tu 0181003240410 DO THI BICH CHI toi 0010000000355 QUY BAO 10,000 TRO TRE EM VN
9/4/2024	5242 - 90139			MBVCB.6944947256.DO THI BICH CHI chuyen tien.CT tu 0181003240410 DO THI BICH CHI toi 0010000000355 QUY BAO 10,000 TRO TRE EM VN
9/4/2024	5242 - 89738			MBVCB.6944928957.NGUYEN VAN THANH NO chuyen tien.CT tu 0331000513418 NGUYEN VAN THANH NO toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE 12,000 EM VN



9/4/2024	5239 - 89365		10,000	MBVCB.6944912339.DO THI BICH CHI chuyen tien.CT tu 0181003240410 DO THI BICH CHI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5242 - 89158		10,000	MBVCB.6944903867.DO THI BICH CHI chuyen tien.CT tu 0181003240410 DO THI BICH CHI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5078 - 33595		10,000	MBVCB.6944858207.DO THI BICH CHI chuyen tien.CT tu 0181003240410 DO THI BICH CHI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5239 - 87404		10,080	MBVCB.6944847066.DO THI BICH CHI chuyen tien.CT tu 0181003240410 DO THI BICH CHI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5078 - 22339		50,000	MBVCB.6944514215.chia se.CT tu 0591000256541 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/4/2024	5218 - 67475		3,000	614024.040924.180441.LE VAN KHOA chuyen tien
9/4/2024	5213 - 29700		10,000	096589.040924.175556.cc
9/4/2024	5239 - 69270		6,000	MBVCB.6944221682.HOANG THI THE chuyen tien.CT tu 0351000781198 HOANG THI THE toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5241 - 68759		8,000	MBVCB.6944215366.NGUYEN QUANG MINH chuyen tien.CT tu 0491000128561 NGUYEN QUANG MINH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5213 - 59284		10,000	653231.040924.173954.DUONG THI NGA chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/4/2024	5390 - 21133		100,000	020097040509041724112024YDP7008895.21133.172413.Vietcombank:0010000000355:VO THI MINH CHINH chuyen tien
9/4/2024	5214 - 80623		6,000	894475.040924.172232.BUI VAN DUC chuyen tien
9/4/2024	5017 - 80228		6,000	385739.040924.172221.NGUYEN THI PHUONG chuyen tien
9/4/2024	5240 - 58699		50,000	MBVCB.6943863666.Cam on be khach Ngoc Diep chung tay .CT tu 0071001004890 VU VAN VY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5212 - 72119		50,000	840658.040924.165749.Ung ho TEVN FT24248036073020
9/4/2024	5078 - 88698		200,000	MBVCB.6943555489.ung ho quy.CT tu 9973525230 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/4/2024	5389 - 90761		10,000	020097040509041643482024AKPP072166.90761.164348.Vietcombank:0010000000355 5:DINH QUANG THANG chuyen tien

9/4/2024	5245 - 47992		2,000	MBVCB.6943517838.PHAM THI LOAN chuyen tien.CT tu 1029541981 PHAM THI LOAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5240 - 47722		2,000	MBVCB.6943503033.PHAM THI LOAN chuyen tien.CT tu 1029541981 PHAM THI LOAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5220 - 58333		5,000	230094.040924.163139.HA VAN KHANG CHUYEN KHOAN QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5017 - 20631		300,000	TKP#tevn#576819.040924.162238.VO THI NGA chuyen tien
9/4/2024	5209 - 81556		10,000	499549.040924.161318.NGUYEN VAN HUNG chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/4/2024	5387 - 85845		6,000	02009704050904160943202478M0060360.85845.160943.Vietcombank:0010000000355:PHAM MINH HUONG 119124
9/4/2024	5244 - 36747		3,000,000	MBVCB.6943146371.LUU THI HANH chuyen tien.CT tu 0591000368349 LUU THI HANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5209 - 12148		6,000	965664.040924.155624.PHUNG THI KHANH HOA chuyen tien
9/4/2024	5389 - 34000		3,000	020097040509041551562024PCX1005497.34000.155156.Vietcombank:0010000000355:PHAM VAN TRUONG chuyen tien
9/4/2024	5389 - 11053		10,000	0200970405090415431420244OCS079518.11053.154301.Vietcombank:0010000000355:KIM SON ANH chuyen tien
9/4/2024	5209 - 43010		20,000	TKP#TEVN#451283.040924.153903.VU BAO TRAM chuyen FT24248568105460
9/4/2024	5240 - 29412		6,000	MBVCB.6942907428.NGUYEN THI THU chuyen tien.CT tu 0961000031585 NGUYEN THI THU toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5209 - 23921		10,000	235100.040924.153419.Dinh Ngoc Anh 114523
9/4/2024	5216 - 06783		10,000	733142.040924.152936.nguyen thanh huong
9/4/2024	5214 - 06247		6,000	481776.040924.152934.NGUYEN VAN TUYEN chuyen tien
9/4/2024	5217 - 03427		10,000	727890.040924.152828.le thi son
9/4/2024	5212 - 52281		10,000	672861.040924.151451.NGUYEN DINH THANG Chuyen tien
9/4/2024	5212 - 08062		6,000	387191.040924.150335.NGUYEN THI LONG chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/4/2024	5243 - 19780		10,000	MBVCB.6942571425.ck ung ho.CT tu 0691000418273 BUI THU TRANG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5217 - 03043		100,000	895991.040924.143439.Phuong Ngat ung ho

9/4/2024	5017 - 66420		6,000	992888.040924.142447.NGUYEN DANG DUNG chuyen tien tu ViettelMoney
9/4/2024	5218 - 58350		10,000	887043.040924.142232.NGUYEN QUANG HOANG chuyen tien
9/4/2024	5212 - 47189		10,000	970164.040924.141916.HO THI THUY chuyen tien
9/4/2024	5212 - 04198		10,000	876619.040924.140615.LOC THU THAO Chuyen tien
9/4/2024	5388 - 63874		10,000	020097040509041405232024TIC4024307.63874.140523.Vietcombank:0010000000355: PHAM THI HUONG chuyen tien
9/4/2024	5239 - 05194		10,000	MBVCB.6942075011.HA THI LAN HUONG chuyen tien.CT tu 9963339556 HA THI LAN HUONG toi 0010000000355 QUY BAO
9/4/2024	5017 - 90451		10,000	TRO TRE EM VN
9/4/2024	5189 - 56957		300,000	229329.040924.140211.NGUYEN HOAI NAM CHUYEN KHOAN
9/4/2024	5239 - 02926		6,000	0200970405090414020420247YGF017145.56957.140158.Vietcombank:0010000000355:ung ho
9/4/2024	5214 - 55660		200,000	MBVCB.6942001052.NGUYEN THI LOAN chuyen tien.CT tu 0341005030757
9/4/2024	5219 - 32379		6,000	NGUYEN THI LOAN toi 0010000000355
9/4/2024	5209 - 31100		10,000	QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5390 - 18246		10,000	980616.040924.135120.CHUC CAC CON
9/4/2024	5216 - 27405		10,000	MANH KHOE
9/4/2024	5130 - 34328		6,000	832597.040924.134422.VU THE DUONG chuyen tien 845738
9/4/2024	5240 - 99566		9,000	952585.040924.134351.TO VU HAI NAM donate FT24248678980064
9/4/2024	5215 - 09599		10,000	020097040509041342562024684D079118.18246.134256.Vietcombank:0010000000355
9/4/2024	5017 - 03574		10,000	5:Tran Nhu Bang chuyen tien
9/4/2024	5239 - 98739		10,000	948058.040924.134245.THI LANH chuyen FT24248270519730
9/4/2024	5214 - 95252		10,000	/Ref:P2673911{}/Ref:P2673911{}/NGO THI LY chuyen tien DVC:NGO THI LY
9/4/2024				MBVCB.6941895429.HO VAN CUONG chuyen tien.CT tu 0071000658572 HO VAN CUONG toi 0010000000355 QUY BAO
9/4/2024				TRO TRE EM VN
9/4/2024				267029.040924.133727.PHAM THI HAI YEN chuyen tien den QUY BAO TRO TRE
9/4/2024				EM VN - 0010000000355
9/4/2024				400640.040924.133537.CAO THI DIEU LIEU chuyen tien
9/4/2024				MBVCB.6941866352.HA THI THANH THAO chuyen tien.CT tu 0121000810566 HA THI THANH THAO toi 0010000000355 QUY
9/4/2024				BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024				738301.040924.133350.HOANG THI NGOC ANH chuyen khoan-040924-13:32:55
9/4/2024				738301

9/4/2024	5389 - 97432			10,000	020097040509041332482024A3AY061124.97432.133248.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN THI UYEN chuyen tien
9/4/2024	5214 - 94087			10,000	389867.040924.133230.NGHIEM THI KIEU OANH chuyen tien
9/4/2024	5241 - 98101			10,000	MBVCB.6941834086.NGUYEN THI MONG LANH chuyen tien thien nguyen.CT tu 0461000458214 NGUYEN THI MONG LANH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5215 - 88050			10,000	774690.040924.133033.TO THI HOAI Chuyen tien
9/4/2024	5216 - 86831			10,000	287698.040924.133031.LE LAN PHUONG chuyen tien
9/4/2024	5213 - 58619			12,000	733736.040924.124956.LE THI NGOC ANH chuyen FT24248723240213
9/4/2024	5017 - 89260			1,000,000	639526.040924.123034.Riviera-Luxury va khach hang chuc cac em trung thu vui ve FT24248050716184
9/4/2024	5241 - 76641			6,000	MBVCB.6941125033.TRAN THI HA chuyen tien.CT tu 0011001953014 TRAN THI HA toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5209 - 42885			4,000	125526.040924.114918.DANG NGOC TUAN chuyen tien
9/4/2024	5240 - 72973			6,000	MBVCB.6941001493.NGUYEN THI THANH LIEU 114523.CT tu 1014870081 NGUYEN THI THANH LIEU toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5161 - 46411			10,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.ZLP.ZP 6R37AM78PT.20240904.Th Mom chuyen tien qua Zalopay
9/4/2024	5213 - 68651			6,000	795909.040924.112614.NGUYEN VAN LOI Chuyen tien
9/4/2024	5017 - 24916			8,000	133442.040924.111227.Nguyen Van Chu dong quy ho so bao hiem
9/4/2024	5389 - 93601			6,000	020097040509041059082024EW3B089687.93601.105908.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN QUANG LUC chuyen tien
9/4/2024	5209 - 40466			6,000	621252.040924.104327.LUONG THI NHUNG chuyen tien
9/4/2024	5209 - 17422			20,000	987970.040924.103117.DINH VAN ANH Chuyen tien
9/4/2024	5244 - 46749			250,000	MBVCB.6940150117.Tran Thi Thuy chuyen tien.CT tu 0071002293016 LE CAO NGUYEN toi #TKP#TEVN#QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5214 - 63335			10,000	194479.040924.101734.NGUYEN THI UYEN chuyen tien
9/4/2024	5161 - 98023			10,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.ZLP.ZP 6R37AM1CAN.20240904.Thanh Uyen dung Zalopay chuyen tien
9/4/2024	5217 - 32067			6,000	756070.040924.100922.NGUYEN SY THINH chuyen tien

9/4/2024	5219 - 76754			500,000	479550.040924.095507.Minh Tuan, Mai Thuong gop phan nho dong vien cac be. Chuc cac be luon binh an, co cuoc song tot
9/4/2024	5218 - 84833			6,000	PHONG chuyen tien
9/4/2024	5189 - 18834			50,000	TKP#TEVN#020097041509040923402024 HZux643628.18834.092341.LE THI VY Chuyen tien
9/4/2024	5389 - 08016			6,000	020097040509040919032024WE35060512.8016.091850.Vietcombank:0010000000355: NGUYEN VAN HUNG chuyen tien
9/4/2024	5189 - 02557			6,000	020097040509040917042024O1V4054323.2557.091651.Vietcombank:0010000000355: TRAN THI LOAN chuyen tien
9/4/2024	5215 - 92130			100,000	TKP#tevn#400079.040924.070017.Nguyen Minh Tuan donate quy tre em
9/4/2024	5217 - 77745			25,000	473058.030924.232218.TRAN NGUYEN HA MY chuyen khoan
9/4/2024	5239 - 86162			50,000	MBVCB.6937888941.PHAM THI BINH chuyen tien.CT tu 0551000318896 PHAM THI BINH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/4/2024	5213 - 42741			20,000	500634.030924.224956.ck (by TPBank ChatPay)
9/3/2024	5240 - 81358			50,000	MBVCB.6937700840.selena.CT tu 0101001102233 NGUYEN THI THU DUNG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/3/2024	5209 - 97596			250,000	TKP#TEVN#608934.030924.212955.QUAC H VAN LUAN Ung ho Quy BT TEVN
9/3/2024	5217 - 39604			50,000	730530.030924.192634.ck (by TPBank ChatPay)
9/3/2024	5390 - 69855			100,000	0200970422090319150620241PPO895827.69855.191455.TRAN THI THANH THUY chuyen tien
9/3/2024	5212 - 70179			7,000,000	TKP#TEVN#749155.030924.190451.Cong ty ZILLRISE ung ho quy Bao tro tre em Viet Nam FT24248592606090
9/3/2024	5078 - 12201			10,000	MBVCB.6935665047.BUI DUC BIEN chuyen tien.CT tu 1026504199 BUI DUC BIEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/3/2024	5220 - 09446			10,000	119529.030924.155145.Hoang Van Hong chuyen tien
9/3/2024	5078 - 65366			10,000	MBVCB.6934205733.chiase.CT tu 0091000614383 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/3/2024	5212 - 94663			100,000	581991.030924.151317.Tiep suc cac em
9/3/2024	5220 - 91552			150,000	791338.030924.151206.Mong cac be duoc manh khoe FT24248193704220
9/3/2024	5219 - 77555			500,000	097230.030924.150703.Le Thi Ty ung ho

9/3/2024	5390 - 33375		250,000	020097042209031504592024JKHZ804435.33375.150500.PHAM LE ANH TRANG chuyen tien
9/3/2024	5217 - 61934		10,000	757433.030924.150127.PHUNG THI LUONG chuyen FT24248202281000
9/3/2024	5213 - 26414		10,000	717711.030924.144828.BUI THI PHUONG HUE chuyen FT24248606704334067997.030924.143930.TRAN THI THUY chuyen tien
9/3/2024	5215 - 04055		10,000	020097040509031438172024HBJV003650.79407.143818.Vietcombank:0010000000355:tu thien
9/3/2024	5189 - 79407		10,000	651554.030924.142546.ung ho quy tu thien FT24248197190997
9/3/2024	5217 - 69324		10,000	639111.030924.142120.NGUYEN THI TUYET chuyen FT24248591654016340895.030924.141535.NINH THI MINH HOI chuyen tien
9/3/2024	5220 - 58127		10,000	TKP#TEVN#621327.030924.141506.Chuc cac con khoe manh FT24248710982501
9/3/2024	5017 - 41659		100,000	020097040509031411512024EBE0055120.30724.141151.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN THI THU HIEN chuyen tien
9/3/2024	5388 - 30724		10,000	035303.030924.140621.NGUYEN THI NGOC DUNG chuyen tien
9/3/2024	5215 - 21136		10,000	101541.030924.135911.TRUONG THI HIEP chuyen tien
9/3/2024	5220 - 03693		10,000	020097040509031350202024DF33019947.93392.135020.Vietcombank:0010000000355:NGO THI HIEN chuyen tien
9/3/2024	5189 - 93392		10,000	020097040509031349352024GNTB018781.92407.134935.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN THI YEN chuyen tien
9/3/2024	5388 - 92407		10,000	MBVCB.6933525579.HUYNH THI QUYEN transfer.CT tu 0821000001058 HUYNH THI QUYEN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/3/2024	5245 - 64662		10,000	235460.030924.134340.NGUYEN THI PHUONG THUY chuyen tien
9/3/2024	5220 - 68465		10,000	110464.030924.134110.VU THI NGOC ANH chuyen tien
9/3/2024	5212 - 61947		10,000	007903.030924.133712.QUACH THI HIEN chuyen tien
9/3/2024	5213 - 53413		10,000	274258.030924.133531.DAM THI THUY chuyen tien
9/3/2024	5217 - 48659		10,000	937375.030924.133459.NGUYEN LAN HUONG Chuyen tien
9/3/2024	5017 - 49179		10,000	005860.030924.133457.NGUYEN THI NGOC chuyen tien
9/3/2024	5214 - 49022		10,000	MBVCB.6933458781.LE THI THAO chuyen tien.CT tu 1018948196 LE THI THAO toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/3/2024	5242 - 62836		10,000	VN

9/3/2024	5388 - 66060		10,000	0200970405090313332820244YVR094093.66060.133317.Vietcombank:0010000000355:NGUYEN THI TAM chuyen tien MBVCB.6933466356.NGUYEN THI THU DANG chuyen tien.CT tu 0071001279888 NGUYEN THI THU DANG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/3/2024	5244 - 62726		10,000	265336.030924.133213.VU THI HIEN chuyen tien MBVCB.6933443161.VU THI HOAI chuyen tien.CT tu 1017327632 VU THI HOAI toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/3/2024	5017 - 42477		20,000	TKP#Tevn#776581.030924.113312.NGUYEN TIEN THANG chuyen tien tu ViettelMoney 473195.030924.110618.ck PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.65966753041.20240903.65966753041-0914425671_TRINH THE NGOC chuyen tien qua MoMo
9/3/2024	5242 - 62519		10,000	682995.030924.094306.Chuc cac con co mot Tet trung thu vui ve.
9/3/2024	5216 - 34546		500,000	739579.030924.094302.NGUYEN THI THUY chuyen tien
9/3/2024	5220 - 52838		25,000	478585.030924.093235.PHAM THU THUY chuyen tien
9/3/2024	5161 - 51726		200,000	MBVCB.6931632413.quy bao tro tre em.CT tu 0851000020285 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/3/2024	5219 - 90215		200,000	MBVCB.6931343857.jsnssns.CT tu 0281000473739 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/3/2024	5220 - 89900		55,555	106716.030924.083651.NGUYEN THU PHUONG chuyen tien
9/3/2024	5219 - 59269		10,000	MBVCB.6930913706.vi viet nam tuoi sang.CT tu 1036797322 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/3/2024	5078 - 81433		100,000	TKP#TEVN#398152.030924.075058.PHAN PHUONG ANH Chuyen tien
9/3/2024	5078 - 73215		100,000	MBVCB.6930812288.NGUYEN HOANG HAI chuyen tien.CT tu 0731000726534 NGUYEN HOANG HAI toi #TKP#tevn#QUY BAO TRO TRE EM VN
9/3/2024	5217 - 09678		100,000	MBVCB.6930335935.ung ho quy bao tro tre em.CT tu 0641000026139 NGUYEN THI ANH HANG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/3/2024	5078 - 60482		500,000	MBVCB.6930298438.Bao tro tre em lien quan den bao luc gdingh.CT tu 1013335586 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/3/2024	5218 - 16315		15,000	
9/3/2024	5239 - 91389		1,234	
9/3/2024	5242 - 79115		200,000	
9/3/2024	5078 - 41403		100,000	

9/3/2024	5215 - 59380		200,000	TKP#TEVN#112618.020924.235256.Nguyen Thi Lien chuyen tien PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.65 947783431.20240902.65947783431-0924479879_Ck
9/3/2024	5161 - 94531		20,000	TKP#TEVN#961417.020924.230108.NGUYEN THI CHAU TRINH chuyen FT24248230055350 226737.020924.225348.DOAN THI THANH HIEN chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - 0010000000355
9/3/2024	5017 - 01752		200,000	TKP#tevn#301162.020924.223406.PHAN THI PHUONG THUY chuyen tien tu Viettel Money MBVCB.6929912270.Ho tro quy bao tro tre em.CT tu 0441000657416 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/3/2024	5215 - 90827		300,000	981175.020924.204745.UMCM-020924-20:47:45 981175 PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.65 939297767.20240902.65939297767-0353582397
9/2/2024	5215 - 60058		10,000	MBVCB.6928800343.Xin giup toi chuyen den bat ki hoan canh nao.CT tu 0181003391705 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam MBVCB.6928178357.tre em khong noi nuong tua.CT tu 0341006826935 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/2/2024	5078 - 29857		100,000	842903.020924.174615.NGO THANH NGOC chuyen FT24248620883918 020097040509021403422024KVAH038358.11482.140342.Vietcombank:0010000000355
9/2/2024	5219 - 09950		50,000	5:NGUYEN THI HUE chuyen tien MBVCB.6925930133.DO PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 0491000091584 DO PHUONG THAO toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN 741187.020924.135127.Lang Thi Tam chuyen tien
9/2/2024	5161 - 53641		125,347	020859.020924.134444.HOANG THI NGUYET chuyen FT24248497701391 PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.ZLP.ZP 6R35F2V75Q.20240902.Nguyen Diem dung Zalopay chuyen tien
9/2/2024	5078 - 94368		500,000	MBVCB.6925850831.LUONG THI DIEM HANG chuyen tien.CT tu 0481000738865 LUONG THI DIEM HANG toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN 994437.020924.133416.NGUYEN THI NHIEM chuyen FT24248072423652
9/2/2024	5078 - 74643		50,000	
9/2/2024	5216 - 62802		10,000	
9/2/2024	5189 - 11482		10,000	
9/2/2024	5241 - 58322		10,000	
9/2/2024	5209 - 31939		10,000	
9/2/2024	5218 - 17605		10,000	
9/2/2024	5161 - 52815		10,000	
9/2/2024	5078 - 00769		10,000	
9/2/2024	5217 - 95697		10,000	



9/2/2024	5215 - 94166		10,000	991191.020924.133259.LE THI DAO chuyen tien ung ho FT24248676905108
9/2/2024	5242 - 55302		10,000	MBVCB.6925828711.DAM THI PHUONG LINH chuyen tien.CT tu 1048820966 DAM THI PHUONG LINH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/2/2024	5209 - 92617		10,000	990096.020924.133234.NGUYEN THI HOI chuyen FT24248826039738
9/2/2024	5217 - 91572		10,000	264487.020924.133207.TRINH THI NHUNG CHUYEN KHOAN QUY BAO TRO TRE EM VN
9/2/2024	5215 - 90897		10,000	988610.020924.133201.VAN THI PHUONG chuyen FT24248050090525
9/2/2024	5212 - 90207		10,000	832053.020924.133126.NGUYEN THI THANH HUONG chuyen tien Ung ho
9/2/2024	5216 - 20339		100,000	902738.020924.125840.Ung ho tre em FT24248969909992
9/2/2024	5161 - 34765		70,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.65 907670182.20240902.65907670182- 0984690807_Quyen gop tu Thuc Linh Cao Thi Doan Tran
9/2/2024	5219 - 02690		20,000	TKP#TEVN#643553.020924.112807.ung ho tre em FT24248040330419
9/2/2024	5078 - 72758		50,000	MBVCB.6925038632.mung ngay quoc khanh.CT tu 1028808193 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam
9/2/2024	5219 - 65243		66,666	TKP#TEVN#474120.020924.103952.NGUY EN DUC GIANG chuyen FT24248190720110
9/2/2024	5189 - 35267		50,000	TKP#TEVN#020097042209021038532024I DWJ539958.35267.103854.mong dong gop nho se giup phan nao cac em trong cuoc song...
9/2/2024	5161 - 08849		50,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.65 900929854.20240902.65900929854- 0924479879_Ck
9/2/2024	5218 - 29583		1,000,000	TKP#TEVN#689444.020924.095516.Cd
9/2/2024	5161 - 05229		13,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.65 900156066.20240902.65900156066- 0383178336_TRAN DUY KHANG chuyen tien
9/2/2024	5161 - 75244		50,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.65 890041300.20240902.65890041300- 0924479879_Ck
9/2/2024	5219 - 82060		20,000	997799.020924.052032.ck (by TPBank ChatPay)
9/2/2024	5218 - 80993		50,000	997138.020924.052008.ck (by TPBank ChatPay)
9/2/2024	5217 - 77504		50,000	TKP#TEVN#413736.020924.050805.TEVN MBVCB.6922282920.bt.CT tu
9/1/2024	5078 - 88451		10,000	0061001010535 toi 0010000000355 Quy bao tro tre em Viet Nam

				PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.65 874940510.20240901.65874940510-
9/1/2024	5161 - 17775		20,000	0924479879_Ck
9/1/2024	5220 - 11862		200,000	585728.010924.182918.Quyen gop quy
				PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.65 864224029.20240901.65864224029-
9/1/2024	5161 - 74268		20,000	0924479879_NGUYEN TIEN THIEN chuyen tien qua MoMo
9/1/2024	5390 - 05405		300,000	020097042209011644452024C74Y267046. 5405.164446.ung ho tre em Viet Nam
9/1/2024	5220 - 66574		10,000	781329.010924.153453.PHAM NGOC TOI Chuyen tien
9/1/2024	5218 - 06833		6,000	738241.010924.143520.DO THI HOA chuyen tien
9/1/2024	5220 - 82811		10,000	583237.010924.142555.PHAN THI LIEN Chuyen tien
9/1/2024	5217 - 59209		10,000	556140.010924.141515.TRIEU THI LE THUY Chuyen tien
9/1/2024	5216 - 01680		10,000	943553.010924.135117.LE THI THUY Chuyen tien
9/1/2024	5220 - 98450		10,000	553558.010924.135016.NGUYEN THI LAN ANH chuyen FT24248043540407
9/1/2024	5219 - 81511		10,000	058776.010924.134300.PHAM QUANG HIEU chuyen tien
9/1/2024	5209 - 78823		10,000	225461.010924.134139.Tran Thi Nguyet chuyen tien
9/1/2024	5212 - 78632		10,000	158905.010924.134130.HOANG THI THUY chuyen khoan
				MBVCB.6918243378.NGUYEN THI BICH chuyen tien.CT tu 0641000008063
9/1/2024	5245 - 43880		10,000	NGUYEN THI BICH toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/1/2024	5212 - 67264		10,000	483413.010924.133628.UNG HO 936933.010924.133614.NGUYEN THI
9/1/2024	5215 - 65959		10,000	HUYEN LINH chuyen tien
				MBVCB.6918241003.PHAM THI THUY chuyen tien.CT tu 1038050059 PHAM THI
9/1/2024	5244 - 43749		10,000	THUY toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
				MBVCB.6918229471.NGUYEN PHONG LAN chuyen tien.CT tu 0011001149401
9/1/2024	5239 - 43479		10,000	NGUYEN PHONG LAN toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/1/2024	5220 - 58965		10,000	927250.010924.133305.NGUYEN THI THUY chuyen tien
9/1/2024	5209 - 57350		10,000	900325.010924.133233.NGUYEN THI HA Chuyen tien
9/1/2024	5219 - 58261		10,000	503156.010924.133232.TRAN QUYNH NGOC chuyen FT24248046012393
				020097040509011332052024ZF0J095865. 78830.133205.Vietcombank:001000000035
9/1/2024	5388 - 78830		10,000	5:DAO THI THANH NHAN chuyen tien
9/1/2024	5215 - 55375		10,000	150093.010924.133139.Ck

9/1/2024	5218 - 53870		10,000	921694.010924.133106.TRUONG THI MAI chuyen tien
9/1/2024	5220 - 53216		10,000	497271.010924.133031.f FT24248826030395
9/1/2024	5216 - 99826		1,000,000	TKP#TEVN#196172.010924.115527.NGUY EN NGOC THANH chuyen FT24248844000043
9/1/2024	5387 - 16138		3,000	020097040509011053102024RM6U034796. 16138.105310.Vietcombank:001000000035
9/1/2024	5218 - 91551		4,000	5:PHAN VAN LIEU chuyen tien 375174.010924.105033.VU VAN LUC chuyen tien
9/1/2024	5161 - 67822		50,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.65 836324825.20240901.65836324825- 0375418165_DUONG THI THU THAO quyen gop
9/1/2024	5161 - 55978		20,000	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.65 833728836.20240901.65833728836- 0924479879_Ck
9/1/2024	5090 - 85793		20,000	VCB.CTDK.31/03/2024.ADIDA PHAT. CT tu 0481000755821 toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/1/2024	5090 - 85706		330,000	VCB.CTDK.22/03/2024.DUONG NGOC HUY chuyen tien. CT tu 0271000964554 toi 0010000000355 QUY BAO TRO TRE EM VN
9/1/2024	5212 - 72978		99,999	TKP#TEVN#292329.010924.075012.CAO CONG HUYNH chuyen FT24248775353164 756612.010924.073113.TRAN VAN HIEU
9/1/2024	5017 - 36989		30,000	chuyen tien
9/1/2024	5017 - 31413		500,000	TKP#TEVN#866253.010924.072746.PHAN NGO THUY LY chuyen tien den QUY BAO TRO TRE EM VN - TEVN
9/1/2024	5214 - 46305		11,000	TKP#TEVN#846449.010924.060953.TRUO NG DUC THANH chuyen tien
9/1/2024	5336 - 18961		150,000	127960923.VCBQRCODE.OUT.QUY BAO TRO TRE EM VN.001000000004450/20261806.So hoa don FT24248589900411.So tien
<b>Tổng số</b>			<b>2,007,309,783</b>	150,000VND

***Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank!***

=====

**VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai**

\*\*\*\*\*

**Ghi chú: Sao kê này không thay cho các cam kết của Ngân hàng TMCP Ngoại thương về các nghĩa vụ của khách hàng được xác nhận với bên thứ ba./**

Postal address:

Telex: (0805) 411504 VCB - VT

198 TRAN QUANG KHAI  
AVENUE  
HANOI - VIETNAM

Swift: BFTV VNVX  
Website: [www.vietcombank.com.vn](http://www.vietcombank.com.vn)  
Contact center: 1900.54.54.13